TÔI TẦM ĐẠO 7

(tôi tầm ĐẠO, tôi hành ĐẠO, tôi tầm TÔI)

THƯỢNG ĐẾ

GIẢNG

CHƠN LÝ

Kính dâng Đức Kim Thân Ngọc Đế với tất cả tâm hồn chúng con, cùng ghi ơn sâu vô vàn gởi đến Cha Trời đã thương đến chúng con, mở trí dẫn dắt chúng con vô cùng trên đường học Đạo, hành Đạo và trở về với Thượng Đế.

LỜI GIỚI THIỆU

Một sự kiên vô cùng quan trọng đã đến với trần gian, một cách gần như thầm lặng, một số nhỏ, người tu được biết đến: đó là Thượng Đế đã xuống thế, ngay tại thủ đô miền Nam nước Việt nầy.

Thượng Đế đây tức là Ngọc Hoàng Thượng Đế Vô Cực Đại Thiên Tôn, hay Huyền Khung Cao Thượng Đế (theo danh từ Cao Đài), hay là Đức Chúa Trời, Đức Chúa Cha, hay Hắc Bì Phật Tổ, hay là Chúa Tể Càn Khôn Vũ Trụ, Đại Hồn, Đại Linh Quang, Đại Ngã, Cha Linh Hồn của muôn loài vạn vật v.v...

Thật là một đại hồng ân, một ơn phước vĩ đại đối với xứ sở nhỏ bé được chọn làm Thánh Địa sau nầy.

Sự việc đã đến dễ dàng, bất ngờ, nên ta coi thường nó. Nhưng nghiệm cho kỹ, nó còn to lớn, quan trọng hơn thời kỳ Đức Chúa Giê Su, Đức Thích Ca lâm phàm, vì đây một đấng trên cả hai vị nầy.

Ngài xuống đây để rao giảng Long Hoa Đại Hội, độ và dẫn dắt các con Ngài, những tiểu hồn, tu tiến đặng được qua Long Hoa, và trở về với Ngài.

Đây là một trường hợp dị thường, xưa nay chưa hề có, một vị chủ tể Càn Khôn xuống thế gian.

Sau đây, tôi lần lượt thuật lại cùng các bạn những điều mà tôi được biết về hiện tượng nầy:

Vào năm 1976, Ngài phân thân điển quang xuống ngự tại bản thể của cô Kim, một linh căn được Ngài chọn. Linh căn nầy căn cơ lớn trung bình, nhưng có hạnh nhẫn nhục bố thí cao, có sự cố gắng, phấn đấu cá nhân, ăn chay trường tu nhiều năm theo Tây học: cựu nữ sinh trường dì phước Couvent des Oiseaux Đà Lạt,

đã đỗ cử nhân, và có nghiên cứu thông hiểu giáo lý bên Thông Thiên Học.

Ban đầu, luồng điển Ngài xuống có báo mộng cho bà thân mẫu cô Kim hay (và bà nầy mới chịu lạy con mình) và cho cô hay Ngài là ai. Nhưng bản tánh theo Tây học, không có mê tín dị đoan, và có sự hiểu biết về tâm linh (nhờ học hỏi Thông Thiên Học) cô Kim không chịu tin và nghi ngờ đó là ma quỉ nhập xác. Nhưng cô thấy luồng điển xuống thì cô khỏe khoắn, sáng suốt, tỉnh táo, thanh tịnh hơn và vẫn tự chủ được (nếu trường hợp ma quỉ thì người bị nhập sẽ mê đi, không biết gì hoặc nếu còn tỉnh thì cũng mất sáng suốt, thành lờ đờ không làm chủ được mình). Ngài có dạy đạo cho cô, giúp mở huyệt trên bộ đầu, và Ngài cũng có dạy cho cô về Pháp Lý Vô Vi Huyền Bí Học (do ông Tám truyền). Về pháp công phu có Soi Hồn, Pháp Luân Thường Chuyển khử trược lưu thanh như ông Tám đã dạy...vv...vv...

Cô Kim vẫn chưa chịu tin và Ngài chỉ cô nên lập sớ thưa cùng với Trời và ba ngày ba đêm khấn vái giữa trời, đất, tứ phương thì sự giả trá sẽ không dám. Cô bèn làm vậy thì sau cùng nghe tiếng Ngài cười và nói: "Chính là Ta đây, chứ đâu ai, con".

Có lần, Ngài khuyên cô đến gặp ông E. nơi thiền đường, giao thiệp cho biết. Cô cũng được quen nơi đây mấy năm về trước nhưng lâu quên mất đường, và Ngài đã chuyển điển giúp cô tìm ngay đến nơi.Cô có thuật cho nơi đây biết về trường hợp Ngọc Hoàng giáng xuống cô. Vào lúc bấy giờ, ông Tám vắng mặt đã lâu ở Sài Gòn, nên không có người tu nào có khả năng tâm linh cao để có thể xác nhận được là giả hay thật. Mãi đến mấy tháng sau, khi ông Tám về Sài Gòn, cô Kim trở lại thiền đường với một lá thư dài kể rõ ràng tỉ mỉ từ đầu đuôi những sự việc đã xảy đến với cô, và yêu cầu ông Tám gặp cô xác định giùm thực hư thế nào. Cô được giới thiệu đến nơi gặp ông Tám . Mới đầu ông Tám cũng không ngờ có chuyện Ngọc Hoàng xuống trần như

vậy, và cho rằng đây là trường hợp một vị thiêng liêng nào mượn xác đó thôi. Nhưng sau, ông xuất hồn lên trên xét mới biết được chính đúng thật là luồng điển của Ngọc Hoàng Thượng Đế Vô Cực Đại Thiên Tôn phân thân xuống thế, và ông mới xác nhận cùng cô Kim và các người tu theo ông. Từ đó cô Kim mới yên trí và tiến bộ nhanh nhờ sự dạy dỗ của Ngài.

Hai điều quan trọng và phấn khởi nhất đối với các người tu theo pháp ông Tám là được biết Ngài đã chứng quả Phật cho ông Tám, và xác nhận Pháp Lý do ông Tám truyền là chánh pháp và là một pháp môn tu tắt, mau nhất để mở huệ. Đó là một pháp môn đã có trong Càn Khôn Vũ Trụ, nhưng đến cuối Hạ Ngươn nầy, Ngài mới chuyển cho ông Tư tìm ra và truyền lại cho ông Tám và phổ biến cho nhân loại. Ngài cũng tiết lộ y như ông Tư đã có nói trước, là pháp nầy sẽ được phổ biến sau nầy một cách sâu rộng cho toàn thể thế giới nữa. Ngài cho biết là vì có căn duyên với ông Tám (và nhờ đó một số nhỏ người tu theo ông có đại căn duyên) mới được biết Ngài giáng phàm vì còn trong thời kỳ ẩn. Màn nầy là màn Ngài cho diễn tuồng, thì phải để cho họ diễn xong mới tới phiên Ngài lộ diện. Vì vậy trong thời kỳ nầy Ngài không muốn cho nhiều người biết và tin Ngài. Ngài có cho biết đến màn Ngài ra thì không tin cũng phải tin. Bên Cao Đài Giáo cũng nói có Tiên Thánh xuống cơ tiết lộ cho biết Ngọc Hoàng đã xuống tại Sài Gòn nhưng không cho biết rõ nơi đâu.

Ông Tám, sau một thời gian gần Ngài, đã thử thách Ngài về đời, về đạo, và được học hỏi nhiều nơi Ngài, thì càng ngày càng thấy sự siêu việt, toàn trí toàn năng của Ngài. Ông nhận thấy đạt đến quả Phật mới chỉ là Đại Giác chứ chưa được Toàn Giác như Ngọc Hoàng, chỉ mới từ bi, thanh tịnh chứ chưa cực từ bi, cực thanh tịnh. Nhờ sự dẫn dắt và giáo huấn của Ngài, ông Tám tiến vượt bực hơn trước nay và luồng điển càng ngày càng sáng hơn

trước. Ngài dạy đạo về siêu thượng thừa, về vô thừa (chỉ trình độ ông Tám mới lãnh hội nổi). Nhiều điều Ngài dạy xưa nay chưa hề có kinh sách hoặc vị thầy, vị sư nào dạy tới. Ngài cho biết ông Tám là vị Phật đầu tiên tại thế được Ngọc Hoàng Thượng Đế Vô Cực Đại Thiên Tôn dạy. Sau nầy qua thời Thượng Ngươn, nhiều vị Phật sẽ xuống trần và được Ngài dạy.

Ngài là Đại Hồn, chính là CHA thật của chúng ta. Ngài cho các con Ngài xuống thế học hỏi tiến hóa, nhưng phần nhiều vì còn mê trần, nhiễm trần nên quên mất đường về. Cho nên vào cuối Hạ Ngươn nầy, đích thân Ngài xuống để rao giảng Long Hoa Đại Hội và dẫn dắt nhân loại tu hành đặng được trở về với đấng CHA lành. Ngài sẽ độ cho tất cả mọi linh căn, không bỏ sót đứa con nào của Ngài vì Ngài thương tất cả. Ngài sẽ xét riêng từng trường hợp một, nếu có sự cố gắng tu hành, có sự phấn đấu cá nhân, thì sẽ được chấm điểm. Sự cố gắng phấn đấu cá nhân còn quan hệ hơn căn cơ cao thấp (như điển hình trường hợp cô Kim, căn cơ lớn trung bình, nhưng có sự cố gắng, sự phấn đấu, nên được Ngài chấm).

Xin kêu gọi cùng tất cả những bạn tu, không phân biệt tôn giáo, chủng tộc, chúng ta hãy cố gắng học bi, trí, dũng để cho kịp và được chọn qua Long Hoa Đại Hội và hưởng đời Thượng Ngươn Thánh Đức, Thiên Đàng tại thế, Phật Tiên Đại Đồng.

H.V.E.

Hè Mậu Ngọ

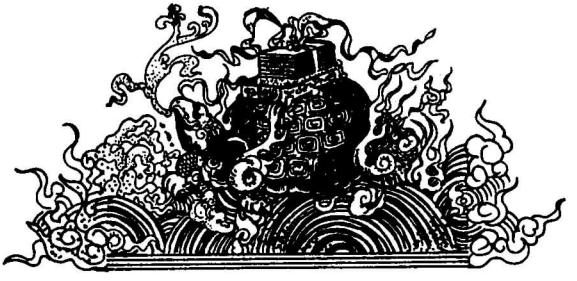

KỶ NIỆM tình huynh đệ xiết chặt giữa "Minh Đức Nho Giáo" và "Pháp Lý Vô Vi" với niềm tin tưởng, tình Huynh Đệ sẽ nới rộng thân ái, hoà đồng với tất cả Giáo phái tu trên Thế gian, thuận theo Thiên Ý (Cơ Quy Nhứt, Tam Giáo Quy Nguyên, Ngũ Chi Hiệp Nhứt).

VÔ VI là HÒA với tất cả và HỌC nơi tất cả.

LỜI TỰA

Các bạn đã xem "Tôi Tầm Đạo 6" tôi có tường thuật rõ về "Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế Vô Cực Đại Thiên Tôn giáng thế" (chúng ta gọi đơn giản là CHA, vì Ngài chính là Đại Hồn sinh ra Tiểu Hồn) (1).

Tài liệu trong tập nầy, là những góp nhặt rải rác ở những buổi thuyết giảng của Đức Kim thân Ngọc Đế, từ lúc Ngài xuất hiện trong Phái Vô Vi, cách đây hai năm, cho đến lúc ra đi qui ẩn. Tôi rất tiếc đã không thâu lượm đầy đủ hết những lời giảng thật cao siêu của Ngài. Nhưng với những gì thu thập được trong tập này đã quá đủ để chúng ta nghiên cứu học hỏi và tu tập cả đời người (Tài liệu này đã được chính Đức Kim thân duyệt lại và bổ túc).

Không dám nói quá đáng, lộng ngôn, nhưng có thể xem đây là một BỬU KINH, từ xưa đến nay chưa có cuốn kinh nào giảng được như vậy, với nhiều khía cạnh mới và cao siêu của Chơn Lý. Trước nay các kinh sách thì cao nhất là do các vị đắc đến cấp Phật giảng, nhưng vào thời Hạ Ngươn mạt kiếp đại ân xá nầy,

(1) Ngài được thế gian gọi bằng nhiều danh từ khác nhau, nhưng chính chỉ là một Đấng thôi: Thượng Đế, Ngọc Đế, Đức Chúa Trời, Đức Chúa Cha, (theo Thiên Chúa Giáo), Hắc Bì Phật Tổ (theo Phật Giáo), Huyền Khung Cao Thượng Đế, Cao Đài Thượng Đế v.v... (theo Cao Đài Giáo), Ngọc Hoàng Thượng Đế (theo Hòa Hảo), Đại Hồn, Đại Ngã, Đại Linh Quang v.v...(theo Thông Thiên Học), Chúa Tể Càn Khôn Vũ Trụ v.v...

thế gian chúng ta được Đại Hồng Ân và Đại Phước được chính Đức Thượng Đế, Cha Trời của muôn loài vạn vật, của Càn Khôn Vũ Trụ, phân thân điển quang xuống xác phàm, để giáo huấn, dạy dỗ và kêu gọi chúng ta (những tiểu hồn) tu hành đặng trở về với Ngài. Đấng Cha Trời đây là khối Đại Linh Quang, trên bậc cả Đức Phật, vì Phật cũng là Tiểu Linh Quang như chúng ta tu thành.

Trong các tập tôi soạn ghi trước nầy (**TÔI TẦM ĐẠO 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7**) thì tập nầy đứng hàng đầu trên hết các tập trước. Các bạn đọc kỹ, học hỏi, nghiên cứu, rồi các Bạn sẽ được mở trí vô cùng, nhiều kiếp học đạo không chắc mở trí bằng đọc tập **"BỬU KINH"** nầy. (Tôi không dám nói ngoa về điều nầy) vì ghi chép toàn những lời siêu diệu minh triết của Thượng Đế, về CHA linh hồn của chúng ta, về Chơn Lý vô cùng tận... (1).

NAM MÔ NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VÔ CỰC ĐẠI THIÊN TÔN

H.V.E.

(1)Ông Tám có nói: "Tôi xác nhận sự kiện Thượng Đế xuống thế (phân thân điển quang) không riêng cho Việt Nam, mà còn cho toàn thể nhân loại được hưởng". Ông còn nói: "Ngài là Chủ của những nhà truyền pháp".

.1-VẤN: Bạch CHA, mấy hôm nay môn phái Vô Vi chúng con được Ông Tám cho biết có điển Đức Thượng Đế giáng thế. Vậy xin CHA cho rõ, tại sao Thượng Đế lại xuống thế?

ĐÁP: Vì trần gian sắp trải qua một cuộc biến thiên rất lớn để đưa nhơn loại bước vào một chu kỳ tiến hóa mới theo tiến trình vận chuyển của Càn Khôn. Do đó, CHA thấy cần thiết phải có sự **HIỆN DIỆN TƯỢNG TRƯNG** của CHA ở trần gian để hỗ trợ cho nhơn loại tiến sang một chu kỳ mới theo sự ấn định của thiên cơ.

2.-VẤN: Thưa CHA, theo con nghĩ tại sao Thượng-Đế phải cần xuống thế, khi Ngài là Đấng Toàn Năng Toàn Giác? Ngài chỉ cần sử dụng đến quyền năng của Ngài để biến đổi mọi việc theo ý Ngài muốn, thì tại sao Ngài phải cần xuống đây?

ĐÁP: Vì Ngài xét rằng, sự hiện diện tượng trưng của Ngài ở trần gian sẽ hỗ trợ tích cực và hữu hiệu hơn cho cơ Tiến Hóa của nhơn loại. Các con nói đúng. Ngài là Đấng Toàn Năng Toàn Giác, và Ngài vận chuyển mọi việc bằng ý chí của Ngài. Nhưng rồi ý chí của Ngài thể hiện không những về mặt Vô Vi và cả mặt Hữu Vi nữa.

Và nay, Ngài xét thấy sự hiện diện của Ngài, mặt hữu vi tại trần gian khiến cho công việc vận chuyển của Ngài dễ dàng hơn, trôi chảy hơn, hỗ trợ cho sự thể hiện ý chí của Ngài tốt đẹp hơn. Hiện diện bằng Vô Vi, thì ở đâu và lúc nào lại chẳng có Ngài? Bằng Vô Vi thì Ngài vẫn hằng có và hiện hữu khắp nơi. Song nay đã đến ngươn cuối của nhơn loại trên quả đất này, đã đến lúc Ngài xét thấy cần thể hiện Ngài mặt hữu vi, hầu gia tốc sự tiến hóa của nhơn loại cho kịp ngày giờ trước khi diễn ra cơ Tận Diệt của thế giới. Cơ Tận Diệt nầy sẽ là một cuộc thanh lọc vĩ đại để tuyển chọn số nhơn loại đủ trình độ tiến hóa hầu bước sang một chu kỳ mới, tức là chu kỳ Thánh Đức của quả địa cầu nầy.

3.-VẤN: Thưa CHA, như vậy cái toàn năng của Thượng Đế không đủ quyền lực để vận chuyển dễ dàng cho nhơn loại tiến hóa nhanh theo ý muốn của Ngài, đến đổi Ngài phải thấy cần

hiện diện mặt hữu vi tại trần gian mới giúp cho sự tiến hóa được hữu hiệu sao?

ĐÁP: Nầy con ơi! Việc con hỏi Ngài không đủ quyền lực để vận chuyển hay sao? Có chứ con! Đủ quyền lực chứ con; nhưng con nên hiểu **quyền năng của Ngài phải vận dụng theo định luật tiến hóa của Càn Khôn, có nghĩa là quyền năng ấy phải vận chuyển cách nào cho vạn vật, cho chúng sinh có cơ hội học hỏi để tiến hóa.**

Nếu con quan niệm rằng để giúp cho nhơn loại tiến hóa, Thượng Đế chỉ cần sử dụng quyền năng bằng cách làm phép lạ trong phút giây để biến cải con người, từ ngu muội ra sáng suốt tức khắc. Được chứ con! Việc nầy chẳng có gì khó khăn với Thượng Đế! Nhưng Ngài không làm điều nầy con! Ngài không học dùm con. Ngài không đi dùm con. Con phải học con mới biết! Con phải đi con mới tới, Ngài chỉ hỗ trợ và hướng dẫn con đi, con học hỏi, để con tiến hóa. Con phải tự dấn thân xông lướt, để nếm, để chứng nghiệm, để học hỏi mới hiểu biết. Cái sáng suốt mà chúng con có được phải trải qua một tiến trình chứng nghiệm học hỏi cam go. Đấy là định luật tiến hóa. Cũng vì thế mà Thượng Đế vận chuyển ý chí, thể hiện quyền năng của Thượng Đế theo định luật, sử dụng quyền lực của Ngài theo tiến trình mà CHA vừa đề cập, có nghĩa là **vận chuyển cách thức nào, để chúng con có cơ hội học, nếm, chứng nghiệm để hiểu biết và tiến hóa.**

Thế nên, trong tình huống đó, Thượng Đế phải cực nhọc vất vả hơn nhiều để dìu dắt chúng sinh. Vì nhu cầu học hỏi và tiến hóa của chúng con, nên ý chí và quyền lực của Thượng Đế phải thể hiện theo một cách thức vất vả khó khăn hơn nhiều! Ngài phải sử dụng đủ phương tiện, đủ mọi cách, từ trược tới thanh để giáo hóa con người. Và nay, đã đến ngươn điêu tàn của nhơn loại theo định luật của Càn Khôn, cơ Tận Diệt cận kề; đến lúc mà CHA thấy cần hiện diện bằng hữu vi dưới trần gian để hỗ trợ đắc lực hơn cho sự vươn lên của các con, để các con hiểu biết hơn Chơn Lý, hiểu Thượng Đế hơn, gần Ngài hơn trong ý niệm. Dù sao, sự hiện diện tượng trưng của Thượng Đế dưới

trần phải gia tốc chắc chắn sự mở trí cho nhơn loại, giúp con người có cơ hội tốt để tiến hóa kịp thời hầu được tuyển chọn vào cơ Thánh Đức sắp mở màn. CHA hy vọng số nhơn loại được tuyển chọn sẽ đông hơn, nhờ sự hiện diện hi hữu và dị thường nầy.

4.-VẤN: Thưa CHA, lúc nãy CHA có dùng chữ: "Sự hiện diện tượng trưng". Xin CHA cho rõ tại sao chỉ hiện diện tượng trưng?

ĐÁP: Vì Thượng Đế là một khối Đại Linh Quang vô cùng tận, chan hòa khắp cùng Càn Khôn Vũ Trụ. Ngài không hình , không tướng. Các con không thể dùng trí phàm để hình dung ra Ngài. Thế nên, chúng con phải thấy quá xa xôi với Ngài trong ý niệm, trong tình yêu và trong sự liên lạc giữa chúng con với Thượng Đế.

Do đó,**Ngài phân thân điển quang,** đến với chúng con qua một bản thể tứ đại, để cùng sống với chúng con, lăn lóc gần gũi chúng con dưới cõi hồng trần, để chúng con có thể hình dung ra Thượng Đế, để thấy Ngài gần chúng con hơn, để chúng con hiểu Thượng Đế hơn. Nhưng, chúng con phải biết rằng: **Thượng Đế xuống thế đây là xuống tượng trưng thôi**. Vậy nghĩa là Ngài không chỉ có ở đây, trong Đức Kim Thân, thật sự Thượng Đế vô cùng tận. Ngài ở đây, nhưng vẫn ở trên kia, nơi trung tâm sinh lực của Càn Khôn Vũ Trụ, và bằng thần lực Vô Vi, Ngài vẫn đang hiện diện khắp nơi, ở đâu cũng có Ngài. Ở xác thân tứ đại của Đức Kim Thân đây, chỉ tập trung một số điển quang trong khối điển quang vô cùng tận của Thượng Đế, để Ngài tiếp xúc với các con ở cõi hồng trần đó thôi. Nếu bảo toàn bộ Thượng Đế trong Đức Kim Thân là con đã giới hạn Thượng Đế mất rồi! Rồi đây, các con sẽ thấy, vì nhu cầu công việc của CHA, **sẽ còn nhiều vị được CHA mượn xác tiếp điển để lo việc**. Vì cơ của CHA quá vĩ đại, công việc thật mênh mông, nên CHA phải xuống điển cho nhiều xác trần để tiếp với Đức Kim Thân lo cơ Thánh Đức sắp tới. Rồi đây, **sẽ có Vị Thánh Chúa tái lâm**, có **Đức Bạch Ngọc** giáng trần, và một số Vị khác được tiếp nguồn ân điển của CHA, để lo cơ chuyển tiếp dọn đường cho kỷ nguyên Thánh Đức.

5.-VẤN: Bạch CHA, khi CHA quyết định chọn một xác nữ đóng vai CHA làm hình ảnh tượng trưng của Thượng Đế dưới cõi trần, CHA có nghĩ đến sự kiện nầy khiến cho chúng con khó hình dung CHA hơn là nếu CHA chọn một xác nam không?

ĐÁP: Có chứ con! CHA phải hiểu rõ tâm trần, phải hiểu chúng con phần đông còn đọa lạc trong vòng mê chấp của phàm tâm, các con sẽ chấp vào xác nữ, vì các con cho rằng phải hình ảnh Thượng Đế là nam thì đúng hơn. Nhưng cũng chính vì vậy mà CHA càng thấy nhân cơ hội nầy phá mê phá chấp, mở trí thêm cho chúng con, để chúng con có một quan niệm sáng suốt rộng rãi hơn về Thượng Đế. Vì con phải hiểu Thượng Đế vô cùng tận. **Ngài là nam, Ngài là nữ, mà cũng không nam, không nữ**. Ngài là một khối hào quang vô cực vô biên, không hình tướng. Con cho Ngài có hình tượng nào cũng được! Hình dung Ngài là nam thì Ngài là nam, nghĩ Ngài là nữ thì Ngài là nữ. Con phải thấy Ngài ở mọi trạng thái và ở mọi hình ảnh, như vậy con mới hiểu Thượng Đế hơn. Tại sao Thượng Đế không là nữ được con? Con phải hiểu từ nguyên lý Thái Cực phân định ra Lưỡng Nghi, có âm có dương, rồi phân tán ra vạn triệu, rồi vạn triệu quay về có một, một nầy lại sẽ hườn hư thôi con! Nhứt bản tán vạn thù, vạn thù quy nhứt bản. Con phải hiểu CHA nắm cả guồng máy âm dương. CHA là âm, là dương, và không âm, không dương cùng một lúc.

Thế nên, ở màn cuối nầy CHA sẽ dạy chúng con phá mê phá chấp, với nhiều hiện tượng kỳ lạ, mà dần dần trần gian sẽ rõ. CHA sẽ chọn nhiều xác, có nam, có nữ, có cả xác nam lại tiếp điển Mẹ không chừng. CHA sẽ chọn nhiều nguyên căn, không phân biệt nam, nữ, tùy theo duyên phước, căn cơ của đứa đó và tùy theo nhu cầu công việc của Cha. (1)

Riêng Vị nầy ở đây CHA cho đóng vai CHA, đặc biệt cho xác Vị nầy được Kim Thân, vì trường hợp chứng quả dị thường hi

(1) Ông Tám có cho biết trước, sau nầy CHA còn phân thân xuống nhiều xác thể khác nữa. Nam có, nữ có, trẻ nít có, để độ khắp thế giới.

Trong kinh Cựu Ước (T.C.G) cũng có nói: "Trong những ngày đó, dầu những tôi tớ trai, và tôi tớ gái ta cũng đổ Thánh Linh (Thần) ta lên... **(Joen 2-29).**

hữu và sự xứng đáng của Vị nầy. Thôi thì, các con cứ tạm hiểu như vậy.

6.-VẤN: Bạch CHA, lúc nãy, CHA có nói rằng: CHA dùng mọi phương tiện từ trược tới thanh để giáo hóa con người, xin CHA giảng cho chúng con rõ thêm về việc nầy.

ĐÁP: Nầy con ơi! Như CHA đã nói, CHA đã sử dụng tất cả phương tiện, từ trược tới thanh để giúp chúng con học hỏi tiến hóa. Bây giờ thử đặt vấn đề: cái gì giúp phần hồn chúng con thăng hoa đi lên? Có phải chăng là cái đẹp, sự thiện lành, sự sáng suốt? Cái gì trì kéo chúng con xuống? Có phải chăng sự xấu xa ác trược, sự ngu muội? Thì cái lực tốt lành sáng suốt tác động kéo chúng con đi lên cũng là CHA và cái lực ác trược ngu muội trì chúng con xuống cũng do CHA đó thôi! Đây là những phương tiện hỗ trợ một cách hữu hiệu cho linh hồn chúng con học hỏi. Phải chăng nhờ hai cái lực kích động, phản động nầy nó đối kháng, chống báng lẫn nhau luôn mà linh hồn chúng con mới có điều kiện để học hỏi và tiến hóa? Vì, linh hồn con, khi tách rời Đại Hồn CHA xuống thế, chỉ là thực hiện sứ mạng: "Đi học để tiến hóa". Thế nên, trong chu trình tiến hóa của nó, nó phải học hết đủ bài, học cả ác lẫn thiện, học cả trược lẫn thanh, học cả cái xấu lẫn cái đẹp. Nhờ đó, mà nếm đủ kinh nghiệm để sau cùng trở về hợp nhứt với Thượng Đế, làm một Đấng Toàn Giác Toàn Năng, biết cả ác lẫn thiện, biết cả trược lẫn thanh, và rồi biết sử dụng cái ác cái thiện, cái trược, cái thanh cho mục tiêu tiến hóa không ngừng của Càn Khôn Vũ Trụ, trong sự minh triết vô cùng của Đấng Toàn Năng Toàn Giác. (1)

---

(1)Thánh Kinh T.C. nói: "....bởi vì Ngài khiến mặt trời mọc lên soi kẻ dữ cũng như kẻ lành, làm mưa cho kẻ công bình cùng kẻ độc ác...

... Thế thì các ngươi hãy trở nên trọn lành như CHA các ngươi ở trên trời là Đấng Trọn Lành.

(Mt5-45-48)

— Đức Bồ Đề Đạt Ma nói: "Kẻ nào vượt lên trên Thiện và Ác, Tốt và Xấu, nhân đức kẻ ấy mới thành tựu. Sự liễu ngộ Chơn Lý nầy là chìa khóa mở trăm ngàn cửa chính đưa vào Chơn Lý tối thượng."

(Tiểu luận về Bồ Đề Đạt Ma)

— Đức Lục Tổ Huệ Năng nói: "Đừng chấp thiện, đừng chấp ác, chính trong lúc ấy mới hiện lên cái Bổn Lai Diện Mục của mình."

Trải qua bao kiếp luân hồi trong chu trình học hỏi tiến hóa của linh hồn, hai lực trược và thanh nầy, sẽ đối kháng lẫn nhau luôn luôn để hiến những cơ hội cho con người học hỏi. Sự đối kháng đó sẽ tạo điều kiện để trui rèn, nhồi nắn linh hồn, giúp phần hồn nếm, chứng nghiệm, để càng lúc càng phong phú, càng hiểu biết hơn. Cho nên, khi một linh hồn còn khờ, còn yếu đuối, còn ngu muội, nó dễ bị hấp dẫn, ngã vào sự ngu muội ác trược để tưởng nghĩ và hành động điều ác trược. Đã hướng về sự ác trược, muốn sự ác trược, tưởng và làm điều sái quấy ác trược, thì sự ác trược sẽ kéo đến chiếu cố nó, tác động dội ngược lại nó, và khảo đảo nó theo định luật vật lý. Đó là điều mà các tôn giáo gọi là "Nghiệp Quả", gieo nhơn đắng gặp quả đắng là vậy. Và linh hồn làm những điều sái quấy phải chịu tác động của luật nhân quả để trả quả, bị nhồi quả, do vậy, phải gặp nhiều đắng cay, đau khổ, nghịch cảnh, khảo đảo, trầm luân...

Trong khi linh hồn phải trả nghiệp vì những sái quấy của nó ấy chính là lúc mà nó được học hỏi. Vì những cay đắng đau khổ đều là những bài học quí báu để huấn luyện linh hồn. Có khi, trong lúc chịu quả báo, linh hồn đau khổ oằn oại, và rồi lại phạm thêm nhiều sái quấy tội lỗi khác. Thế là linh hồn vì sự ngu muội, đã kéo thêm những đau khổ mới đến khảo đảo nó, bắt nó tiếp tục trầm luân trên con đường ác đạo tối tăm, có khi cả bao nhiêu kiếp như vậy... Nhưng rồi cái lực tốt lành trong thiên nhiên sẽ can thiệp để cứu giúp nó và kéo nó đi lên. Lực nầy sẽ tác động một cách âm thầm trải qua nhiều kiếp sống ngụp lặn trong ác trược đau khổ tối tăm của linh hồn, để cuối cùng ảnh hưởng được nó. Rồi một lúc nào, linh hồn bắt đầu nhận ra dần dần những sai lầm sái quấy của nó, để biết sợ làm dữ gặp dữ, sợ luật báo ứng nhân quả để rán tránh điều sái quấy và từ từ vươn lên hướng đến sự tốt lành. CHA tạm giảng câu hỏi trên một cách tổng quát như vậy.

7.-VẤN: Thưa CHA, trong Càn Khôn Vũ Trụ nầy cái thanh cũng CHA, cái trược cũng CHA, cái lành hay cái dữ cũng nằm trong bàn tay CHA. Thưa CHA, nếu nói như vậy rồi Tạo hóa sanh ra muôn loài vạn vật, rồi Trời cho thiên tai địa ách, giết

chết bao nhiêu nhơn loại. Mọi việc cũng do Ông Trời, vậy Ông Trời có tội hay không?

ĐÁP: Nầy con! CHA cho con rõ, ác cũng là CHA, mà thiện cũng CHA. Con nên nhớ, Ông Trời là Đấng Toàn Giác, Toàn Năng. Đã là toàn giác, toàn năng thì phải có cả ác lẫn thiện. Ông biết thiện mà không biết ác, tức là có chỗ chưa biết. Có chỗ chưa biết sao gọi là toàn giác? Ông chỉ làm điều thiện mà chẳng biết điều ác là có chỗ chưa làm. Có chỗ chưa làm sao gọi là toàn năng? Cho nên Thượng Đế phải thiện mà ác luôn! Và Ông Trời thiện nhất Càn Khôn, mà cũng ác nhất Càn Khôn! Trong Càn Khôn nầy không ai ác bằng Thượng Đế! Nhưng rồi Thượng Đế vừa đại ác, vừa là Đấng Toàn Giác nên Ngài biết sử dụng cái ác cho mục tiêu đại từ bi. Tại sao đại từ bi con? Vì con phải hiểu, tất cả những cảnh khổ, những thảm kịch diễn bày dưới trần gian đều nằm trong định luật tiến hóa của Vũ Trụ. Phải cần thiết có những cảnh đó. (1)

Những cảnh đau thương, giết chóc, máu lệ dưới hồng trần đều cần thiết cho bánh xe tiến hóa vận chuyển. Thử hỏi không có những cơ khổ này làm sao các con có bài để học hỏi? CHA đã nói với các con, CHA chiết Đại Hồn của CHA thành những tiểu hồn, cho chúng con xuống thế để học hỏi. Tuân theo định luật Tiến Hóa, tiểu hồn con từ trên thanh nhẹ xuống cõi nặng nề để đi học. Đã đi học thì phải nếm, phải chứng nghiệm, chứng nghiệm đủ thứ, nếm đủ mùi, nếm vui rồi phải nếm khổ, nếm ngọt rồi phải nếm đắng luôn. Phải nếm hết, chứng nghiệm hết để biết chứ con! Tiểu Hồn CHA xuống tới cõi trần trọng trược để học hỏi, đầu tiên học trược học làm điều ác trược sái quấy, rồi bị khảo đảo bởi sự sái quấy của nó theo luật Nhân Quả. Nhờ trong khi chịu khảo đảo, bị đau khổ để trả nợ những gì nó vay, chịu trách nhiệm những gì nó làm, bị đọa đày đắng cay trong thử

---

(1) Thánh Kinh nói: Chớ tưởng rằng ta đến để đem hòa bình trên thế gian, ta đến không phải để đem hòa bình đâu, bèn là gươm giáo".

(Mt-10.33)

— Nho giáo nói: "Lý Trời bao trùm thiện ác"
(Thiện ác nhân giai Thiên Lý"

Trình Minh Đạo

thách gian truân khổ nhục, Tiểu Hồn CHA sẽ có cơ hội học hỏi, nếm đủ mùi, đủ vị, học đủ bài, được luật Nhân Quả dũa mài, trui rèn dần dần để hiểu biết dần dần, phong phú dần dần cho tới khi đủ già dặn để chán cảnh hồng trần giả tạm, chán cảnh nặng nề để tìm về cảnh nhẹ nhàng sáng suốt. (1)

Vì Tiểu Hồn CHA qua bao thử thách đắng cay, tới một lúc nào trong chu kỳ tiến hóa của nó, nó sẽ từ từ cảm nhận được định luật Thiên Nhiên, luật Nhơn Quả, luật Tiến Hóa không ngừng của Vũ Trụ để phăng lần, dò mối, cho tới khi thật sự bừng tỉnh cơn mê trầm ở cõi trần gian, giác ngộ được mục tiêu tối hậu của nó, để quyết định tìm về chốn cũ nơi nó đã ra đi.

Cho nên, xuống đây , Tiểu Hồn CHA phải trầm luân ngụp lặn trong bể trần ai để học hỏi. Linh hồn phải đối diện với bao đau khổ, phải chứng nghiệm những cảnh máu lệ, đói rách, giết chóc, khổ nạn, thiên tai địa ách để hiểu biết mà tiến hóa. Vì vậy, tất cả những cảnh khảo đảo dưới trần gian, có khi có cơ sát phạt, cơ chết chóc hàng vạn triệu con người. Cái nầy ác, đúng vậy. Các con trách trời sao sanh con người ra rồi sắp bày chi những bi kịch đó, những thảm trạng đó, thật tàn ác và phi lý! Nhưng con ơi, những thứ đó cần thiết con, cần thiết cho cơ tiến hóa, cho định luật vận chuyển của Càn Khôn . Nếu không có những sự kiện nầy, Tiểu Hồn CHA lấy gì học, có gì để chứng nghiệm, để hiểu biết mọi chua, cay, mặn, đắng, ngọt, bùi, để nhìn mọi cảnh sắc xấu đẹp trong mọi khía cạnh dị biệt của trần gian? Các con hãy hình dung, nếu tiểu hồn con không học, không nếm, để hiểu biết thì không thể tiến hóa được. Khi các con không thể tiến hóa được thì định luật tiến hóa không vận hành được. Định luật

---

(1) Kinh Duy Ma Cật nói: "Nầy Duy Ma Cật! Ba món độc Tham, Sân và Si, bốn món thấy điên đảo, năm món uẩn, sáu món nhập, bảy chỗ thức, tám món tà pháp, chín chỗ não hại, và mười điều ác cùng tất cả phiền não đều là hột giống Phật vậy.

Ở trong bùn phiền não mà sanh được hoa sen thanh tịnh. Có chúng sanh Phật Pháp mới hưng khởi. Nếu chẳng vào trong bể cả phiền não thời có đâu được viên ngọc nhất thế trí".

— Nho Giáo nói: "Những người có đức, tuệ, thuật, trí thường là bởi có hoạn nạn, khổ sở".

MẠNH TỬ (Tận Tâm, Thượng)

tiến hóa không vận hành, có nghĩa là Càn Khôn không được tiến hóa. Khi có việc đó thì sự kiện gì sẽ xảy ra? Đấy là cơ hủy diệt của Càn Khôn đó vậy?

Thế nên, muốn Càn Khôn nầy khỏi thảm họa hủy diệt, CHA phải đại ác. Cái đại ác của CHA cần thiết cho sự tiến hóa, cho sự sống còn của Càn Khôn! **Vậy phải chăng cái đại ác nầy là đại từ bi? Và phải chăng vì CHA đại từ bi nên CHA phải đại ác không con?** Điều đại ác sử dụng trong cái minh triết vô cùng của Đấng Toàn Giác sẽ thành điều đại từ bi đó con! Con phải biết, ác đúng lúc là thiện, thiện không đúng lúc là ác đó thôi. Và rồi, chỉ có Đấng Toàn Giác mới biết sử dụng cái ác trong minh triết vô lượng để nó trở nên thiện lành vậy. (1)

8.-VẤN: Thưa CHA, như vậy có nghĩa là tất cả những nhơ nhớp xấu xa tội lỗi của nhơn loại, của cõi trần gian đều nằm trong Thánh Ý CHA?

ĐÁP: Đúng vậy con. CHA diễn tả rõ hơn cho các con hiểu rằng, **để định luật tiến hóa luôn được thể hiện,** CHA chiết Đại Hồn CHA ra thành những tiểu hồn, những tiểu linh quang nầy gọi là các con đó, nói đúng hơn các con chính thực là chiết hồn của CHA, phân ra để xuống thế học hỏi. (2)

---

(1)Đức Bồ Đề Đạt Ma nói: "Không có thiện, không có ác, mà chỉ có những động tác của tâm, mà tâm là Phật vì thế tự tánh không thể lầm lỗi được."

(Tiểu luận về Bồ Đề Đạt Ma)

— Lục Tổ Huệ Năng nói: "Đừng nói có Sáng có Tối. Đừng hiểu rằng tu theo Đạo là lấy Sáng trừ Tối, lấy Bồ Đề phá Phiền Não. Là vì Phiền Não tức Bồ Đề. Chẳng khác nhau chẳng phải hai. Nếu lấy Trí Tuệ phá Phiền Não đó là kiến giải "có hai" của hàng Thanh Văn Duyên Giác. Hàng trí cao căn lớn không thể như vậy.

Đối với Sáng và Tối, kẻ phàm thấy "có hai" hàng Đại Thừa thấy là "bất nhị". Tánh "bất nhị" ấy là Thực Tánh Chơn Như".

(Pháp Bảo Đàn Kinh)

(2) Thánh Kinh T.C. nói: "Đừng gọi người nào ở thế gian là CHA mình, vì các ngươi chỉ có một CHA là đấng ở trên Trời."

(Mt23-9)

— Nho Giáo nói: "Người người, Vật vật mỗi mỗi đều có Thái Cực" (Ngôi Trời)

(Nhân nhân, Vật vật các hữu Thái Cực)

Chu Hy

Ý CHA muốn cho CHA xuống thế để CHA học qua trung gian của các tiểu hồn. CHA muốn CHA học ác trược, làm điều ác trược, rồi CHA sẽ bị định luật Nhân Quả tác động để gánh chịu khảo đảo bởi những điều sái quấy ác trược mà CHA đã làm, CHA sẽ trầm luân trong xấu xa tội lỗi để học hỏi qua những kiếp luân hồi. Để rồi, trải qua bao kiếp sống khác nhau, trong khi CHA phải trầm luân trong cái trọng trược thì sự minh triết, sự tốt lành, những gì Chân, Thiện, Mỹ, sẵn có trong thiên nhiên được thể hiện bằng nhiều màu sắc khác nhau ở trần gian sẽ dần dần giáo hóa CHA bằng những ảnh hưởng âm thầm lặng lẽ, cái lực tốt lành nầy sẽ giúp CHA từ từ hiểu hơn để rồi thức giác phấn đấu vươn lên dần dần khỏi sự thấp hèn tội lỗi cho đến khi CHA thật sự giác ngộ con đường trở về để qui nguyên hườn bổn (2). CHA phải học đủ bài, nếm hết, để hiểu hết, hầu trở về ngôi cũ tức là Ngôi Toàn Giác. Ngày nào tiểu hồn của CHA có đủ minh triết để hợp nhất với Đại Hồn, tiểu linh quang đủ sáng để hòa với khối Đại Linh Quang của Vũ Trụ, ngày ấy tiểu hồn đã hoàn tất chu kỳ tiến hóa của nó (3). Như vậy có nghĩa là, **qua trung gian của chúng con hay các tiểu hồn của CHA, CHA đi học, CHA nếm, CHA chứng nghiệm, từ trược đến thanh, từ ác đến thiện, từ xấu đến tốt, để hiểu biết mọi trạng thái, để thông suốt hết mọi điều để CHA được toàn năng, toàn giác, toàn tri.**

---

(1) tiếp theo

— Nho giáo lại nói: "Trời đất, vạn vật đều cùng là một thể"
(Thiên Địa vạn vật đồng nhất thể)

— Đức Phật nói: "Chư Phật cùng với tất cả chúng sanh đồng một bản thể bình đẳng không khác."

Kinh Viên Giác

— Thánh Kinh Vệ Đà Ấn Độ nói: "Ngài thấm nhuần hiện hữu của Ngài trong tất cả các vật trên mặt đất."

(2) Đức Lão Tử nói: "Dạy bảo mà không cần đến lời nói. Sự ích lợi của vô vi trong thiên hạ ít ai hiểu kịp"

(3) Thánh Kinh T.C. nói: "Kẻ nào thắng ta sẽ cho ngồi với ta trên Ngôi ta như chính ta đã thắng và ngồi với CHA ta trên Ngôi Ngài".

(Khải Huyền 3-21)

— Đức Lão Tử nói: "Vạn vật đều cùng nảy sanh, rồi ta lại thấy tất cả đều quay về . Ôi, vạn vật trùng trùng vật nào rồi cũng quay về nguồn cội của nó. Trở về nguồn cội gọi là tịnh, ấy gọi là quay trở về Mạng, quay trở về Mạng gọi là (Đạo) Thường".

9.-VẤN: Bạch CHA, nhưng CHA đã cho chúng con biết rằng CHA đã có từ thuở đời đời, như vậy là sự minh triết của CHA, cái toàn năng toàn giác của CHA nó phải có từ thuở đời đời, thế thì cần gì CHA phải đi học, để cuối cùng CHA đạt được những cái đó?

ĐÁP: Con thắc mắc điều nầy cũng phải! Nhưng CHA sẽ nhắc cho con nhớ Chơn Lý nầy: "Ngọc kia chẳng dũa chẳng mài. Cũng thành vô dụng cũng hoài ngọc đi"! CHA muốn CHA phải sáng đời đời, toàn năng toàn giác đời đời, thì CHA phải đi học đời đời. Và con nên nhớ CHA là Càn Khôn Vũ Trụ, **CHA là định luật tiến hóa, vì vậy CHA phải tiến hóa luôn luôn, muốn tiến hóa luôn luôn, CHA phải học hỏi luôn luôn.** Nếu CHA không học, CHA không tiến hóa được. **Khi định luật tiến hóa không thể hiện được, thì đấy là sự hủy diệt của định luật, đấy cũng là sự hủy diệt của CHA, tức là sự hủy diệt của Càn Khôn Vũ Trụ vậy!** Cho nên CHA muốn có đời đời, CHA phải tiến hóa đời đời. Chơn Lý động mà bất động là vậy con! Trong cái động nó có cái bất động. "Có đời đời" là trạng thái "bất động". Phải lo học hỏi để tiến hóa luôn luôn, là trạng thái "động". **CHA muốn hằng hữu, bất biến, CHA phải động, phải biến luôn luôn.**Chơn Lý muốn bất biến, nó phải biến, nói ngược lại, nhờ nó biến nó mới được bất biến đó con! Cho nên, trong cái bất biến nó có cái biến là vậy. Đó là Chơn Lý đời đời.

10.-VẤN: Thưa CHA, CHA vừa nói Thượng Đế là Đấng Sống Đời Đời và trong hình dung con người cũng như các tôn giáo đều cho rằng Thượng Đế là Đấng Bất Diệt. Nhưng Đức

---

(3) tiếp theo

(Vạn vật tịnh tác. Ngô dĩ quan phục. Phù vật vân vân. Các phục quy kỳ căn. Quy căn viết tịnh, thị vị viết phục mạng, phục mạng viết thường.)

Đạo Đức Kinh

— Nho Giáo nói: "Quay trở về nguồn cội của mình thì thấy Đạo". (Phản phục kỳ đạo)

Kinh Dịch

lại nói: "Quay trở về nguồn cội của mình thì có sự trọn hảo cùng cực". (Quy kỳ hữu cực)

Kinh Thư

— Đức Phật nói: "Chúng sanh là Phật sẽ thành".

Phật có nói: "Mọi sự trong Càn Khôn đều nằm trong định luật Sinh, Trụ, Hoại, Diệt" CHA cũng xác nhận Chơn Lý đó. Thế thì Thượng Đế là Càn Khôn Vũ Trụ, vậy tại sao Thượng Đế lại ở ngoài định luật đó? Tại sao Thượng Đế bất diệt?

ĐÁP: Nầy con, Thượng Đế bất diệt nhưng có diệt luôn! Vì định luật Sinh, Trụ, Hoại, Diệt nằm trong Chơn Lý, CHA là Chơn Lý thì định luật đó phải ở trong CHA, **CHA là nó luôn con!** Cho nên, CHA phải có trạng thái sinh, trụ, hoại, diệt chứ con!

CHA cũng có sinh và có diệt, có điều **CHA lại sinh ngay chỗ CHA diệt, ngay lúc CHA diệt, CHA lại sinh ra. Hai trạng thái sinh và diệt diễn ra cùng một lúc, cho nên, thành không sinh không diệt, thành bất diệt là vậy con!** Vì ngay lúc CHA chịu diệt, CHA đã sinh khi đó, thế nên, CHA thành bất diệt. Tóm lại, trong Thượng Đế hai trạng thái sinh và diệt được thể hiện luôn luôn, và chúng con thấy trong Càn Khôn Vũ Trụ,**đang khi có cái nầy diệt, thì lại có cái khác hình thành lúc đó.** Vì vậy, Thượng Đế có sinh có diệt mà không sinh không diệt. Ngài hiện hữu đời đời, diệt mà bất diệt. Ngài chính là Chơn Lý hằng hữu vậy. (1)

11.-VẤN: Bạch CHA, chúng con thấy trong một số bài giảng, CHA thường tỏ ra buồn khổ, lo lắng, khóc than việc chúng con mê trần, không lo tu tiến, không lo trở về với Đại Hồn CHA, CHA đau khổ, lo chúng con chậm trễ, rớt rơi không về được! Thưa CHA, trước đây CHA có nói về định luật tiến hóa., về những lực kích động và phản động, những lực nầy sẽ tác động tự nhiên lên linh hồn để chúng con tiến. Như vậy, thì nếu chúng con

---

(1) "Trang Tử nói: "Sinh là bạn đường của Tử" (Sinh dã, tử chi đồ)
"Tử là khởi đầu của Sinh" (Tử dã, sinh chi thỉ)
—Nho giáo nói: "Đức Sinh là đức lớn của Trời Đất"
(Thiên địa chi đại đức viết sinh) **Chu Hy**
lại nói: "Biến đổi là sinh rồi lại sinh"
(Sinh sinh chi vị dịch) **Kinh Dịch**
— Đức Phật nói: "Tất cả chúng sanh ở trong cái không sanh diệt (tánh viên giác) mà vọng thấy có sanh diệt cho nên mới bị trầm luân trong biển sanh tử luân hồi." **Kinh Viên Giác**

có mê trần hoặc trầm luân rớt rơi thì đấy cũng nằm trong định luật, và rồi đến một lúc nào, chúng con cũng được dẫn tiến, kéo đi lên để hoàn tất chu kỳ tiến hóa theo định luật Thiên Nhiên. Đã vậy, thì tại sao CHA phải đau khổ lo lắng vì việc trầm luân của chúng con?

ĐÁP: Con nói vậy có phần đúng, nhưng con chưa hiểu rõ, đây để CHA tạm diễn tả thêm cho các con hiểu Thượng Đế hơn. Điều con vừa đề cập về sự tiến hóa của linh hồn theo định luật Thiên Nhiên CHA phải hiểu chứ con, thế tại sao CHA lại đau khổ lo lắng, khi chúng con bị chậm trễ rớt rơi? Thật sự, trong Thượng Đế có những trạng thái vô cùng phức tạp, khó có thể dùng ngôn ngữ giới hạn của trần gian để diễn đạt cho chính xác. Thôi thì CHA tạm giải thích rằng, vì trong CHA luôn luôn có những trạng thái dị biệt diễn ra cùng một lúc, đại khái như sau:

— **CHA thấy cái thấy của tiểu ngã hay tiểu hồn,** tức là CHA có cảm giác bị vùi dập, khổ nhục, đọa đày, khảo đảo bởi nghiệp lực, trầm luân trong tối tăm đau khổ của trần gian.

— **CHA cũng thấy cái thấy của Đại Ngã tức Đại Hồn CHA,** nhìn xuống tiểu hồn con, theo dõi những bước tiến của nó lo lắng, chăm sóc nó, hiểu cái ngu muội của nó, lo âu khi nó ù lì bê trễ nóng ruột, xót xa, sợ nó không theo kịp bánh xe tiến hóa của Càn Khôn, đau khổ khi nhìn nó bị bê trễ, bị kẹt lại, bị rớt rơi không hoàn tất chu kỳ tiến hóa của nó theo đúng hạn kỳ. Sự kiện nầy, tạm ví như những sĩ tử bê trễ không chịu học bài kịp cho khóa thi, phải bị rớt lại, bị chậm trễ, nhứt là trong giai đoạn nầy, tức là giai đoạn vô cùng quan trọng, là **ngươn cuối cùng của Thiên Địa,** là khóa thi chót của những khóa thi, nếu các thí sinh lần nầy không được đề tên bảng hổ, có nghĩa là các tiểu hồn không đủ trình độ hiểu biết, để được tuyển vào Kỷ Nguyên Thánh Đức, phải bị kẹt rớt lại, bị cô đọng chậm trễ, và phải chờ trong bảy ức niên nữa mới có cơ hội tiến hóa. Thế nên với cái THẤY nầy, CHA phải lo âu và nỗ lực tối đa để đốc thúc chúng con tiến lên, chuyển mọi phương tiện đến với các con để các con nương đó mà tiến, kêu gọi bằng mọi cách, để các con đi kịp ngày giờ. Giai đoạn tới đây, khi CHA thật sự ra mặt dưới cõi trần,

đây sẽ là giai đoạn chuyển tiếp để báo tin, dọn đường và chuẩn bị Kỷ Nguyên Thánh Đức. Đấy là lúc mà các con phải lo chạy nước rút, để kịp thời ứng thí và được tuyển chọn vào Cơ Thánh Đức.

Nhưng nếu CHA có **cái THẤY** cuả **tiểu ngã**, rồi có **cái THẤY** của **Đại Ngã**, đồng thời lúc đó, **CHA cũng có cái THẤY của Vô Ngã**, hay **Chơn Lý Vô Cùng.** Thấy cái **THẤY** của **Vô Ngã** hay **Chơn Lý Vô Cùng** tức là CHA có trạng thái không không như như. Thượng Đế bằng cái **THẤY** nầy thì tiểu hồn có tiến hóa tốt, nhanh hoặc tiến kịp kỳ, cũng nằm trong Chơn Lý, mà nó có rớt rơi, bị kẹt lại trong ngu muội, tối tăm thì cũng trong Chơn Lý mà thôi! Vì trong Chơn Lý có cả trược lẫn thanh, ngu muội lẫn sáng suốt, tiểu hồn con rơi vào chỗ nào, lọt vào khía cạnh nào, tiến tới giai đoạn nào, cũng nằm trong Chơn Lý. Tiểu hồn con có ở chỗ trược hay thanh, ở chỗ ngu muội hay sáng suốt, cũng nằm trong một thành phần của Thượng Đế mà thôi. Nếu có bị kẹt rớt lại cái khối ngu muội tối tăm trọng trược của Càn Khôn thì sự đó cũng tốt, cũng cần thiết cho định luật tiến hóa. Vì định luật tiến hóa cũng cần khối trược chớ con! Sự hiện hữu của khối trược đóng góp và hỗ trợ cho sự tiến hóa của Càn Khôn luôn luôn. Thiếu nó, bánh xe tiến hóa không chuyển được, guồng máy âm dương Trời Đất không vận hành được, và đấy là sự hủy diệt của Trời Đất vậy.

CHA vừa tạm diễn tả phần nào, vài cái **THẤY** trong vô lượng cái **THẤY** của Thượng Đế. Trong Thượng đế, vô lượng cái **THẤY** đó, vừa tương quan vừa dị biệt. **Và những cái thấy đó đều cùng một lúc.** Những trạng thái nầy đã thể hiện cùng một lượt, vừa có cả sự đối kháng, sự tương phản, lẫn sự hòa điệu với nhau, để hình thành cái minh triết vô cùng tận của Đấng **TỐI CAO**, mà không một ngôn ngữ nào có thể diễn đạt được. Cho nên, **THƯỢNG ĐẾ động mà tịnh cùng một lúc, Ngài lo mà không lo, khổ mà không khổ, ngu muội mà sáng suốt là vậy đó con!** Đó là **CHƠN LÝ** hằng hữu. Trong động có tịnh, trong tịnh có động là vậy! Chỗ nầy cao siêu phức tạp, các con chỉ nghe mà chưa chứng nghiệm thì khó hiểu thật sự. Thôi thì con chỉ ghi nhận vài ý niệm sơ lược vậy.

12.-VẤN: Thưa CHA, CHA vừa giảng cho chúng con những điều mà chúng con chưa hề thấy các kinh sách hay các nguồn triết lý đề cập đến. Chúng con vẫn thường nghe các tôn giáo rao giảng Thượng Đế là tượng trưng cho toàn thiên, toàn mỹ, và ma quỷ ác trược tượng trưng cho sự xấu xa ác trược chính là kẻ thù của Thượng Đế. Vậy xin CHA giảng cho chúng con rõ điều nầy.

ĐÁP: Nầy con, con nên hiểu, các tôn giáo đều không là Chơn Lý , chỉ là những phương tiện của Chơn Lý mà thôi. Phật, Chúa, Lão Tử, Khổng Tử hay tất cả những giáo chủ của các tôn giáo khác, đều được lịnh Thượng Đế cho sứ mạng xuống thế, để rao giảng điều tốt lành, thể hiện những màu sắc khác nhau của Chơn Lý , hầu tùy duyên trợ hành, tùy phương tiện mà hướng dẫn nhơn loại phấn đấu vươn lên. Mỗi một tôn giáo là một khía cạnh, là một màu sắc của Chơn Lý, nó chỉ nói lên phần nào của Chơn Lý mà thôi. Không tôn giáo nào diễn đạt hết Chơn Lý con. Vì Chơn Lý tức Thượng Đế là nguyên lý vô cùng không thể diễn đạt, không thể nghĩ bàn. Các tôn giáo chỉ nói về Chơn Lý hay Thượng Đế một cách phiến diện, chỉ tả Thượng Đế ở khía cạnh thiện, ở khía cạnh sáng, ở khía cạnh thanh thôi.

Vì tôn giáo xuất hiện có nhiệm vụ đóng góp sức mạnh vào cái lực sáng suốt tốt lành trong thiên nhiên, để hỗ trợ và kích động nhân loại, đi lên sự sáng, sự tốt lành. Cho nên, tôn giáo chỉ đề cập về Chơn Lý ở khía cạnh sáng đẹp.

Nhưng đến nay, ngươn cuối đã lụn tàn, cơ Tận Diệt sắp đến, CHA quyết định xuất hiện đến với trần gian, để nói lên Chơn Lý siêu thượng thừa, mở thêm trí cho trần gian biết về Thượng Đế, về Chơn Lý, hầu các con tiến hóa nhanh hơn. Dĩ nhiên, CHA cũng không thể nói hết về CHA, vì ngôn ngữ thì giới hạn, mà CHA thì vô cùng. Vả chăng muốn hiểu CHA, các con phải là CHA, phải trở về tới ngôi CHA, hòa điểm linh quang của con với Đại Khối Linh Quang, hòa tiểu hồn vào Đại Hồn của Vũ Trụ, đấy là lúc tiểu hồn con đủ sáng để hợp nhất với Thượng Đế, con là Thượng Đế, ở ngôi vị của Thượng Đế, chừng con chứng nghiệm được trạng thái đó, con mới hiểu thế nào là Thượng Đế mà thôi! Cho nên, CHA cho rõ, **ma quỉ là kẻ thù của**

Thượng Đế nhưng ma quỉ cũng là Thượng Đế luôn con! Hai trạng thái nầy phải thể hiện cùng một lúc trong CHA. Thật vậy, **CHA ở khía cạnh thanh thì ma quỉ là kẻ thù. CHA ở khía cạnh trược thì CHA chính là ma quỉ!** Chứ con tưởng ma quỉ, khối ác trược từ đâu? Từ Thượng Đế mà ra à! Nó là con đẻ của CHA, hay nó chính thật là CHA chứ ai? Thằng ma quỉ nầy phải ở trong Chơn Lý chớ con! Nó cần thiết cho sự tồn tại đời đời của Chơn Lý bất biến, phải có nó định luật tiến hóa mời vận chuyển. **Vậy phải chăng ma quỉ cũng là cái đẹp, là sự thiện lành, vì nó hỗ trợ cho định luật tiến hóa, nó đóng góp cho sự sống đời đời của Càn Khôn?** Như vậy để các con hiểu rằng, không phải vì Thượng Đế là kẻ thù của ma quỉ nên Thượng Đế được toàn thiện, toàn mỹ, nhưng chính thực Thượng Đế làm cả con ma con quỉ, Ngài mới thực toàn thiện, toàn mỹ đó con! Nếu Ngài không làm ma quỉ, nếu Ngài không ác trược thì đấy là sự hủy diệt của Chơn Lý bất biến. Do vậy, phải chăng **nhờ Ngài ác trược Ngài mới được thật toàn thiện và nhờ Ngài xấu xa Ngài mới được thật toàn mỹ? Cho nên, muốn là Đấng Toàn Thiện, Toàn Mỹ, thì Ngài phải vừa chống ma quỉ vừa làm cả ma quỉ luôn con!** (1).

13.-VẤN: Bạch CHA, chúng con là tiểu hồn do CHA chiết hồn CHA ra, giống y như CHA, CHA bảo chúng con chính thật CHA, là tiểu Thượng Đế không khác gì Thượng Đế. CHA vừa nói CHA phải làm cả ma quỉ, CHA mới được toàn thiện, toàn mỹ, toàn giác, toàn năng. Thế sao, chúng con một tiểu Thượng Đế giống CHA, chúng con lại không thể làm ma quỉ, vì như vậy chúng con sẽ chìm đắm trong ngu muội ác trược, xấu xa, để rơi vào cõi địa ngục luôn chớ không thể giác, thiện, mỹ như CHA?

---

(1) Thánh Kinh T.C. nói: "Ta là Alpha và Ômêga, đầu tiên và cuối cùng."
(Khải Huyền 21-6)

— Đức Bồ Đề Đạt Ma nói: "Đối với kẻ lãnh hội được Pháp thân thì không còn Thiên Đàng, không còn Địa Ngục"
(Bài thuyết pháp tại triều đình nhà Lương)

— Đức Phật nói: "Chúng sanh và quốc độ đồng một pháp tánh, Địa Ngục và Thiên Đàng đều làm tịnh độ."
Kinh Viên Giác

— Ông Tám nói: "Thiên đàng Địa ngục nơi giao cảm"
"Học hết Càn khôn rõ các màn".

ĐÁP: Nầy con ơi, con chưa nhận định đúng sự việc rồi. Đây CHA giảng rõ, chúng con chính là những tiểu Thượng Đế, những tiểu Vũ Trụ. Trong chúng con có bản chất ma quỉ cũng như bản chất tốt lành không khác gì CHA. Nhưng tại sao con không thể làm ma quỉ để được tận thiện, tận mỹ như CHA? Tại sao? Sự thật không phải không làm được, nhưng con chưa biết làm y như CHA, thì đúng hơn! **Vì con chưa đủ minh triết con!** Con nên nhớ, trong Thượng Đế có trược nhưng có thanh, có ác nhưng có thiện, có ngu muội nhưng có sáng suốt. Ngài vừa là ma quỉ khảo đảo, vừa không là ma quỉ để chống lại với ma quỉ, và đồng thời, Ngài cũng thấy biết cả hai trạng thái đó, dụng cả hai trạng thái đó cho mục tiêu tiến hóa của Ngài, tức là của Càn Khôn, vì vậy, Ngài tiến hóa luôn luôn, và Ngài hằng hữu đời đời. Còn con, nếu con muốn bắt chước Ngài, được chứ con, vì bản chất cấu tạo của con không khác gì Ngài. Trong con có bản chất ác trược ngu muội của ma quỉ, đấy là phần phàm ngã của con đó, và bản chất tốt lành sáng đẹp tức là phần chơn ngã của con đó. Thế thì, con hãy làm như Thượng Đế, tức là biết chi phối phần sáng suốt của con vào phàm ngã, và sử dụng sự khảo đảo của con ma phàm ngã vào mục tiêu tiến hóa của con đi! Vì lực ác trược ma quỉ khảo đảo trong Càn Khôn là để giúp Càn Khôn tiến hóa. Vậy con ma phàm ngã trong tiểu Vũ Trụ của con, nó là một thành phần của con, nó dấy loạn lên khảo đảo con, là cơ hội để con học hỏi tiến hóa, con hãy sử dụng nó, để rèn luyện con, giúp con học **BI, TRÍ, DŨNG**, học trau giồi ý chí bằng sự phấn đấu luôn luôn để tiến hóa, cho đến khi cái ý chí của con thành vô cùng tận, hợp nhất với ý chí của Thượng Đế. Cái con ma phàm ngã có trong bản chất của con là một công cụ rất tốt giúp chơn ngã phát triển, để giúp tiểu hồn con tiến hóa trở về ngôi Thượng Đế. **Nhưng chính vì con chưa đủ ý chí, chưa đủ minh triết để nhận định, con còn yếu đuối ngu muội, con không biết nhận diện chân thực cái phàm ngã của con, con không nhìn chính xác vai trò của phàm ngã trong con.** Thế nên, khi phần ác trược trong con dấy loạn, con không đủ sáng suốt để biết sử dụng con ma phàm ngã mà tiến hóa, con lại để nó sử dụng con, nó lấn áp con và chiếm con hoàn toàn. Vậy là trong con, lúc đó, chỉ có phần ngu muội ác trược mà không có phần

sáng suốt, chỉ có trạng thái ma quỉ, chớ không có trạng thái "không là ma quỉ", do đó mà tiểu hồn con rơi vào ác trược, ngu muội, xấu xa, vì con bị phần ngu muội xấu xa chiếm con. Khi trong con chỉ có trược, không có thanh, chỉ có tối, không có sáng, tức là con không còn đủ bản chất của Thượng Đế nữa, con không còn giống y như Thượng Đế với đầy đủ tính của Ngài nữa, **lúc ấy con chỉ giống một khía cạnh của Thượng Đế mà thôi, đó là khía cạnh trược của Ngài, thế nên, con phải rơi vào khía cạnh đó, tức là rơi vào khối ác trược của Càn Khôn hay cõi Địa Ngục vậy.**

14.- VẤN: *Thưa CHA, CHA bảo tiểu hồn con giống y như CHA, thế tại sao CHA có minh triết, có sáng suốt, vừa làm ma quỉ để khảo đảo, vừa sáng suốt chống lại ma qui', và biết sử-dụng ma quỉ cho sự tiến hóa, còn bản chất chúng con giống y như CHA, tại sao chúng con lại không có chỗ minh triết của CHA để biết sử dụng phần ác trược như Cha để phải bị nó khống chế?*

ĐÁP: À, điều nầy con hỏi cũng đúng! Đây, CHA tạm giải thích. Con nói đúng. Trong tiểu hồn có phần trược, phần thanh, phần sáng suốt, phần ngu muội giống y như CHA. Thế vì sao tiểu hồn lại không biết chế ngự phần trược, không biết sử dụng nó để tiến, mà để cho nó chế ngự? **Là vì tiểu hồn con, khi phân ly với Đại Hồn, từ trên thanh nhẹ xuống cõi trần trược, nó liền bị chất khí nặng nề ô trược của cõi hồng trần trược hóa nó đi, và tiểu hồn bị ô nhiễm phải đánh mất phần sáng suốt nguyên thủy của nó.** Ý chí sáng suốt của nó ở giai đoạn nầy bị lu mờ và do đó phần phàm ngã của nó dễ dàng lấn át nó, khống chế nó. Giai đoạn nầy là giai đoạn nó phải học trược, học làm điều ác trược sai quấy, tạo nghiệp lực để bị trả quả, để học hỏi tiến hóa như CHA đã giảng trước đây. Rồi dần dần, qua bao kiếp trầm luân, nó từ từ vươn lên, nhờ cái lực tốt lành có trong thiên nhiên, và nhờ những phương tiện tốt lành, mà CHA chuyển đến với nó, để kéo nó tiến lên, nó sẽ phải học phấn đấu vươn lên, để từ từ gây lại cái sáng suốt nó đã mất, và đạt dần dần cái ý chí đã bị lu mờ trong nó. Cái sáng suốt đó sẽ phải phát triển dần dần trên đường đi, cho tới khi đủ sáng để hòa vào làm một với cái khối

sáng vô cùng của Vũ Trụ. Đây là lúc mà tiểu hồn con đã trở về hợp nhất với Đại Hồn CHA. (1)

15.-VẤN: Thưa CHA, nếu như vậy thì những sái quấy tội lỗi của con người có đáng được trách móc kết án trước sự phán xét của công lý loài người cũng như trước công lý của Thượng Đế chăng, khi mà những sai lầm của nó đều nằm trong định luật tự nhiên và trong sự xếp đặt của ý chí Thượng Đế?

ĐÁP: Nầy con ơi, phải nói rằng trước công lý của Thượng Đế thì những tội lỗi sái quấy của con người đáng trách mà không đáng trách. Tại sao không đáng trách? Vì Ngài hiểu tội lỗi ác trược, vốn dĩ nằm trong bản chất của tiểu hồn là một chiết thân của Ngài, nó bừng dậy khảo đảo và khống chế tiểu hồn khi tiểu hồn bị lu mờ ý chí sáng suốt.

Sự lu mờ nầy do ý chí xếp đặt của Ngài và do sự vận chuyển của định luật Tự Nhiên. Do định luật tự nhiên vận chuyển nghĩa là sao? Là khi tiểu hồn của Thượng Đế xuống tới cõi nặng trược, ý chí sáng suốt của nó phải bị lu mờ vì chất khí nặng nề của cõi hồng trần. Do ý chí xếp đặt của Thượng Đế là sao? Là vì Thượng Đế muốn tiểu hồn Ngài bị ô nhiễm, đi vào nặng trược phải chịu mất cái sáng suốt của nó để học trược nếm trược, rồi bị ác trược khảo đảo nó, khiến nó đau khổ trầm luân, cho tới khi nó thấm nhuần cái trược, nó sẽ lần bước sang học cái thanh. Giai đoạn học thanh nầy là giai đoạn mà tiểu hồn sẽ vun bồi lại sự sáng suốt mà nó đã mất, cho đến khi nó đạt lại được hoàn toàn. **Thế nên, Thượng Đế phải hiểu tội lỗi từ trong bản chất của tội lỗi. Để không kết án nó!** (2)

---

(1) Đức Bồ Đề Đạt Ma nói: " Tất cả phiền não là hột giống Như Lai, vì nhân có phiền não mới được trí tuệ.

Cho nên cần lấy thân tâm làm ruộng rẫy, phiền não làm hột giống, trí tuệ làm mầm mộng, còn Như Lai thì ví như lúa thóc vậy.

(Sáu Cửa vào động Thiền Thất)

(2) Đức Bồ Đề Đạt Ma nói: "Không có tội lỗi, hay đúng hơn chỉ có một tội duy nhất đó là tội vô minh, tội không nhận ra Phật tánh nơi mình. Tội nầy rất nặng vì nó giữ ta lại trong cõi vô thường".

(Bài thuyết pháp tại triều đình nhà Lương)

Nhưng rồi ở khía cạnh khác, tại sao Thượng Đế lại trách cứ lại kết án những điều tội lỗi ác trược của con cái Ngài? Vì sao? Vì con ơi, Thượng Đế phải trách cứ nó, phải kết án nó, để đốc thúc sự tiến hóa của nó chứ con! Không những trách mà còn phải răn phạt nó nữa! Răn phạt tiểu hồn của Ngài, tức Ngài răn phạt chính Ngài đó thôi! Ngài trừng phạt tiểu hồn Ngài qua luật Nhơn Quả, và nhờ luật Nhơn Quả giáo dục, để giúp tiểu hồn tiến hóa. **Cho nên, Thượng Đế trừng phạt, trách cứ, kết án tội lỗi để kích thích tiểu hồn tiến hóa đi lên.** Ngài muốn tiểu hồn học trược, biết trược, rồi lại phải học thanh, học ác rồi học thiện, học tối rồi học sáng, để sau cùng, hiểu biết những thứ đó, tiểu hồn sẽ đạt lại đầy đủ bản chất Thượng Đế của nó.

Cho nên, Ngài cho tiểu hồn đi vào trược, học ác trược, rồi lại phải chỉ trích, lên án tội lỗi ác trược, cho nó thấy rằng ác trược là điều xấu xa, sai lầm, phải chuốc lấy đau khổ,thảm họa, khi trầm luân trong đó, kêu gọi nó từ bỏ cái đó, lên án cái đó, để tiểu hồn từ từ sợ điều ác trược, chán ghét nó để từ bỏ nó, hầu tiến sang bài học tốt hơn, cao hơn, để thuận theo dòng tiến hóa. **Nếu cho tiểu hồn xuống học trược rồi không dắt dẫn nó, không có lực đối kháng lại cái trược, để kéo nó lên bằng sự ca ngợi điều thiện lành, điều cao cả, bằng chỉ trích lên án điều ác trược, xấu xa, tội lỗi, thì tiểu hồn sẽ chìm đắm mãi trong cõi ác trược, sẽ dậm chân tại chỗ trược mà không tiến sang để học cái khác hơn.**

Sự kiện nầy không khác chi học trò đi học, cứ học mãi bài đó mà không chịu học bài khác cao hơn, vì không ai nhắc nhở đốc thúc nó. Thế thì trình độ nó phải bị kẹt tại đó phải ở lại mãi lớp đó và bị đẩy lùi bởi giòng tiến hóa mà thôi. Cho nên, **Thượng Đế không lên án tội lỗi vì minh triết và Ngài lên án tội lỗi cũng vì minh triết nữa!**

Vì vậy, Ngài lên án điều ác trược mà vẫn hiểu, và Ngài hiểu

---

(2) tiếp theo

— Ngài lại nói: "Khi mê thấy có tội, khi hiểu thì thấy không có tội? Tại sao vậy?

"Vì tội, tánh vốn là không vậy"

(Sáu cửa vào động Thiền Thất)

nhưng Ngài vẫn lên án. Lên án vì cần thiết vì phải chăn dắt, phải đốc thúc các tiểu hồn của Ngài tiến hóa thôi, Ngài lên án nó vì minh triết, nhưng cũng vì tình yêu của Ngài: vì yêu mà trừng phạt, vì yêu mà lên án. Thế nên, khi các con đã hiểu chỗ nầy rồi, TRÍ các con ngộ được Chơn Lý nầy rồi, thì tính BI trong con sẽ phát triển rộng hơn, con sẽ nhìn sự việc đúng hơn. Với chính con, con sẽ lên án gắt gao khi con sái quấy, để con khỏi bị chậm trễ, khỏi bị kẹt mãi trong sự ngu muội và bị đào thải bởi giòng tiến hóa, con sẽ rán tránh điều sai lầm sái quấy, ác trược để gia tốc sự tiến hóa của con, con sẽ rán làm toàn điều tốt lành cao cả, để học thanh học sáng, để đạt lại dần dần cái phần sáng suốt trong con, mà con đã đánh mất. Và rồi, với đồng loại, con sẽ nhìn đồng loại bằng cái nhìn phóng khoáng và rộng rãi hơn. Con sẽ không nhìn kẻ tội lỗi sái quấy bằng đôi mắt khắt khe, bằng một trái tim hận thù khinh ghét: Vì nếu con tránh được điều sái quấy mà nó đang phạm, ấy là con đã học qua bài đó rồi con đã từng phạm và từng xấu xa y như nó.

Nếu con hiểu được điều tốt lành mà nó vẫn chưa hiểu, tâm hồn nó còn kẹt trong xấu xa đê tiện, con đừng vội tự mãn, hài lòng với con người mình và khinh ghét kẻ sái quấy tội lỗi. Vì con ơi, khi con thấy mình tốt hơn nó, con nên nhớ rằng, con đã từng không khác gì nó, con đã phải trải qua chỗ nó đang đi, con đã phải học điều nó đang học, và nếu con đã vượt qua chặng đó rồi, thì đấy không phải là một lý, để con tự mãn và khinh ghét nó. Kẻ sái quấy ấy, tự bản chất nó chẳng khác gì con, giống y như con, chỉ có điều nó xuống sau, nên nó đi sau con đó thôi! Khi đứa em con ra đời sau con, thì việc nó nhỏ tuổi hơn, khờ dại hơn, học lớp thấp hơn, có phải lý do để con khinh nó không? Nếu một kẻ đồng loại của con còn chưa chịu hiểu hay chưa hiểu được những điều tốt lành cao cả, mà con hiểu được ấy là vì nó còn bị kẹt trong bài học trược của nó, nó chưa đủ thấm bài đó, và chưa đủ ý lực để vượt khỏi bài đó. Và nếu nó có bị chậm trễ, ngụp lặn, trì trệ mãi chỗ nó đang học và chưa thoát ra được, thì đấy là điều bất hạnh xót xa cho nó, con nên yêu thương và tận tâm giúp nó trong khả năng hiểu biết của con, hơn là khinh ghét nó! Và nếu cần trách cứ lên án để giúp kẻ đó hiểu sự sái quấy

của nó thì cũng phải làm thôi! Nhưng con nên nhớ rằng, **sự lên án của con không được phát xuất từ lòng khinh ghét thù hận mà phải từ những rung động thuần khiết của trái tim yêu thương và của trí tuệ sáng suốt thật tâm muốn giúp nó tiến hóa.**

Cha cho con rõ, nếu con lên án nó mà lòng con khinh ghét thù hận nó, thì có nghĩa là sự lên án nầy phát xuất từ ngu muội, từ những chất liệu xấu xa của con ma phàm ngã đó thôi. Tư tưởng con lúc đó rung động nặng nề trọng trược, ấy là cái nhân độc sẽ nảy sinh và hình thành cái quả độc xấu mà con phải hoàn toàn gặt lấy. Vì tư tưởng con nặng trược, thì chắc chắn, sẽ hút điều nặng trược đến với con. Hay nói ngược lại, **khi con phóng ra một tư tưởng nặng trược, xấu xa thì điều xấu xa sẽ dội ngược trở lại khảo đảo con, theo sự tác động của luật Nhân Quả.** Con có thể sẽ gặp lại những gì mà kẻ con khinh ghét đang gặp, đang chịu để con biết cảm thông kẻ sái quấy đó. (1). Điều nầy sẽ dạy cho con biết giữ tư tưởng con tốt lành, dạy con bớt khắt khe kiêu ngạo, biết yêu thương hơn, biết mở rộng tâm hồn đối với đồng loại. Nhờ mở rộng tâm hồn hơn, trí con mới hiểu biết hơn, mới sáng hơn con. Và ngược lại, khi trí con hiểu hơn, thì tự nhiên, con biết mở rộng tâm hồn con ra thêm vậy!

16.-VẤN: *Thưa CHA, CHA nói rằng khi cần trách cứ, lên án thì phải làm. Nhưng có điều khi lên án kẻ sái quấy, thì lòng mình phải yêu thương sáng suốt muốn giúp kẻ đó tiến. Thưa CHA, vấn đề ở đây là những trường hợp kẻ lên án nghĩ mình thương, nghĩ mình lên án cá nhân sái quấy kia, để giúp cá nhân tiến, trong tâm có ý tốt như vậy, nhưng thật ra, sự lên án lại sai lầm. Kẻ bị lên án chịu sự phê phán bất công. Như vậy, thì luật Nhân Quả có tác động lại điều xấu cho một kẻ đã hành động có ý tốt hay không?*

ĐÁP: À, con hỏi trường hợp nầy CHA sẽ giảng rõ hơn. CHA đã nói, sự lên án phải phát xuất từ tình yêu thương và sự sáng

---

(1) Thánh Kinh T.C. nói: "Các ngươi đừng đoán xét ai, để mình khỏi bị đoán xét. Vì các ngươi đoán xét người ta thế nào, thì họ cũng sem đoán xét lại thế ấy; các ngươi đo lường cho người ta mực nào thì họ cũng lường lại cho mực ấy). (Mt 7.1)

suốt. Nhưng ở trường hợp nầy, kẻ lên án có thể vì thương nhưng lại thiếu sáng suốt. Thiếu sáng suốt mà tin rằng mình sáng suốt và đã lên án sai. Trường hợp nầy luật Nhân Quả có tác động xấu với kẻ lên án sai chăng? Có chứ con! Hành động sai với ý tốt nhưng thiếu sáng suốt thì luật Nhân Quả vẫn tác động để dạy kẻ sai lầm hiểu biết hơn. **Vì luật Nhân Quả chính là luật Tiến Hóa của Vũ Trụ, nó giúp con người học hỏi luôn luôn, để hiểu biết tiến hóa, một hành động sai vì thiếu hiểu biết sẽ nhận lại quả báo ứng, để dạy tiểu hồn hiểu sự sai lầm của mình, để mở trí thêm, sáng suốt thêm.** Quả báo ứng sẽ dội lại nặng hay nhẹ tùy theo tình ý của trường hợp sai lầm đó, để dạy tiểu hồn. Còn hành động sai với ý tốt, quả báo sẽ dội nhẹ hơn khi con hành động sai với ý xấu. Vì kẻ làm sai với ý xấu đã ngu muội hơn, trược hơn kẻ hành động sai với ý tốt, nên phải chịu quả báo nặng hơn. À, ở đây , CHA thấy chúng con băn khoăn ở chỗ có thể các con có ý tốt muốn giúp kẻ khác tiến, nhưng làm sao để biết sự lên án của mình có đủ sáng suốt đúng đắn không? Vì phần đông ai cũng cho mình là đúng trong chủ quan của mình. Nghĩ rằng đúng mình mới làm, nhưng lỡ nó không đúng mình phải chịu quả báo.

CHA thấy, ở đây, các con đều là những đứa đang tu học, muốn tránh quả báo, sợ tạo nghiệp rồi phải trả. Các con ngại điều nầy cũng phải. **Vì người tu, khi đã thức giác muốn tìm đường đi lên, tiến tới chỗ sáng suốt phải cố tránh vay thêm nghiệp, tạo những nhân xấu rồi phải chịu trả quả, điều nầy sẽ làm trì trệ, gây khó khăn rất nhiều cho con đường đi lên của người tu học.**

Thế nên, trước một sự việc mình muốn phê phán, lên án, làm sao để chắc mình sáng suốt, mình không phê phán sai? Nầy các con, CHA cho con rõ, nếu biết sợ vay nghiệp dữ, tạo quả báo, thì hãy nghe CHA nói, **chỉ khi nào con có trình độ sáng suốt khá cao, mắt thứ ba của con tức huệ nhãn đã mở tới trình độ con có thể thấy được những rung động của những luồng sóng tư tưởng phát ra, con thấy được hình dạng màu sắc của nó và định được những tư tưởng tốt xấu trược thanh, thì khi ấy con mới chắc**

chắn hơn ở nhận định của con và chỉ khi ấy con mới lên án và phê phán. Vì giai đoạn nầy, Bi và Trí trong con đã ở trình độ khả dĩ có thể phê phán, để lên án một sự việc, một cá nhân mà chắc rằng sự lên án, sự phê phán đó, phát xuất từ bác ái và trí tuệ.

Khi con chưa mở được huệ nhãn, chưa thấy được những điển, chưa thấy được hình dạng màu sắc của tư tưởng thì thôi, tốt hơn, không nên phê phán ai, lên án ai. Những nhận định, những phán đoán của con lúc đó, khó thể sáng suốt đúng đắn được. CHA đã từng nói với các con, phán xét sai một người là tạo nghiệp khảo mình. Khi trình độ chưa minh, chưa đủ để phán đoán có khi sái quấy, mà **lỡ nghĩ điều sái quấy cho người, phải mang ý nghiệp. Ý nghiệp thể hiện qua lời nói trở thành khẩu nghiệp. Ý nghiệp thể hiện qua hành động trở thành thân nghiệp. Và nếu cái nghiệp nầy tràn lan gây một tầm ảnh hưởng lớn rộng, kéo theo nhiều sai lầm khác, thì nghiệp càng dầy, càng sâu, quả báo càng lớn, rồi phải chịu tác động bởi *luật* Trời, bởi luật Nhân Quả để dạy phần hồn học hỏi tiến hóa mà *thôi*!** (1)

Vì vậy, khi con chưa mở huệ nhãn, con chỉ nên giúp kẻ sái quấy tiến hóa bằng cách cầu nguyện, chúc phúc nó mau sáng, để nó hiểu sự sái quấy của nó. Thay vì, lên án phê phán nó, con hãy gửi đến nó những tư tưởng tốt lành, chúc phúc cho chân ngã, cho bản chất sáng suốt của Thượng Đế trong nó, vượt lên làm chủ, chỉ huy điều khiển phần lục căn lục trần, để nó chóng hiểu những sai lầm của nó, hầu sớm thoát qua chỗ tối tăm mà nó đang chìm đắm.

Nếu con thật tâm muốn giúp kẻ sái quấy, con hãy gởi thường xuyên, những tư tưởng thiện lành nói trên đến với nó. Sự rung động, những luồng tư tưởng tốt đẹp phóng đến với nó thường xuyên, bằng ý chí sáng suốt của con, đến một lúc nào, sẽ tạo

(1) Thánh Kinh T.C. nói: "Sao ngươi dòm thấy cái rác trong mắt anh em ngươi, mà chẳng thấy cây đà trong mắt mình? Sao ngươi nói với anh em rằng: "Để tôi lấy cái rác ra khỏi mắt anh, mà kìa, chính ngươi còn có cây đà trong mắt mình? Hỡi kẻ giả hình! trước hết phải lấy cây đà khỏi mắt mình đi, rồi mới thấy rõ mà lấy cái rác ra khỏi mắt anh em mình được".

thành một sức mạnh tôt giúp nó, ảnh hưởng nó ít hay nhiều tùy theo sức mạnh tâm linh của kẻ phóng đi. Tóm lại, trước một kẻ sái quấy, thay vì lên án nó, con sẽ chúc phúc cho nó. Điều nầy là một lối xử sự khôn ngoan sáng suốt, vừa giúp con tránh tạo nghiệp quả, vừa giúp con gây thêm công quả.

Vì CHA cho rõ, làm công quả nầy, cũng là lập hạnh bố thí Ba La Mật. Và bố thí không phải chỉ bằng vật chất mà bằng tinh thần nữa. Lối ban rải tư tưởng tốt lành nầy còn có giá trị cao hơn những bố thí vật chất cho kẻ thiếu. Vì, kẻ sái quấy cũng đang đói, thiếu sức mạnh tinh thần, đói thiếu sự sáng suốt. Con hãy ban rải những tư tưởng sáng suốt tốt lành với tấm lòng yêu thương mong cho nó hiểu biết. Khi nó sáng suốt nó sẽ bớt sái quấy. Bớt sái quấy, dĩ nhiên nó đỡ tạo nghiệp đến khảo nó khổ hơn. Đấy mới là biết cứu khổ thật sự một con người: Cho nên, không một công quả nào có giá trị bằng **công quả bố thí sự sáng suốt để giúp kẻ khác tiến hóa.** Lối bố thí nầy thực đáng kể trước Thượng Đế và trước linh hồn con. Hành nó, con vừa giúp kẻ khác tiến hóa, con vừa giúp con tiến hóa. Vì con càng bố thí sự sáng suốt con càng nhận được sáng suốt, càng ban rải nhiều điều tốt lành thì càng nhận điều tốt lành đến với con thôi! (1)

17.- VẤN: Thưa CHA, CHA đã giảng bản chất của Thượng Đế có cả trược, thanh và ở mọi trạng thái. Như vậy trong Thượng Đế có cả tánh tham, sân, si. Thế tại sao các tôn giáo lại khuyên răn chúng con phải diệt tham, sân, si. Vậy chẳng hóa ra là khuyên chúng con làm mất đi bản chất Thượng Đế của chúng con sao?

ĐÁP: À, thực ra điều nầy ở đây hầu như triết lý các tôn giáo chưa giải rõ chỗ nầy cho các con hiểu, vì các tôn giáo chỉ đứng ở một khía cạnh để nhìn về khía cạnh khác của Chơn Lý. Ở đây, CHA sẽ giảng để con rõ hơn.

Các con nói đúng, trong Thượng Đế phải có tất cả tính tham,

---

(1) Đức Phật nói: "Bố thí Chơn Lý cao thượng hơn tất cả các pháp bố thí khác. Hương vị Chơn Lý cao thượng hơn tất cả hương vị khác. Sự hoan hỷ trong Chơn Lý cao thượng hơn tất cả hoan hỷ khác".

Kinh Pháp Cú

sân, si chớ con. Ngài không thiếu một tính gì. Nếu Ngài còn thiếu một tính gì thì làm sao Ngài có thể phong phú vô cùng tận? Thế thì tại sao, các tôn giáo lại lãnh sứ mạng của Ngài để kêu gọi con người từ bỏ những tính tham, sân, si hầu được về cõi sáng?

Tham là gì? Là ham muốn.
Sân là gì? Là nóng giận.
Si là gì? Là mê muội.

Khi khuyên các con diệt tham, sân, si, các tôn giáo đã đứng chỗ thiện mà nhìn chỗ ác, đứng chỗ sáng để nhìn chỗ tối, đứng chỗ thanh để nhìn vào chỗ trược. Thế nên, muốn con được sáng thì phải khuyên con bỏ tối, nếu muốn con thanh thì phải khuyên con bỏ trược. Việc nầy cũng đúng thôi! Nhưng CHA sẽ giải thích cho con rõ hơn. CHA sẽ cho các con hiểu rằng, vấn đề ở đây **không phải là diệt mất tính tham, sân, si của con mà là con sẽ học tham, sân, si theo một hình thức khác.**

Thật vậy, tiểu hồn con xuống đây đi học, học trược rồi học thanh. Thế nên, khi **con ngụp lặn trong cái trược là lúc con được học tham, sân, si theo kiểu trược.**

Tham kiểu trược là con ham muốn điều nặng trược. Sân kiểu trược là con phản ứng chống đối điều gì không vừa ý theo cách nặng trược. Si kiểu trược là con si mê điều nặng trược, và như vậy, con sẽ đắm đuối trầm luân trong ác trược. Nhưng học trược rồi phải học thanh chớ con! Con đã học bài đó, biết bài đó, thì bây giờ, phải học bài khác hơn để mở trí biết hơn! Và bây giờ để học thanh, con sẽ từ từ đi vào cái thanh, như vậy, **không phải con sẽ từ bỏ tham, sân, si nhưng là học tham, sân, si theo kiểu thanh.**

Học **Tham** kiểu thanh tức là ham muốn điều thanh nhẹ. Học **Sân** kiểu thanh là phản ứng chống đối điều gì không vừa ý, theo cách thanh nhẹ. Và học **Si** kiểu thanh là con sẽ tập mê si điều thanh nhẹ tốt lành vậy. Khi một vị Phật phế bỏ mọi sự trần gian, đạt đến Niết Bàn, đấy không có nghĩa là Phật diệt mất bản chất tham, sân, si! Thật sự, Phật đang thể hiện bản chất tham, sân, si ở khía cạnh thanh nhẹ. Vì phải chăng Phật cũng đang tham sự

sáng suốt? Đang si mê sự thanh tịnh, như như, an lạc? Và phải chăng, nếu ai có ý hay hành động chọc giận Phật, Phật sẽ phản ứng chống đối lại bằng cách ban rải cho kẻ đó chút ân điển sáng suốt, để giúp kẻ ấy mau hiểu biết tiến hóa đi lên?

Tóm lại, **để tiến hóa, để được sáng không có nghĩa là con diệt mất bản chất tham, sân, si của con, mà con phải thăng hoa nó lên, phát triển nó ra, tìm biết nó thêm ở những khía cạnh khác, cho đến khi con thật sự biết nó.** Con đã học lớp 1, muốn lên lớp 2 thì con phải bỏ lớp 1 thôi. Con đã nếm nó, biết nó ở khía cạnh trược thì giờ đây, con hãy bỏ khía cạnh đó, và bắt đầu học nếm nó, tìm hiểu nó, thấy nó ở khía cạnh khác để phát triển trí tuệ dần dần, cho đến khi trí con được phát triển toàn diện đến vô cùng tận. Rốt rồi, khi về tới Ngôi Thượng Đế, hợp nhất cái biết của con với cái minh triết vô cùng của Đấng Tối Cao, con sẽ thấy **cuộc hành hương đăng đẳng của con, từ khi xuống thế cho đến ngày về, là một cuộc hành trình để học tham, sân, si, để biết tham, sân, si thật sự và phát triển tham, sân, si cho đến vô cùng tận. Vì CHA cho rõ, Thượng Đế tham, sân, si vô cùng tận.** Ngài tham, sân, si nhất Càn Khôn và bất cứ một thể tính nào, một bản chất nào, một trạng thái nào, Ngài cũng đều phải nhất. Vì ở một địa hạt nào Ngài nhường bước, thì Ngài không là Chơn Lý tối thượng nữa! Thật vậy, trong Càn Khôn nầy, không ai tham bằng Thượng Đế, vì Ngài chiếm hữu hết Vũ Trụ, không có cái gì Ngài không chiếm hữu. (1)

---

(1) Đức Phật nói: "Giới, định, huệ và dâm, nộ (sân), si đều là hạnh thanh tịnh".
Ngài lại nói: "Trong tánh viên giác, tất cả các pháp đều bình đẳng, không có hoại diệt",
và "Phải không còn cái gì để "xa lìa" nữa, như thế mới gọi là trừ được các huyễn".

Kinh Viên Giác.

— Đức Bồ Đề Đạt Ma nói: "Ba cõi ấy, tham, sân, si ấy vậy. Chuyển ngược tham, sân, si làm giới, định, huệ tức gọi siêu lên ba cõi. Tuy nhiên, tham, sân, si chẳng có thực tính, chỉ bằng vào chúng sanh mà đặt tên. Nếu có thể soi ngược trở lại thì sẽ thấy rõ:

Tánh của tham, sân, si tức là tánh Phật.
Ngoài tham, sân, si tuyệt không có tánh Phật nào khác.

Kinh nói: Từ vô thủy đến nay, chư Phật luôn luôn cư xử ở nơi ba độc, nuôi lớn ở trong bạch pháp, mà thành tựu ở quả Thế Tôn.

Và có ai si mê như Ngài, vì Ngài vừa mê trược, vừa mê thanh, si mê đủ mọi trạng thái cho đến vô cùng. Nếu Ngài chỉ mê cái trược, không mê cái thanh, hay ngược lại, chỉ mê cái thanh mà không mê cái trược, thì cái nguyên lý vô cùng phải mất quân bình và sụp đổ tức khắc. Rồi thử hỏi, có ai sân bằng Thượng Đế? Ngài nóng giận nhất Càn Khôn thôi! Ngài chính là dương, là lửa, là nguồn nóng của Càn Khôn Vũ Trụ. Ngài chính là kẻ giận dữ, ưa chống đối, thịnh nộ nhất Càn Khôn. Ở khía cạnh trược, Ngài chống đối cái thanh. Ở khía cạnh thanh, Ngài chống đối cái trược. Lực trược trì thanh xuống. Lực thanh kéo trược lên. Thanh và trược chống đối nhau, xô đẩy nhau, hấp dẫn nhau, những trạng thái nầy diễn ra một lượt, vừa đối kháng, vừa dung hợp, vừa hài hòa (2) để hình thành cái khối minh triết vô cùng, cái khối sinh động vô cùng, cái sức mạnh mãnh liệt vô biên vận chuyển Càn Khôn tiến hóa đời đời và bất biến... Chỗ nầy cao siêu và phức tạp, các con phải chứng nghiệm trạng thái đó, các con mới hiểu, CHA giảng bằng ngôn từ cho chúng con tạm biết ý niệm vậy thôi: Cho nên, chúng con thấy rõ **trong Thượng Đế cái gì cũng phải có, có cùng một lúc, thể hiện lên một lượt, và cái gì cũng là Chơn Lý**. Tính **Tham** của Ngài là Chơn Lý, vì nếu có một thứ gì Ngài không chiếm hữu, có một thứ gì ở ngoài quyền lực của Ngài, thì Thượng Đế không còn là Chơn Lý tối thượng nữa. Tính **Sân** của Ngài là Chơn Lý. Nếu thiếu nó Càn Khôn sẽ không còn sự sống, không còn vận chuyển và không còn tiến nữa. Tính **Si** của Thượng Đế là Chơn Lý. Nếu Thượng Đế không có nó tức Càn Khôn không có trạng thái mê muội. Khi Càn Khôn thiếu trạng thái mê muội nó sẽ không vận hành không tiến hóa được, thì đấy là sự tan rã của guồng máy âm dương Trời Đất vậy!

---

(1) tiếp theo

Ba độc ấy là tham, sân, si ấy vậy.

(Sáu cửa vào động Thiền Thất)

— Kinh Duy Ma Cật nói: "Phật vì người tu còn tăng thượng mạn nên nói: Lìa dâm, nộ, si mới có giải thoát.

Nếu người hết tăng thượng mạn, Phật nói: Dâm, nộ, si tánh là giải thoát".

(Phẩm VII)

(2) Hài hòa: Thỏa thuận, hòa hợp.

18.- VẤN: Bạch CHA, tính nào CHA cũng có, trạng thái nào CHA cũng có, CHA luôn luôn sinh động, như vậy, CHA làm sao được thanh tịnh!

ĐÁP: Nầy con, CHA là một khối sinh động vô cùng tận. Vì CHA là Đấng Toàn Giác nên trạng thái nào CHA cũng có, nếu CHA không biết đến trạng thái nào sao gọi CHA toàn giác? Vì CHA là Đấng Toàn Năng, nên CHA phải làm hết mọi thứ, chuyện gì CHA cũng làm. Nếu CHA không làm một chuyện gì sao gọi CHA toàn năng? Trạng thái nào cũng có, chuyện gì CHA cũng làm, do đó CHA phải là thằng cực động. **Song chính vì CHA cực động nên CHA thành cực tịnh luôn con!** Con hãy hình dung, nếu một vật đứng im trước mắt con, con sẽ thấy nó rõ rệt. Khi nó bắt đầu di động, con sẽ khó thấy nó hơn một chút. Khi nó chuyển động ở một tốc lực nhanh, con sẽ thấy nó ẩn ẩn, hiện hiện, không còn rõ nữa. Và khi nó chuyển động với một tốc lực nhanh hơn tốc lực mà đôi mắt con có thể kiểm soát được, thì vật ấy bỗng trở nên như biến mất, như vô hình, con không còn thấy được nó nữa. **Vậy, phải chăng vật có rồi thành không?** Nói hiện tượng nầy để con tạm phần nào hình dung Thượng Đế. **Vì Thượng Đế ở trạng thái cực động và động đến một vận tốc kinh hồn, nên Ngài trở thành hư không vắng lặng, cực thanh cực tịnh đó con.**

Cho nên, "sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc là vậy". Có mà không, không mà có, trong cái không nó có cái có, trong cái có nó có cái không. Vì vậy, con đừng ngộ nhận rằng hư không là một khối trống rỗng chẳng có thứ gì, chẳng có cảm giác gì, chẳng có trạng thái gì, thế thì cái hư không đó, có gì hay, đẹp, có gì quyến rũ để đạt tới đó đâu? Các con lầm to rồi! **Thực sự, hư không là một khối sinh động, mãnh liệt vô biên, đến mức độ nó trở nên cực thanh tịnh, không không, như như vô cùng tận**, do vậy, nó không rỗng tuếch mà bao gồm mọi thứ, mọi tính, mọi trạng thái từ trược tới thanh, gồm cả địa ngục, trần gian, Niết bàn v.v... (1). Nó gồm

(1) Đức Lão Tử nói: "Đạt đến chỗ cực hư không là đã nắm vững cái tịnh, vạn vật đều cùng nẩy sinh". (Chí hư cực, thủ tịnh đốc, vạn vật tịnh tác).

mọi cảnh sắc sinh động, không thiếu một thứ gì. Có như vậy hư không mới là một nguyên lý vô cùng, là Chơn Lý tối thượng, là Thượng Đế đó con! Vì Chơn Lý tối thượng gồm mọi trạng thái trược, thanh, ác, thiện, tối, sáng v.v... Nếu hư không là Chơn Lý tối thượng thì hư không phải gồm hết những thứ đó chớ con! Cho nên nguyên lý vô cùng tức Chơn Lý tối thượng, cũng gọi là Thượng Đế và cũng là hư không đó! Thượng Đế cũng có tên là Đấng Hư Không! Thế nên, ở ngôi của Đấng Hư Không, CHA hưởng vô cùng tận, CHA nếm hết, hưởng hết, biết hết mọi cảm giác, mọi trạng thái, mọi cảnh sắc cùng một lúc, và **trạng thái "động cực động" mà "tịnh cực tịnh" nầy thật đẹp đẽ, thật tráng lệ, thật tuyệt diệu, thật kỳ ảo, vô lượng vô biên, mà không một ngôn ngữ, không một bút mực nào nói lên hết được.** Mọi diễn tả đều phải bất lực trước hư không! Và nếu hư không diễn tả ra được, thì đó chẳng còn là Chơn Lý bất khả tư nghị rồi! Những cái nầy thật cao siêu, các con rán có một chút ý niệm về nó, vì chỉ khi con về ngôi CHA chứng nghiệm nó, con mới thật hiểu nó mà thôi!

19.-VẤN: Thưa CHA, CHA hưởng vô cùng tận, vậy CHA có cảm giác đau khổ không?

ĐÁP: Phải có chớ con, CHA không thiếu một cảm giác gì! CHA vui vô cùng tận và cũng khổ vô cùng tận. Nhưng có điều CHA hưởng cái vui và cái cảm giác khổ đó, CHA cũng hưởng luôn. Các con để ý CHA dùng chữ "*hưởng khổ*". Cho nên, khổ trở thành là một cảm giác, một trạng thái cần thiết để đóng góp vào cái lạc thú vô cùng tận của CHA, và nó cũng không thể thiếu

---

(1)tiếp theo

— Ngài lại nói: "Vạn vật dưới trời đều sanh ra từ cái có, có nẩy sinh từ hư vô". (Thiên hạ vạn vật sanh ư hữu, hữu sanh ư vô).

Đạo Đức Kinh

— Ông Tám nói: "Thái Hư là chỗ bất động. Chúng ta, mọi người đang tu là tiến đến chỗ Thái Hư, không còn cái gì nữa hết —không, không— thì trong cái đó nó sẽ có hết...

...đi tới cái Thái Hư, không động, mới có cái hạnh phúc muôn đời của phần hồn. Nói về Thái Hư phải nói tới phần hồn, còn lấy cái bản thể để lý luận về Thái Hư thì không được".

(Tôi Tầm Đạo 4)

cho sự sống còn của Chơn Lý tối thượng vậy.

20.-VẤN: Thưa CHA, trong một quyển sách do ông Tư ĐỖ THUẦN HẬU, Ông Tổ môn phái Vô Vi, đã có viết rằng Ngọc Hoàng Thượng Đế ở ngôi thứ hai, còn đức Hắc Bì Phật Tổ nắm quyền chủ tể âm dương ở ngôi thứ nhứt. Vậy xin CHA cho chúng con hiểu rõ điều nầy.

ĐÁP: Hắc Bì Phật Tổ nắm quyền chủ tể âm dương chính là CHA ở Ngôi Thái Cực đó thôi con. Danh Hắc Bì Phật Tổ cũng là danh của CHA nữa. Hắc Bì Phật Tổ hay Huyền Khung Cao Thượng Đế Đại Thiên Tôn, hay Ngọc Hoàng Thượng Đế Vô Cực Đại Thiên Tôn v.v... cũng là CHA! CHA có vô số danh. Bên Cao Đài Giáo, CHA còn tá danh Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát hay Phước Đức Tiên Ông Kim Viết Cao Đài v.v... nữa đó con! Cho nên, nếu chúng con muốn tưởng CHA, muốn niệm danh CHA, chúng con có thể niệm: "Nam Mô Huyền Khung Cao Thượng Đế Đại Thiên Tôn" hay "Nam Mô Ngọc Hoàng Thượng Đế Vô Cực Đại Thiên Tôn" hay "Nam Mô Hắc Bì Phật Tổ" v.v... đều được cả, **miễn rằng khi con niệm danh đó, ý con tưởng nhớ đến Đấng Tạo Hóa muôn loài là được rồi.**

21.-VẤN: Thưa CHA, trước đây Ông Tám thầy chúng con có dạy niệm Lục Tự Di Đà để mở sáu luân xa trong bản thể, hầu chúng con đạt được lục thông. Ông Tám có dặn rõ phải niệm sáu chữ Nam Mô A Di Đà Phật, dù là người ngoại quốc học thiền theo phái Vô Vi, khi hành pháp, cũng phải học niệm theo tiếng Việt Nam. Vì Ông Tám cho biết khi niệm đúng âm thanh sáu chữ đó theo tiếng Việt Nam thì hiệu quả mới tốt. Vậy xin CHA giải thêm cho chúng con hiểu điều nầy.

ĐÁP: A Di Đà Phật hay Vô lượng Quang Phật là tên của một vị Phật sáng suốt vô lượng tượng trưng cho sự sáng suốt của Càn Khôn hay phần trí tuệ của Thượng Đế. Trong chúng con cũng có A Di Đà Phật vậy (1). Vì chúng con là những Tiểu

(1) Thánh Kinh T.C. nói: "Trong Ngài có sự sống, sự sống là sự sáng suốt của loài người."

(Giăng 1.4)

Thượng Đế mà: A Di Đà Phật là thể tính sáng suốt trong chúng con, mà chúng con đã để nó bị mốc meo, bị rêu phong phủ bám khi chúng con học trược đấy! Cho nên, khi chúng con chợt tỉnh giấc mê trầm đã vùi lấp bao lâu phần trí tuệ của mình, và muốn đi lên chỗ sáng suốt, các con hãy mật niệm danh hiệu nầy, quán tưởng nó luôn luôn, để đánh thức và phát triển dần dần sự sáng suốt trong chúng con. Vì quán tưởng luôn luôn đến A Di Đà Phật tức là tưởng nhớ luôn luôn đến thể tính sáng suốt của con. **Tưởng nhớ đến thể tính đó mãi thì tự nhiên nó sinh động lên, sẽ phát triển cho đến khi nó ngự trị trong con. Đó là một cách rất hay để con mau được sáng suốt. (1) Cho nên, lúc con mật niệm trong tâm danh hiệu nầy một cách sốt sắng, không bị chi phối lo ra và nếu tâm con được vắng lặng thì khi ấy, sáu chữ nầy sẽ rung động trong con, phát ra luồng sóng điện chạy quanh sáu luân xa và phát quang tại mỗi luân xa đó.** Con nào đã mở chút huệ nhãn, khi niệm lục tự Di Đà sẽ chứng nghiệm được hiện tượng nầy. Nhờ đó, sáu luân xa trong bản thể sẽ được khai mở từ từ, phát triển dần dần, để giúp con đạt được lục thông. Tuy nhiên CHA thấy việc niệm Lục Tự Di Đà theo âm điệu Việt Nam có đôi khi trở ngại cho nhiều con người Âu Mỹ. Nếu những con nầy thấy có sự khó khăn trong cách niệm theo tiếng Việt Nam, nó có thể niệm theo Phạn Ngữ **"NA MÔ A MI TA BA"** (Amitaba: Amitabha: A Di Đà Phật) sáu chữ nầy là Phạn Ngữ có nghĩa là "Đầu cúi lạy Đức Vô Lượng Quang Phật" được phiên âm ra tiếng Việt Nam thành Nam Mô A Di Đà Phật. Nếu các con niệm theo Phạn Ngữ, sáu âm thinh nầy còn tốt hơn sáu âm thinh Việt Nam nữa. Vì âm thinh của Phạn Ngữ phát ra gần giống với âm thinh chuyển động của Càn Khôn Vũ Trụ và âm ba của nó rung lên, gần ăn nhịp với âm ba chuyển động của Càn Khôn, giúp thêm sức mạnh cho luồng điển chuyển động tốt. Ở đây, CHA dùng chữ âm thinh có nghĩa là âm thinh điển, không thể nghe được bằng tai trần, chỉ nghe nó khi con mở được huệ nhĩ mà thôi.

---

(1) Ông Tám nói: "Mình có sự sáng suốt ở bên trong, mình tăng trưởng sự sáng suốt của mình để tìm hiểu thêm sự sáng suốt quí báu nhất của Trời Đất đã và đang có hiện tại ở nơi Thiên Không, mà mỗi người có quyền tiến tới, mà không có ai cản trở..."

(Tôi Tầm Đạo 4)

Các con nên nhớ, khi niệm bất cứ điều gì, phải niệm trong tâm, niệm bằng tư tưởng, đừng niệm trong miệng khiến hao khí điển. Con nên ngậm miệng lại, co lưỡi răng kề răng bế kín khẩu. Động tác nầy sẽ giúp cho mạch Nhâm, mạch Đốc nơi đó được giao nhau và điển trong người con, lúc ấy sẽ được chuyển động liên tục, mà không bị thất thoát ra ngoài theo cửa khẩu do sự nối liền của hai mạch nầy. Nhờ vậy, mà điển lực trong con được sung mãn hơn. Cho nên, trong ngày, nếu không có điều hữu ích hay cần thiết phải nói nên tịnh bớt khẩu, dành tâm trí niệm Phật, hoặc niệm CHA để tâm đỡ tán loạn, bế miệng lại càng nhiều càng tốt để đỡ mất điển. Con nên nhớ, lo nghĩ nhiều thì thần tán, nói nhiều thì khí hao, dục nhiều thì tinh mất. Muốn đi vào thiên đạo, lên đến chỗ sáng suốt an lạc, các con phải rán giữ tam bửu: Tinh, Khí, Thần, lo vun bồi nó luôn luôn, để khỏi bị suy điển lực, khiến tiêu mòn dần sự sáng suốt trong con.

22.-VẤN: Thưa CHA chúng con niệm Lục Tự Di Đà để mở lục thông và được sáng suốt. Vậy xin CHA cho biết, việc niệm danh CHA hiệu quả thế nào, so với danh hiệu Đức A Di Đà. Chúng con thấy những danh khác nhau của CHA không có số chữ nhứt định như Lục Tự Di Đà, xin CHA cho biết số chữ trong danh CHA có ảnh hưởng gì trong việc niệm không?

ĐÁP: À những danh khác nhau của CHA không có số chữ nhất định. Số chữ có khi dài khi ngắn, điều đó để con thấy rằng CHA vô giới hạn, không trụ lại ở một giới hạn nào. Thế nên, con niệm danh nào cũng được, vì số chữ không ảnh hưởng gì đến việc niệm CHA, con số nào cũng là CHA hết. **Miễn rằng tư tưởng con lúc đó biết nghĩ hợp nhất với Đấng Tạo Hóa muôn loài.** CHA thấy những con ở nước ngoài là người Âu Mỹ chẳng hạn, có khi băn khoăn thấy hồng danh CHA theo Việt Ngữ khó niệm và khó nhớ. Trường hợp nầy, các con cứ việc niệm "Thượng Đế Đấng Tạo Hóa" dịch theo ngôn ngữ các con đều được cả.

Vì khi các con trụ tâm tưởng nhớ đến Đấng Tạo Hóa muôn loài, Tiểu Hồn con sẽ rung động, linh quang con sáng lên, gửi tín hiệu liên lạc với Đại Hồn CHA. Và nếu khi ấy con biết quán

tưởng sự hợp nhất của con với Đại Hồn CHA, thì điển quang của con sẽ hòa vào với khối Đại Linh Quang của Càn Khôn. Nếu con biết hành điều nầy luôn luôn, và tâm tư con lúc nào cũng tưởng nhớ hợp nhất với Thượng Đế, tất nhiên tiểu hồn con sẽ mau được sáng suốt, sẽ tiến hóa nhanh đến chỗ hợp nhất với Thượng Đế, trở về với cội nguồn của mọi sự sống. Còn việc con hỏi niệm danh CHA hiệu quả thế nào, so với danh A Di Đà Phật, đây, CHA sẽ cho các con rõ: **Khi con niệm Lục Tự Di Đà là lúc con đánh thức cái thể tính sáng suốt trong con bằng cách tưởng nhớ đến nó.** Cái thể tính sáng suốt ấy nhờ đó mà phát triển cho đến lúc đạt được, khiến con nhìn thấy cội nguồn, nhận diện nguyên lai bổn tánh và nhìn được bản chất Thượng Đế của con.

Con niệm danh CHA có ý nghĩa gì? Con niệm danh CHA tức là **niệm chính danh của linh hồn con đó.** Vì con chính thật là gì? Là một chiết hồn, một tiểu linh quang của Thượng Đế xuống thế, để đi học, để hiểu biết mọi bản chất của mình, rồi trở về ngôi vị cũ, khi linh quang con đã thật sự đủ sáng để hòa vào Đại Khối Linh Quang.

Cho nên, khi con niệm danh CHA, tức danh thật của con thì chơn thần con hay linh hồn con cũng vậy, lúc ấy sẽ thức tỉnh. **Con niệm danh CHA, tức là con niệm danh con, con đảnh lễ con, con kích động, nhắc nhở con bừng dậy, sinh động, nắm lại quyền chủ nhơn ông điều khiển cái tiểu càn khôn của con.**

Bấy lâu nay, con để con hôn trầm trong mê muội, ngụp lặn trong tăm tối, con chẳng biết làm chủ, chẳng biết điều hành chỉ huy cái tiểu vũ trụ của con, khiến cho mọi trật tự bị đảo lộn, mọi tổ chức bị rối loạn, vì con quá yếu ớt, vì con mãi mơ màng trong giấc cô miên, như đã quên đi chính mình. Thế nên, khi niệm danh CHA là lúc con tưởng nhớ đến con, lay gọi con thức dậy, sự kiện nầy sẽ kích thích tiểu linh quang sinh động lại, dần dần bừng tỉnh khỏi cơn mê trầm, để nắm lại quyền chủ nhơn ông của nó. Nhờ đó, tiểu hồn sẽ từ từ thức giác, biết nó là ai, từ đâu đến và phải về đâu? Nó sẽ biết nó hơn dần dần, để càng lúc càng thức giác vai trò lãnh đạo của nó trong cái Tiểu Càn Khôn mà nó phải

cai quản, để nó lo điều động tổ chức lại những trật tự đã bị hư hỏng vì sự mê ngủ của nó.

Cho nên, **niệm A Di Đà là đánh thức phần sáng suốt trong con. Niệm danh Thượng Đế là đánh thức trực tiếp chính con vậy.** Và khi con đã thức dậy, sinh động lại, có nghĩa là thể tính sáng suốt trong con tự nhiên nó phải sinh động lại rồi, vì nó là một thành phần của con, con ngủ thì nó ngủ, con thức thì tự nhiên nó thức. Do vậy, để con thấy rằng **niệm danh Thượng Đế tức là đã niệm A Di Đà trong đó rồi,** khỏi có gì thắc mắc, sợ niệm danh CHA, bỏ niệm A Di Đà không mở được lục thông. Mở luôn chớ con! **Vì khi chính con tỉnh dậy, phần sáng suốt trong con, dĩ nhiên sẽ sinh động lại, phát triển dần, các luân xa trong con nhờ đó mà mở và phát triển.**

Con ơi, Thượng Đế là Càn Khôn Vũ Trụ, niệm Thượng Đế là gồm cả Càn Khôn trong đó rồi. Mọi Phật, Tiên, Thần, Thánh đều có trong đó, con chẳng sợ thiếu thứ gì, các con khỏi phải lo vừa niệm Thượng Đế, vừa niệm cả Di Đà, Quan Âm v.v... Nhiều đứa, CHA thấy vừa niệm danh CHA, vừa niệm Di Đà, vừa niệm danh nhiều vị Phật khác. Nghĩ rằng nhiều Vị như vậy "chắc ăn" hơn, nhiều vị sẽ phò hộ cho mình tốt hơn! Nghĩ vậy, vì các con nầy chưa hiểu nguyên lý của Trời Đất, chưa hiểu nó là ai, chưa biết bản chất Thượng Đế của nó. Nó chưa thấy được sự vĩ đại của nó đến ngần nào: Nó không biết, nó vốn dĩ là vị chúa tể cai quản cả Càn Khôn Vũ Trụ, Di Đà, Quan Âm, Đại Thế Chí v.v... thật sự, đều có trong bản thể nó, là những thành phần của nó, đều dưới quyền coi sóc quản trị của nó đó thôi! A Di Đà là phần sáng suốt tức thể **TRÍ** của nó, Quan Âm là tình yêu thương tức thể **BI** của nó, Đại Thế Chí là ý lực tức thể **DŨNG** của nó đó thôi. (1) Cho nên, dưới trần gian, các con thờ "Tam Thể Phật" mà không hiểu 3 vị Phật nầy tượng trưng cho 3 thể tính **BI TRÍ**

---

(1) Lục Tổ Huệ Năng nói: "Phật ba thân đều ở trong tự tánh mình, người đời thấy có, chỉ vì tâm mê chẳng thấy tánh trong, trở đi tìm Phật ba thân ở ngoài mà chẳng thấy trong thân mình có Phật ba thân. Phật ba thân ấy do nơi tự tánh mình sanh ra, chẳng phải do ở ngoài mà có được".

— Ngài lại nói: "Hễ ngộ được ba thân của tự tánh, tức là biết được ông Phật tự tánh".

Pháp Bảo Đàn Kinh

DŨNG của Thượng Đế. Bên Thiên Chúa Giáo cũng vậy, thờ Chúa Ba Ngôi? Đức Chúa Cha chính là thể **TRÍ,** Đức Chúa Con ngôi tình yêu tức thể **BI,** Đức Chúa Thánh Thần là ý lực của Thượng Đế tức thể **DŨNG** vậy. Các con, phần đông không hiểu Chơn Lý nên chỉ cầu Chúa, niệm Phật, niệm Thượng Đế, trong tinh thần ỷ lại vào sự cứu giúp, sự phò hộ, vì nghĩ rằng, các vị Phật, Chúa ấy ở đâu đâu ngoài con, chớ không hiểu rằng các vị nầy đều vừa có ở ngoài Đại Vũ Trụ, vừa có cả trong bản thể con nữa. Đấy là những thể tính của Thượng Đế mà cũng là của con, và Thượng Đế chính thật là con đó! Chưa hiểu được điều nầy, mà chỉ cầu hoặc niệm để được sự phò hộ, sự cứu rỗi, đấy là **còn mê tín, là vọng cầu, vọng niệm mà thôi!** Đa số các con niệm Di Đà để xin Di Đà che chở, niệm Quan Âm để xin Quan Âm cứu nạn, giờ đây biết niệm danh Thượng Đế thường là cũng xin Thượng Đế cứu độ con thoát qua tai ách v.v... ấy là những vọng cầu, vọng niệm, vọng tưởng, vì con chưa hiểu con đó thôi! **Vậy thế nào là chánh niệm?** Khi con niệm Lục Tự Di Đà con phải hiểu rằng con đang lay động, nhắc nhở, đánh thức tính sáng suốt, khơi dậy ánh sáng trong con, để con vượt lên sự tăm tối ngu muội. **Đấy mới tưởng Di Đà ở đúng vị trí của Di Đà.** Khi con niệm Nam Mô Đại Bi Cứu Khổ Quan Thế Âm Bồ Tát, con hiểu rằng, con đang đánh thức tính yêu thương tức thể BI trong con.

Đánh thức nó tỉnh dậy, phát triển nó để tâm con mở rộng luôn luôn hành thiện cứu khổ, ban vui. **Đấy là con biết tưởng Quan Âm đúng vị trí của Quan Âm.** Khi con niệm danh Thượng Đế, con phải hiểu con cũng đang niệm chính danh của con đó. Con vốn dĩ là Thượng Đế phân hồn ra thành tiểu linh quang xuống đây đi học, con là Chủ Nhân Ông đang điều khiển cái tiểu thiên địa của con, bản chất của con y như bản chất của Đấng Tạo Hóa muôn loài và khi đọc danh hiệu nầy, tâm thức con hãy hòa vào tâm thức của Càn Khôn, rung động cùng một nhịp với Đại Hồn Vũ Trụ. (1) **Đấy là con biết tưởng Thượng Đế như ý Thượng**

(1) Nho giáo nói: "Vũ Trụ tiện thị ngô tâm, ngô tâm tiện thị Vũ Trụ" (Vũ Trụ chính là tâm ta. Tâm ta chính là Vũ Trụ.)

Lục Cửu Uyên

Đế muốn, và con cũng đã đặt con ở đúng vị trí của con. Niệm như vậy mới là biết niệm: Đấy là chánh niệm mà cũng là chánh kiến, chánh tín, chánh định, chánh tư duy của Phật giáo đó con: Và CHA cho chúng con rõ, **khi con biết chánh niệm, thì dù không cầu, không vọng, sự phò hộ chở che cứu giúp, con lại được hộ giúp, che chở hữu hiệu hơn, đắc lực hơn nữa (1).** Tại sao? Lẽ dễ hiểu là vì kẻ vọng niệm phần trí tuệ chưa sáng bằng kẻ chánh niệm. Linh hồn nó yếu đuối và kém tiến hóa hơn vì chỉ biết hướng tới tha lực mà không biết tự lực, chỉ thấy sức mạnh bên ngoài mà không thấy sức mạnh có sẵn trong chính nó để biết tận dụng sức mạnh đó. Cho nên khi con niệm để cầu được cứu giúp, điển của con không sáng bằng khi con biết chánh niệm. Vì nếu con biết chánh niệm, khi ấy điển trong bản thể con sẽ hòa cảm với khối điển sáng suốt của Càn Khôn, niệm Di Đà thì phần điển Di Đà trong con bật sáng chuyển động hòa với khối điển Di Đà, tức phần điển **TRÍ** của Càn Khôn, niệm Quan Âm là phần điển Quan Âm của con sáng lên rung động, hòa cảm với khối điển Quan Âm tức phần điển **BI** của Càn Khôn, niệm danh Thượng Đế thì chơn thần con rung động, tiểu linh quang lóe sáng hòa với khối Đại Linh Quang. Nhờ đó, **đứa biết chánh niệm, sẽ tự bao quanh nó một khối lượng điển lành nhiều hơn đứa vọng niệm, khối điển tốt lành đó sẽ che chở, hóa giải bớt cho nó điều khổ nạn do nghiệp lực khảo đảo nó, và nếu khối điển lành bao quanh, càng lớn chừng nào thì nó được hưởng sự che chở, sự hóa giải điều khổ nạn nhiều hơn chừng ấy, dù nó không cầu, không vọng sự cứu giúp phò hộ như kẻ vọng niệm. Ấy chính vì nó đã biết tự cứu, tự phò hộ, tự che chở nhờ hiểu**

---

(1) Đức Bồ Đề Đạt Ma nói: "Tất cả chúng sanh đều là Phật như mình, vậy mình chẳng phải cứu ai cả. Không vị Phật nào có thể hơn mình, vậy mình chẳng phải van xin cầu nguyện ai cả.

...Mỗi người là Phật cho chính mình, mỗi người là mỗi vị Phật riêng của mình và tất cả điều ta phải làm cho tới cùng là nhận ra rằng mỗi người đều tiềm tàng thực tại và Chơn Lý duy nhất ấy".

Bài thuyết pháp tại triều đình nhà Lương

— Lục Tổ Huệ Năng nói: "Tự tánh ta vốn thanh tịnh sẵn, tự mình tu, tự mình hành, tự mình thành Phật".

Pháp Bảo Đàn Kinh

được và biết tận *dụng sức* mạnh của chính nó có sẵn. Nhờ cái biết đó, mà nó đã tự bảo vệ nó hữu hiệu, trong khi kẻ vọng niệm, do ít sáng hơn nên không được hưởng bằng. (1)

Dĩ nhiên trong khi con vọng cầu sự phò hộ thì các phần điển những vị trong khối sáng suốt của Càn Khôn cũng sẽ ban rải chút điển sáng suốt xuống linh hồn con để phò hộ, cứu giúp, giải bớt khổ cho con nhờ con tưởng đến. **Song, sự vọng niệm sẽ khiến con bị chậm trễ đà tiến bộ, vì tiểu hồn cứ có thói quen nương tựa, ỷ lại vào tha lực, chờ đợi sự giúp sức nên mãi còn yếu đuối, trí tuệ còn lâu mở, và do đó, con phải tiến hóa trì trệ mà thôi!**

Tóm lại, khi con niệm Di Đà, phải thấy mình là Di Đà, khi con niệm Quan Âm phải thấy mình là Quan Âm, khi con niệm danh Thượng Đế, phải thấy mình là Thượng Đế và hợp nhứt với Đại Hồn Vũ Trụ. **Biết niệm như vậy, con vừa giúp con được tiến hóa nhanh, mau sáng suốt, vừa lại biết tự phò hộ con, bảo vệ con hữu hiệu hơn, vì nếu sáng hơn thanh hơn chừng nào, con sẽ hóa giải hữu hiệu hơn chừng ấy, điều khổ nạn từ nghiệp lực do quả trược mà con đã gieo.**

CHA vừa giảng cho chúng con hiểu thêm cách thức niệm. Còn việc niệm Thượng Đế, con khỏi phải thắc mắc. Con nào biết niệm thì càng hay. Nếu còn băn khoăn, hay chưa quen, chưa hiểu, thì cứ tiếp tục niệm A Di Đà cũng được. **Vì niệm Di Đà để mở sự sáng suốt, lúc nào, con đạt sáng suốt rồi., tự nhiên, con sẽ thấy được Chủ Nhơn Ông là Thượng Đế đó thôi.** (2)

---

(1) Lục Tổ Huệ Năng nói: "Khi mê thì thầy độ, ngộ rồi thì mình độ lấy mình. Tiếng "độ" tuy có một mà chỗ dùng khác nhau."

— Ngài lại nói: "Người mê thì niệm Phật cầu sanh về cõi kia, người ngộ thì tự tịnh lấy tâm mình".

Pháp Bảo Đàn Kinh

— Đức Phật nói: "Ma Vương không thể tìm ra con đường của người giới đức, người chuyên cần chú niệm, và siêu thoát bằng cách hiểu biết chân chánh".

(Kinh Pháp Cú)

(2) Đây, Ông Tám giảng về niệm danh CHA:

Nói về niệm danh CHA như đã nói ở bên trên, thì hiện nay lời minh triết

*23.-VẤN: Bạch CHA, xin CHA cho chúng con biết Pháp môn Vô Vi Huyền Bí Học mà chúng con đang hành có phải là **Tâm Pháp** không? Và xin CHA giảng rõ thế nào là Tâm pháp? Thế nào là Bí pháp?*

ĐÁP: Tâm pháp là pháp môn đi vào cái tâm, bỏ hữu vi hình tướng bên ngoài, trực tiến vào bên trong, hồi quang phản chiếu, soi lại mình, để thấy được cái nguyên lai bổn tánh của chính mình. Tóm lại, Tâm pháp hay pháp thiền là pháp môn giúp con tìm hiểu con bằng cuộc nghiên cứu đi vào khoa học Vô Vi đó thôi!

À, còn thế nào là Bí pháp? Bí pháp là pháp môn bí nhiệm, không được phổ truyền ra quảng đại quần chúng, và khi truyền pháp các hành giả chỉ dùng lối khẩu khẩu tương truyền. Xưa nay, Tâm pháp thường thường là Bí pháp và ít khi được phổ

---

(2) tiếp theo

phân giải bên trên nghe xuống cũng hiểu được niệm danh CHA là tại sao? Niệm danh CHA là nhắc nhở mình: Mình từ trong Đại Hồn ra, bây giờ mình nhắc nhở Đại Hồn là mình về với cái gì? Về với Đại Hồn mình là linh căn của Đấng Tạo Hóa... thể hiện cái linh căn, căn bản của Đại Hồn tiến hóa để xuống thế gian.

Nến ta niệm danh CHA là niệm danh mình, và con người ở thế gian bị vọng động cả ngày không biết nhắc nhở mình, không biết lo cho mình, cho nên, chúng ta niệm danh CHA cũng như nhắc cái phần hồn của chúng ta đừng cho sai chạy, và lo sửa chữa tu hành cho tiến hóa về phần thanh điển. Mà chúng ta tưởng Đại Hồn, phải rõ Đại Hồn là ai? Là danh hiệu Đấng hóa sinh vạn vật muôn loài. Khi ta tưởng tới đó tức là thanh nhẹ, cởi mở và sáng suốt bên trong, thì chúng ta mới được muôn đời sáng suốt. Sau cái sáng suốt đó mới phối hợp với Đại Hồn tiến hóa đi lên được. Nếu chúng ta không chịu nhắc nhở đến chúng ta, vậy chúng ta tu cái gì đây? Tu để sửa chữa Chủ Nhơn Ông, nhưng mà quên Chủ Nhơn Ông thì làm cái gì đây? Chỉ ta bà vọng động mà thôi. Vì đó, cho nên niệm danh CHA, còn không thì niệm: Nam Mô A Di Đà Phật mở trí, rồi nó cũng thấy cái phận sự phải lo cho nó nhiều hơn, để rồi lo trở về với nó, là trở về với nguồn cội. Cho nên, việc niệm danh CHA thì các bạn nghe từ đầu chí cuối cũng khuyến khích rõ ràng để dễ niệm hơn, không có gì thắc mắc.

— Trong Kinh Cựu Ước cũng có nói: "Bấy giờ ai khẩn cầu danh Đức Chúa Trời thì sẽ được cứu..."

(Joen 2.32)

truyền, nên các con vẫn hay nghe nói đến những từ ngữ "Tâm pháp bí truyền" hay "Mật pháp tâm truyền" v.v... Vì sao giữ bí truyền? Ngày xưa, vào học đạo, khi một vị Thầy hay Tổ muốn truyền Tâm pháp cho đệ tử, thường thì vị ấy phải theo dõi học trò, xem trong số các đệ tử có đứa nào hạnh tốt, nghiệp trần nhẹ rồi, và có tâm chí quyết cầu giải thoát, dứt bỏ trần ai, thì sẽ gọi đứa đó lại dùng lối khẩu khẩu tương truyền để dạy riêng nó, trao cho nó cái bí pháp quí giá, để nó tu luyện cầu giải thoát. Trước nay, thường là vậy: Còn cái pháp môn của phái V.V.H.B.H. của chúng con đây cũng là Tâm pháp đó, nhưng có điều nó không giữ bí truyền mà lại phổ truyền ra quần chúng, ai muốn hành cũng được.

Đấy, thuộc về "Tâm pháp phổ truyền".**Các con muốn mau sáng, muốn huệ chóng mở để tiến hóa nhanh hầu thoát vòng tứ khổ thoát đường ác đạo, thoát kiếp luân hồi, thì phải học thiền, phải hành Tâm pháp, siêng năng tinh tấn công phu mới được.**

24.-VẤN: *Bạch CHA, theo chúng con nghĩ, nếu Tâm pháp có thể giúp con người mau sáng, tiến hoá nhanh để tới nơi giải thoát, tại sao không phổ truyền để giúp quần chúng tu luyện mà giữ bí truyền ? Đây có phải chăng vì các vị Thầy Tổ còn hẹp hòi ích kỷ chẳng khác gì mấy Ông thầy thuốc giỏi, có thuốc hay mà lại chẳng muốn phổ biến, chỉ giữ lại mật truyền cho con cháu hay cho những người mình ưa thích?*

ĐÁP: À, đây CHA giải cho các con hiểu. Tại sao Tâm pháp thường thường lại không phổ biến cho quần chúng? Cũng có lý do con!

Vì Tâm pháp là báu vật, nếu trao nhầm kẻ không xứng đáng hoặc không biết giữ gìn chẳng khác nào vứt báu vật xuống sông biển mà thôi! Nếu hành giả thọ tâm pháp mà nghiệp còn nặng, trần còn mê, tánh còn nặng trược, tâm chưa muốn dứt bỏ, ý chưa quyết cầu giải thoát thì nhận được pháp báu phỏng có ích gì? Chỉ khiến phá pháp hư hoại đi thôi!

— Vả chăng, luyện Thiền mà nghiệp lực còn nặng thì phải chịu khảo đảo khó ngồi cho yên tâm còn luyến trần, tánh còn nặng

trược, thì cứ bị thất tình lục dục phá phách luôn, khó mà định được tâm ý, dẫu có thọ tâm pháp rồi cũng bê trễ, giải đãi công phu, có lúc sẽ vứt pháp nửa chừng thôi!

— Lại còn việc nầy nữa, các con nên biết, có nhiều pháp môn luyện đạo đòi hỏi hành giả phải có căn bản đức hạnh, có trình độ thanh nhẹ, khả dĩ làm nền tảng tu luyện, và việc luyện đạo còn phải được sự theo dõi kiểm soát thường xuyên của các vị Thầy Tổ, các chơn sư đã truyền pháp cho hành giả nữa. Cẩn thận vậy, là để đề phòng mọi nguy hiểm có thể xảy ra cho người luyện đạo. Vì có nhiều pháp môn đòi hỏi phải theo dõi kiểm soát chặt chẽ sự vận chuyển luồng hỏa hầu trong bản thể để khai những bí huyệt, mở quyền năng cho hành giả. Do đó, nếu người luyện đạo, thọ những pháp nầy mà chưa được thanh nhẹ, tâm tánh còn trược nhiều, hoặc có khi hành sai pháp, vận chuyển sai luồng hỏa hầu, sự kiện này có thể khiến nguy hiểm đến tánh mạng hoặc điên loạn hay hư hoại cả bản thể người luyện đạo.

Đấy là vài lý do trong những lý do khiến Tâm pháp thường khi là bí truyền.

Ả, còn vì sao pháp môn V.V.H.B.H. lại được phổ truyền? Thứ nhất, vì cách hành không quá khó học, việc vận chuyển tương đối ít nguy hiểm cho hành giả, nên có thể phổ biến trong quần chúng được. Kế đó, việc cho phổ truyền cũng do Thiên Ý mà thôi! Thượng Đế cho ĐỖ THUẦN HẬU tìm ra pháp nầy để phổ truyền đó! Vì sao? Vì ngươn nầy là ngươn chót. Kiếp này là mạt kiếp. Đây là kỷ nguyên điêu tàn, cùng khổ, để thanh lọc và tuyển chọn những phần hồn có trình độ vào Thượng Ngươn tái tạo tức Ngươn Thánh Đức. Vì là giai đoạn nhân loại phải chịu nhồi quả khảo thí, chịu đủ mọi cảnh khổ dưới cõi trần, nên hồng ân Thượng Đế cũng ban rải xuống để cứu vớt thêm số con cái của Ngài. Cho nên, đây cũng được xem là kỳ đại xá của Thiên Địa.

Con nào rán tu, phát hùng tâm gắng sức phấn đấu để quyết chí trở về với Ngài, thì dù nghiệp nặng, căn thấp, Thượng Đế cũng sẽ rán tận độ và cứu rỗi.

Vì vậy, Ngài cho đủ mọi phương tiện, mọi điều kiện, mọi cơ

hội mà không còn giới hạn như trước nữa! **Đem Tâm pháp dạy cả hạng thấp căn thiểu trí, còn vướng nặng nghiệp quả. Như vậy, để các con Ngài, dầu ở trình độ nào, căn sáng hay tối, nghiệp nặng hay nhẹ, đều có duyên may được trở về, nếu quyết lòng chịu tu tiến, chịu lo đi trong giai đoạn chót nầy.**

Rồi đây, nhiều pháp môn tinh luyện mà cách hành không quá phức tạp để có thể phổ biến trong quần chúng sẽ được Thượng Đế chuyển cho đem ra quảng bá, hầu giúp dân ở giai đoạn cuối nầy, có đủ mọi hiệu xe, đủ mọi kiểu bè, ai thích thứ nào thì nương thứ đó mà về với Thượng Đế. Pháp môn V.V.H.B.H. mà chúng con đang hành đây là một loại xe rất tốt để đưa chúng con về tới nơi giải thoát. Bên Cao Đài Giáo, về mặt Vô Vi, cũng có pháp môn tinh luyện, song từ trước tới nay, pháp tu Vô Vi của Cao Đài phổ biến rất giới hạn theo lối khẩu khẩu tương truyền. Nhưng rồi có lúc sẽ phải phổ truyền sâu rộng trong quần chúng thôi! Gần đây CHA có giáng cơ bút vài nơi và bắt đầu cho lịnh truyền ra dần dần pháp môn tinh luyện nầy rồi.

25.-VẤN: Bạch CHA, CHA có dạy muốn đi nhanh tới chỗ giải thoát phải hành Tâm pháp. Vậy những người không biết thiền, không hành Tâm pháp nhưng lại ăn ngay ở lành làm việc phước thiện, những người ấy có được giải thoát chăng?

ĐÁP: Ở đây, phải đặt vấn đề, ăn ngay, ở lành, hành thiện tích phước với mục tiêu nào? Hành thiện để cầu phước hay để cầu giải thoát, hay làm lành chỉ vì muốn cứu khổ ban vui? Phải xem mục tiêu mới nói được.

— Con nào suốt đời **làm lành, để cầu phước,** tức là nó đã tự tạo nghiệp lành kéo nó luân hồi trở lại để hưởng những phước mà nó đã gieo. Hành thiện với tinh thần nầy cũng chỉ là trói buộc con trong vòng luân hồi chuyển kiếp, mãi mãi trầm luân trong tứ khổ mà thôi: **vì khi luân hồi trở lại để hưởng phước báu, chắc gì con lại không gieo duyên nghiệp mới để chuyển kiếp lai sinh?**

— Con nào suốt đời **hành thiện để cầu giải thoát,** tinh thần nầy tốt hơn, phần hồn nầy có tiến bộ hơn. Nhưng nếu nó tích

phước nhiều quá mà phần trí tuệ chưa đủ sáng thì nó cũng phải chuyển kiếp trở lại để tu hành tiến hóa mở trí cho đến khi đủ minh để giải thoát. Tuy nhiên nhờ đã gieo nhiều phước đức kiếp trước, kiếp nầy nghiệp dữ sẽ đỡ khảo đảo nó, nó sẽ gặp nhiều duyên phước trên đường tu hành để hỗ trợ nó mau tiến hóa.

—Còn trường hợp con nào **làm lành với tinh thần phục vụ muốn cứu khổ ban vui.** Ấy là linh hồn nầy đã có trình độ tiến hóa cao. Hành thiện với tinh thần nầy sẽ giúp con mau mở trí, vì khi con hành động mà không cầu, không vọng, chỉ thuần khiết vì từ bi, thì những luồng sóng tư tưởng trong con lúc ấy rung động thật sáng đẹp, nhờ đó mà con phát triển Bồ Đề Tâm, mở trí Bát Nhã, hành thiện mà tâm thanh tịnh, không cầu, không vọng, chỉ muốn cứu khổ ban vui ấy là hạnh Bồ Tát, cũng giúp trí con mau tiến hóa tới chỗ sáng suốt thanh tịnh giải thoát

Nhưng CHA cho con rõ, muốn đi thật nhanh, **muốn được đắc quả ngay trong một kiếp, con không thể chỉ hành thiện hoặc chỉ hành Tâm pháp riêng rẽ, mà con phải phước huệ song tu mới được.** Nhứt là giai đoạn cuối Hạ Ngươn nầy, các con phải lo chạy nước rút, để kịp kỳ Đại Hội Long Hoa lần ba. Cho nên phải rán được phước huệ song tu thì mới mong kịp ngày giờ. Vả chăng, người thật tâm muốn cầu đạo vô thượng, muốn thoát vòng luân hồi tứ khổ, phải phước huệ song tu mà thôi. Và nếu chỉ được một trong hai thì linh hồn khi bỏ xác phải chuyển kiếp lại thế gian để vun bồi phần thiếu sót kia.

Thật vậy, nếu con được phước mà thiếu huệ, thì linh hồn phải trở lại thế gian để trau giồi phần sáng suốt mà con chưa đạt được. Còn nếu con được huệ mà thiếu phước thì linh hồn con chưa được trở về cõi siêu thoát vì thiếu phần công quả, do đó phải đáo lại thế gian, lãnh sứ mạng, đem cái sáng suốt của mình độ dân tiến hóa cho đến khi công quả viên mãn mới được trở về hưởng cảnh thanh tịnh Niết Bàn. Điều nầy có thể chứng minh thực tế qua trường hợp LƯƠNG SĨ HẰNG, đó con. Điển quang của nó đã xuất lên đến được cảnh giới Niết Bàn, nó mãn nguyện vì đã đến nơi sáng suốt giải thoát, thế là nó định dùng ý chí bỏ xác tịch diệt. Nhưng làm sao nó bỏ được cõi trần khi nhiệm vụ

chưa tròn, công quả chưa viên mãn? Linh tử nó xuống thế với sứ mạng độ dân vào Đại Hội Long Hoa kỳ ba, bằng cách dạy tu Thiền theo Pháp Lý V.V.H.B.H. nhưng nay, Đại Hội Long Hoa chưa trương bảng xướng danh, sứ mạng chưa tròn làm sao trở về? Dân còn đắm chìm trong đau khổ tối tăm và đang cơn khảo thí, dẫu nó có đắc quả siêu thoát cũng chưa thể trở về hưởng cảnh Niết Bàn. Thế nên, có lần nó muốn bỏ xác tịch diệt, Linh Quang về tới Niết Bàn bị điển quang CHA "đẩy" trở xuống nên, không bỏ xác được. Việc nầy khiến có lần đa số chúng con đã chứng kiến hiện tượng nó sắp bỏ xác, rồi sau đó phải trở lại trần gian với chúng con đấy! Sau nầy ngộ được CHA dưới trần qua Đức Kim Thân, nó cũng xin được bỏ xác trở về, nhưng CHA đã cho nó rõ, sứ mạng nó chưa tròn; vả chăng Linh Tử nó dù đã về tới Phật Giới, sáng suốt thanh tịnh, nhưng Cơ Thánh Đức chưa tới, dân còn ngu muội đau khổ, còn cần tới sự dìu dắt tâm linh của nó, thì nó **chưa thể nhận ngôi Phật an hưởng Niết Bàn, mà phải lãnh ngôi Bồ Tát, chịu cực khổ đi ta bà rong ruổi dưới cõi khổ để độ dân mà thôi!** Việc CHA nói đây, các con có thể hỏi lại nó để rõ hơn. Nói điều nầy với các con, để các con hiểu thêm sự quan trọng của phần công quả cũng như công phu vậy.

Cho nên, tóm lại các con phải săn sóc cả hai phần Phước và Huệ. Tu Huệ là siêng năng tinh tấn công phu, hành pháp tinh luyện để khai Thiên Môn mở lối cho tiểu hồn phăng đường về quê xưa cảnh cũ. Tu Phước là vun bồi công quả mà phải nhớ, **hành công quả với tâm muốn cứu khổ ban vui, con sẽ mau sáng hơn và tiến hóa nhanh.**

26.—VẤN: *Bạch CHA, trước đây Ông Tám có dạy rằng, chúng con muốn siêu thoát thì chỉ nên chú trọng phần công phu, không nên lo việc công quả làm việc xã hội giúp đời. Vì đây là phần việc của khối Địa Tiên, không phải việc của người tu giải thoát. Nếu mình lo công quả làm việc phước thiện xã hội, tâm sẽ vọng động và phần hồn phải kẹt lại ở cõi Địa Tiên mà không lên được cõi Phật, và những vị ở cõi Địa Tiên còn phải xuống thế luân hồi. Ông Tám còn bảo tất cả chức vị giáo chủ, giáo lãnh, những chức vị lãnh đạo tinh thần các tôn giáo đều là vai trò của Địa Tiên cả. Xin CHA giải rõ cho chúng con việc nầy.*

ĐÁP: Câu hỏi nầy đã có lần CHA trả lời với một số bạn đạo ngoài Bà Rịa, lần đó có cả sự hiện diện của Tám.

Sự thật, Tám nói việc nầy có phần đúng, nhưng cũng có sai. Đúng ở chỗ tất cả những việc ở cõi trần, từ chính trị, văn hóa, kinh tế, xã hội, tôn giáo v.v... Nói chung những tiến triển văn minh về vật chất cũng như tinh thần của nhơn loại dưới cõi trần đều thuộc sự điều hành vận chuyển của khối Địa Tiên. Tám cũng nói đúng ở chỗ các vai trò giáo chủ, giáo lãnh hay lãnh đạo tinh thần các tôn giáo đều là vai trò thuộc giới Địa Tiên. **Vì giúp trần, lo cho trần gian là công việc của Địa Tiên đó.** Nếu con nào xuất hồn lên được đến giới nầy, có cơ hội tiếp xúc với các Vị trong Quần Tiên Hội Địa Tiên con sẽ thấy các Vị ở đây rộn rịp làm việc ngày đêm, lo cho sự tiến hóa dưới cõi trần đến thế nào, để rồi con sẽ rõ hơn những gì CHA vừa nói.

Duy có điều Tám đã sai, khi cho rằng những con nào muốn tu siêu thoát mà lo làm công quả, lo việc xã hội giúp đời thì phần hồn kẹt lại ở cõi Địa Tiên không lên được Phật Giới, điều nầy sai: **kẹt lại cõi nầy hay không là tùy các con, tùy ở tâm thức, ở trình độ trí tuệ của các con đó thôi. Nếu các con làm việc giúp đời, đóng vai trò của Địa Tiên mà tâm con bị trói buộc vào vai trò đó, ham thích vai trò đó, chẳng hạn, làm giáo chủ mà ham thích vai trò giáo chủ, thì tâm thức con phải kẹt lại cõi Địa Tiên, phần trí tuệ chỉ tiến hóa đến đó và hồn con không thể đến cõi siêu thoát được! Nhưng nếu con làm việc giúp đời, đóng vai của Địa Tiên mà chỉ vì lòng từ bi muốn cứu khổ ban vui, muốn cứu độ chúng sanh thoát vòng trầm luân mê muội, muốn hỗ trợ chúng sanh tiến hóa, mà tâm con chẳng hề vọng động, chẳng bị trói buộc vào vai trò đó, ấy là tâm của Phật, hạnh của Phật, ấy là phần trì trệ đã tiến hóa khỏi giới Địa Tiên, và do đó linh hồn con vẫn đến được cõi giải thoát như thường chứ con!**

Nầy con, hãy nhìn gương Thích Ca chẳng hạn! Nó là Phật mà đóng vai Địa Tiên đó! Là giáo chủ một tôn giáo lo việc cứu dân độ thế đó con! Nhưng Linh Quang của nó có vì thế mà bị kẹt lại cõi Địa Tiên đâu? Vai trò giáo chủ với nó chỉ là một thứ áo mão cần thiết phải khoác lên để cứu độ chúng sanh, chớ không vì

thích áo giáo chủ. **Đấy là làm Địa Tiên mà hạnh của Phật, thế nên, khoác vai Địa Tiên mà vẫn là Phật như thường.**

Vả chăng, nếu trước một việc cần thiết phải cứu khổ chúng sinh, phải lo hỗ trợ cơ Tiến Hóa, mà còn câu nệ vai trò, sợ làm việc đó, đóng vai đó không có lợi cho mình, để việc đó người khác làm, đấy cũng là còn mê chấp, chưa đúng mức Bi Dũng, do vậy, Bi Dũng cũng kẹt lại đó không phát triển hơn được! Bi Dũng không phát triển được thì Trí con cũng không mở hơn được! Và rồi thử hỏi, công việc giúp trần gian tiến hóa thực mênh mông không kể xiết, cơ Tiến Hóa của CHA thực bao la vạn đại. Còn biết bao nhiêu việc phải làm để cứu độ các linh hồn còn đắm chìm trong mê muội, trì trệ trên con đường tiến hóa của nó! Vậy phải có chiến sĩ để làm việc chớ con! Nhưng rồi, CHA biết phải nhờ ai đây, nếu những đứa có trình độ sáng, hoặc có điều kiện, có phương tiện tốt lại từ chối vai trò giúp đời, đóng góp vào việc hỗ trợ tiến hóa quần sinh? Những đứa không tu, CHA đã không cậy nhờ gì được ở phần cứu khổ, chỉ trông cậy vào những con biết tu, biết hướng thượng và có chút tâm hồn để tiếp tay cứu khổ trần gian, nhưng rồi, nếu những con nầy chỉ biết lo tu, hầu được về chỗ sáng hưởng an lạc một mình, để lại gánh trần gian với triệu ức sinh linh mê muội nầy cho những ai muốn gánh nó thì gánh! Ai gánh bây giờ con? Nếu không phải là những con biết tu biết thức giác quay về nẻo thiện, lo tìm chỗ sáng? Nhưng rồi, nó phải hiểu được chơn lý chỗ nầy: lo cho người tức lo cho ta, giúp người tiến hóa tức giúp ta tiến hóa.

Tu là làm hành trình học BI, TRÍ, DŨNG, phát triển BI, TRÍ, DŨNG, cho đến vô cùng tận. Làm công quả giúp đời, cứu khổ trần gian với tất cả khả năng của con, ấy là một trong những cách phát triển BI, TRÍ, DŨNG đó thôi.

Song, CHA thấy rằng, Tám nói là nói vậy, có thể vì sợ tâm thức các con yếu đuối, có thể bị mê muội rồi vọng động vào các vai trò hành thiện giúp đời, khiến phần trí tuệ không tiến hóa lên đến chỗ cao siêu, nhưng rồi con hãy xem gương của Tám, phần trí tuệ đã tới Phật Giới, nhưng nó cũng đang đóng vai Địa Tiên đó con! Nó cũng đang thực thi công quả, tận dụng trí tuệ để tế

độ quần sinh. Nó luôn luôn ban rải sự hiểu biết, ban rải khối thanh điển của nó để cứu khổ muôn người.

Và rồi, cũng xông pha làm việc xã hội bằng cách trị bệnh giúp đời đó con! Và rồi con hãy nhìn lại quãng đời tu hành của nó, từ khi Tám bắt đầu phát huệ, là đã tận dụng sự hiểu biết của mình để hỗ trợ cho kẻ khác tiến hóa. Mặt hữu hình thì lo giảng pháp khuyến người tu, mặt vô hình, thì xuất điển đi giúp bạn đạo hành pháp hay đi tế độ vong nhân, lo hỗ trợ tiến hóa cho các linh hồn ở những cảnh thấp của cõi trung giới. Đấy là Tám lo lập công bồi đức, vun bồi âm chất để hỗ trợ con đường tu tiến của nó, nhờ vậy nó mới được mau sáng, tiến hóa thật nhanh, và đến nay, điển quang của con mới tới được Phật giới nhanh như vậy chớ con! Đấy con xem, ngoài phần công phu, Tám đâu có thờ ơ phần công quả chút nào? Đã chẳng những Tám chăm lo CÔNG PHU, vun bồi CÔNG QUẢ rồi còn chăm sóc CÔNG TRÌNH luôn luôn nữa à con! "Tam công nghe con" !

Công trình là gì con? Là trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, tức là việc lập hạnh đó con! Con thấy rõ, khi Tám bắt đầu tu đã chuyên chú việc lập hạnh, trì trai giới nghiêm ngặt, dứt bỏ tâm trần, khiêm tốn, nhẫn nhục, ngày đêm tinh tấn công phu không dám bê trễ chút nào. Cho nên, vậy để con thấy rằng: **muốn đi nhanh, muốn mau sáng, phải gắng hành tam Công cho rốt ráo, không giải đãi phần nào.** Hành Tam Công cũng để phát triển BI, TRÍ, DŨNG đó thôi.

—Công quả là thể hiện của chữ BI

—Công phu là thể hiện của chữ TRÍ

—Công trình là thể hiện của chữ DŨNG. Vì việc lập hạnh mà thiếu DŨNG ắt không làm được, nên việc lập hạnh cũng là cách trau giồi chữ DŨNG đó thôi

Tuy nhiên, CHA thấy đa số các con tu phái Vô Vi, vì chưa hiểu nên đặt nặng phần công phu, coi khinh công quả. Nghĩ rằng muốn mau sáng chỉ cần lo công phu để mở huệ mở trí. Nhưng con ơi, con phải biết rằng: **Muốn mở Trí phải học Bi, Bi nhiều hơn Dũng nhiều hơn, Trí mới được sáng hơn con!**

Bi càng lớn, Dũng càng nhiều thì Trí càng mở. Bi con nhỏ hẹp, Dũng con yếu hèn thì Trí con không thể mở lên cao được. Nên nhớ rằng, khi con biết thương nhiều hơn, con mới được sáng hơn. Nếu tâm con nhỏ hẹp, thiếu từ ái, điển của con chỉ la đà dưới các cõi thấp mà không lên cao được. Do đó, muốn về tới Phật thì con phải học mở tâm ra yêu thương chúng sinh, lo cứu khổ chúng sinh, vì tâm Phật là tâm yêu chúng sinh vạn vật, nhờ tâm đó Phật mới chói sáng trí tuệ và về được cõi giải thoát. Nhưng rồi, CHA nói ngược lại, **mục đích việc công phu của con là để mở Trí, nhưng có Trí cũng chỉ để thức giác biết thương hơn tức Bi, biết thương hơn để xông lướt dùng ý chí phấn đấu với phàm ngã để chịu khó chịu cực, lo cứu khổ chúng sinh tức là Dũng.**

Nói tóm lại, con thấy phải chăng rằng:
—Nếu con có TRÍ tức sẽ có BI DŨNG
—Nếu con có DŨNG tức sẽ có BI TRÍ
—Nếu con có BI tức sẽ có TRÍ DŨNG

Vậy có nghĩa là:
—Muốn đạt được TRÍ con phải có BI DŨNG
—Muốn đạt được DŨNG con phải có BI TRÍ
—Muốn đạt được BI con phải có TRÍ DŨNG

Những đức tính này tương quan chặt chẽ với nhau và con sẽ phải lo phát triển nó luôn luôn trên con đường phản bổn qui nguyên bằng cách hành Tam công cho rốt ráo đó con!

27.-VẤN: Thưa CHA, nhờ CHA dạy để con tiếp thu, CHA bảo con phải thương, nhưng con muốn thương mà tâm nó không thương, nó không tự động thương con phải làm sao?

ĐÁP: Con bảo rằng "*Con muốn thương mà nó không chịu thương*" con biết vì sao không? Vì phần hồn Chủ Nhơn Ông muốn thương nhưng lục căn nó lại chưa biết thương mà phần hồn vì yếu đuối để lục căn lấn lướt rồi nghe theo lục căn luôn! Cho nên, khi con, tức Chủ Nhơn Ông muốn thương mà lục căn không chịu thương là bởi nó chưa biết thương.

Nó chưa biết thì con phải dạy nó học thương, tập cho nó

thương. Con dạy bằng cách nào? **Con dạy không những chỉ bằng cách công phu tịnh luyện để giúp lục căn sáng hơn, biết hơn mà phải bằng cách làm Công Quả nữa! Vì Công Quả là cơ hội để phần hồn bắt lục căn học thực hành tình thương.** Nếu nó không chịu hành động theo ý muốn của phần hồn vì chưa biết thương thì phần hồn phải dùng ý chí cương quyết để bắt nó nghe lời trước một công tác tình thương và phụng sự đòi hỏi sự cố gắng của nó. **Nhờ những bài học thực hành đó, dần dần, lục căn tiêm nhiễm những thói quen tốt lành** và rồi tự động sẽ biết thương hơn. Nhờ biết thương hơn nên lục căn được sáng hơn đó con. Đấy phải chăng cũng là một cách hóa độ lục căn trong bản thể, giúp nó sáng hơn bằng cách thực thi công quả? Và phải chăng công quả cũng là dịp con yêu thương chúng sanh trong bản thể của con? Nhiều con trong phái Vô Vi cho rằng Tám dạy thực thi lòng từ ái là lo yêu thương chúng sanh trong bản thể, tức là chỉ lo công phu để hóa độ chúng nó.

Nhưng rồi con vừa thấy, **giúp chúng nó sáng, không phải chỉ bằng phép Công Phu mà bằng cả Công Quả nữa! Con nên nhớ làm Công Quả là học Bi bằng cách thực hành, học Bi mà không thực hành thì không thể thuộc chữ Bi, chữ Bi không thuộc thì Trí không mở**, do vậy, làm sao con tiến lên cao được? Không tiến lên cao được làm sao con cứu độ chúng sanh trong bản thể của con?

28.-VẤN: Thưa CHA, nhưng con không có cơ duyên làm công quả, thiếu phương tiện để làm phước. Nhờ CHA dạy con phải làm sao?

ĐÁP: Việc con nói không có cơ duyên. Khi thương, tự động con sẽ thấy có cơ hội để con làm, để phục vụ. **Con nên tìm cơ hội để làm, chứ đừng để cơ hội tìm đến con.** Con muốn đi mau, muốn sáng nhanh, mà con không chịu dọn gai góc, thì con đi, tự nhiên, con bị trì kéo thôi, vì nghiệp trần còn nặng, thì làm sao con đi dễ dàng khỏi bị khảo đảo, khỏi bị trì trệ chậm trễ? Do vậy, con phải lo hóa giải nghiệp lực bớt đi, bằng cách trả nợ trần, phục vụ quần sinh, lập công bồi đức, để vun bồi âm chất, dụng phước trừ nghiệp. Có vậy, nợ trần mới nhẹ dần, nghiệp

chướng tiêu bớt, con đi mới dễ. Nghiệp nặng, thiếu phước đức, con muốn tu tiến đi lên cũng phải chịu nhiều khảo đảo đắng cay, khó đi nhanh được! Còn con nói thiếu phương tiện để làm phước, CHA cho rõ, phải quan niệm công quả một cách rộng rãi phóng khoáng, không phải chỉ bố thí vật chất tiền bạc cho người nghèo khổ mới là công quả. Phải hiểu công quả bao la hơn, là bố thí cả vật chất lẫn tinh thần, là cứu khổ ban vui, là phụng sự giúp chúng sanh tiến hóa. Nếu con biết hơn, con sẽ thấy, **hay nhứt là bố thí thanh điển, vì thanh điển sẽ giúp chúng sanh bớt nặng nề ngu muội đau khổ. Hằng ngày các con có thể ban rải những tư tưởng tốt lành thánh thiện ra trong không gian để giúp những kẻ yếu đuối tối tăm ác trược được vươn lên.** Đấy cũng là cách bố thí rất hay và là công quả đó! (1). **Cách bố thí nầy nếu con hành luôn luôn trong ngày, con sẽ giữ được con thanh hơn, đấy là con đã đem điển của mình vượt qua lớp trược khí dày đặc để lên được tầng thanh điển của Càn Khôn, nhờ vậy, con được nhẹ nhàng sáng suốt phát triển nhanh phần trí tuệ.**

29.-VẤN: Bạch CHA, chúng con thấy trong các bài đàn cơ hay nói tới Tam công Tứ lượng. CHA giảng cho chúng con hiểu Tam công rồi, nhưng chúng con chưa hiểu Tứ lượng là gì?

ĐÁP: Tứ lượng đây là: "Tứ Vô Lượng Tâm" là bốn hạnh cần thiết của người tu, tức là TỪ,BI, HỶ, XẢ .Bốn hạnh nầy gom lại một hạnh gọi là THƯƠNG đó con! Con hiểu chữ "THƯƠNG" cho đơn giản, vì có "THƯƠNG" con mới có TỪ, BI, HỶ, XẢ được con! Tóm lại, bốn đức nầy gom lại chữ BI, và chữ BI của con phát triển chừng nào thì Tứ Vô Lượng Tâm phát triển chừng ấy! Nói một cách khác, nếu **con hành tròn Tam Công, tự nhiên, con sẽ có Tứ Lượng trong đó rồi.**

30.-VẤN: Thưa CHA, dạo nầy vì thời cuộc, vì hoàn cảnh khó khăn, chúng con rất dễ động loạn, khó công phu, hành pháp thấy nặng nề lười mỏi, có khuynh hướng bê trễ. Ngoài ra, con thấy dễ

---

(1) Đức Phật nói: "Các con nên rải tâm từ bao trùm cả càn khôn vạn vật, dồi dào, phong phú, vô lượng vô biên. Không bao giờ thù oán, không sân hận. Các con hãy cố gắng tự trau dồi."

Đức Phật và Phật Pháp.

bực dọc sân si cáu kỉnh, chúng con biết là lục căn trèo lên nhưng không biết làm sao trị nó, xin CHA dạy chúng con cách nào?

ĐÁP: Con biết vì sao có hiện tượng gặp những khó khăn đó không? Vì hiện tại tầng trược khí rất dầy đặc đang bao phủ trần gian, con nào mở được huệ nhãn sẽ thấy trược khí vươn lên ngất Trời! Trược khí khiến chúng con nặng nề, loạn động, tăm tối điên đảo, và tất cả chúng con đều phải bị ô nhiễm không nhiều thì ít, khó tránh khỏi! Do vậy, con nào chưa trụ được tâm, ý chí chưa vững, thì màn nầy phải đảo điên vì trược khí. Bị trược khí chung quanh tấn công xâm lấn mà chủ nhân ông thiếu ý chí, không chủ động được thì tự nhiên lục căn trèo lên khảo đảo, khiến chúng con sanh ra dễ bực dọc, cáu kỉnh, sân si, buồn chán, đau khổ, rồi làm điều sái quấy thôi! Dạo nầy, các con ngồi công phu thường thấy nặng, nếu thiếu ý chí thì sẽ giải đãi, lười mỏi, hành lấy lệ. Hành pháp như vậy, khó nhận được thanh điển rút đi lên. Khi bản thể chúng con không được bao nhiêu phần thanh, thì chúng con phải thấy nặng nề, buồn chán, đau khổ, hoang mang, loạn động, bị lục căn làm chủ, và rồi có thể làm điều sái quấy để kéo phiền phức khổ nạn, đến khảo đảo. Thế nên, CHA khuyên các con rán siêng hành pháp luân cho nhiều trong ngày, càng nhiều càng tốt để giải bớt trược khí ô nhiễm. Vì khi con làm pháp luân, vận hơi thở là lúc con đem phần dương trong không khí vào dương hóa bản thể con để con được nhẹ, được sáng. Dạo nầy trược khí nặng nề, mỗi khi vận hơi thở, con không đem được bao nhiêu dương vô đâu, cho nên, các con phải rán siêng hành pháp luân thật nhiều mới mong giải bớt phần âm khí trong các con để các con bớt khổ.

Thêm vào đó, để các con làm chủ mình hơn và phấn đấu trị lục căn, các con hãy thử làm cách sau đây. Khi vừa thấy tâm ý mình xuyến xao, vọng động, buồn chán, âu lo, hay cáu kỉnh bực dọc, thắc mắc, tức giận người nọ kẻ kia, bất cứ lúc nào trong ngày, con hãy tức khắc cắt đứt ý tưởng đang gây loạn động, hít hơi vào chậm và sâu, thở ra cho thật hết, làm như vậy cho đến khi con chủ động lại hơn. Đang khi con hít hơi, con co lưỡi, răng kề răng, niệm Phật hay niệm danh CHA, tưởng nơi trung tim bộ đầu, vừa niệm Thượng Đế vừa tưởng mình hợp nhất với

Thượng Đế, mình là Thượng Đế đang cai quản cái bản thể nầy, rồi **ở ngôi vị Thượng Đế con bắt đầu nghĩ chúc phúc cho tất cả chúng sanh trong bản thể con, chúc phúc cho lục căn, vì chúng đang chịu nặng nề tối tăm đau khổ, nên mới nổi loạn dấy động, do thiếu phần thanh phần sáng.** Con nghĩ con ban hồng ân cho nó, ban sự sáng suốt cho nó, rồi luôn luôn bằng tư tưởng, con khuyên dạy nó tu, khuyên nó phải tiến hóa, giáo dục nó phải nghe theo ý chí sáng suốt của Chủ Nhân Ông, để được mau thoát vòng trầm luân đau khổ. Con nói chuyện với nó bằng tư tưởng, như người cha nói chuyện với những đứa con nhỏ dại ngu muội của mình. Khi nó hoành hành dữ lên, thì con dùng tư tưởng rầy dạy nó. Nếu hằng ngày, con biết làm thường thường công việc giáo dục và chúc phúc như vậy, thì chắc chắn lục căn của con sẽ được huấn luyện thuần thục dần dần, cho đến khi nó chịu qui phục và nghe theo ý chí sáng suốt của Chủ Nhơn Ông. Cách dùng tư tưởng hợp nhất với Thượng Đế, rồi ban ơn, rồi giáo hóa dẫn tiến lục căn nầy rất hay và rất hiệu nghiệm, nếu con chịu chú tâm thực hành thường, không lười biếng, giải đãi, buông trôi. Con làm cách nầy để hóa độ lục căn rất tốt.

Vì khi con dùng những tư tưởng tốt lành, rõ rệt, mạnh mẽ để răn dạy, giáo dục, nói chuyện với lục căn một cách nghiêm túc, thì lúc ấy, tư tưởng tốt lành mạnh mẽ của con sẽ phát ra luồng thanh điển để kéo lục căn lên chỗ sáng hơn.(1)

Con nào có trình độ huệ nhãn, nó sẽ chứng nghiệm hiện tượng lục căn lục trần nghe Chủ Nhơn Ông thuyết pháp. Đây không phải là điều tưởng tượng, vì sự hiện diện của lục căn, lục trần trong bản thể con người là một sự kiện hoàn toàn có thật, con nào cũng có thể chứng nghiệm thấy được cảnh nầy khi nó có trình độ huệ nhãn. Các con, ai cũng vậy, từ trong nặng đi ra nhẹ, từ trược đi lên thanh, thì chắc chắn phải có sự trì kéo, rồi phải phấn đấu với lục căn lục trần, nhờ chỗ phấn đấu với sự trì kéo nầy, con mới học trau luyện ý chí, mới có bài cho chúng con học để tiến hóa. Chúng nó cũng như con nít thôi! Thế nên, nếu con

(1) Xin lưu ý các bạn tu nhớ tập và hành pháp nầy, để giáo hóa lục căn và giữ tâm ý mỗi khi xuyến xao, vọng động, buồn chán, lo âu, tức giận v.v...

biết răn dạy giáo hóa, khuyến nhủ nó luôn luôn bằng những tư tưởng tốt lành, chắc chắn, dần dần, con sẽ ảnh hưởng nó chịu tu tiến theo con. Con hãy nhìn gương những con thú trong gánh xiếc, chúng hung dữ, ngu muội, nhưng rồi, con người vẫn thành công trong việc chế ngự chúng, và hướng dẫn chúng hành động theo ý muốn. **Ấy, là vì con người đã chuyên tâm chịu khó dùng ý lực của mình để dạy dỗ huấn luyện nó luôn luôn!** Lục căn lục trần của con cũng vậy, nếu con không trông nom, săn sóc, giáo dục nó, dùng ý lực huấn luyện nó thường xuyên, để nó lấn áp, nghe theo nó luôn luôn, không dạy, không khuyên, không la rầy nó, hoặc dạy một ngày rồi bỏ quên nó mười ngày, thì tự nhiên, nó không nhớ những lời dạy của con và rồi lại hoang đàng hư đốn leo lên nắm quyền sát phạt lại con thôi! Vậy các con hãy áp dụng cách hóa độ lục căn như vừa nói trên xem thử. (1)

31.-VẤN: Thưa CHA, khi con thọ pháp Vô Vi Huyền Bí Học, con có nghe người truyền pháp bảo rằng con không cần phải cố gắng lập hạnh hay diệt tham, sân, si, hỷ, nộ, ái, ố, dục, chỉ cần công phu theo pháp lý nầy một thời gian thì tự nhiên tánh tình sẽ thay đổi. Nhưng cho đến nay sau một thời gian hành pháp, con vẫn chưa thấy khá hơn, vẫn nóng giận sân si, và nhiều tật xấu khác. Nhưng con thấy những bạn tu khác hành pháp nầy, thì có chứng nghiệm sự tiến bộ nhiều trong việc sửa tánh. Xin CHA dạy cho biết tại sao trường hợp con lại không được hiệu quả?

ĐÁP: CHA thấy đa số các con trong phái Vô Vi hay lý luận rằng: "Không cần sửa, để pháp nó sửa!"

Đây, để CHA phân tích cho các con rõ, nếu con muốn tiến hóa nhanh, muốn mau sáng, thì việc trau tâm sửa tánh lập hạnh rất cần thiết chứ con! Việc lập hạnh hay công trình rất là quan trọng và hỗ trợ đắc lực cho sự tiến hóa của người tu. Vả chăng việc công phu và việc lập hạnh có tương quan rất mật thiết. Vì, phải chăng việc công phu buổi tối hỗ trợ cho việc lập hạnh ban ngày,

---

(1) Đức Phật nói: "Người hằng tưởng đến lạc thú, không thu thúc lục căn, ẩm thực vô độ, dã dượi, dễ duôi, người ấy chắc chắn sẽ bị ma vương lôi cuốn, không khác nào gió cuốn cội cây mềm"

Kinh Pháp Cú

và việc lập hạnh ban ngày hỗ trợ cho việc công phu buổi tối?

Vì sao công phu buổi tối giúp việc lập hạnh ban ngày. Đây CHA cho rõ, buổi tối, nếu con ngồi công phu sốt sắng, không lười mỏi không giải đãi, lo ra, nhờ trụ tâm ý và nhờ cách vận hơi thở con mang được một số thanh khí điển của Trời Đất vào thanh lọc bản thể, quân bình lại ngũ hành, sau một ngày nó bị rối loạn, bị trược hóa vì những sinh hoạt Hồng Trần của con. Cho nên, khi con công phu tốt buổi tối, hôm sau, con người được ổn định hơn, vui tươi phấn khởi hơn, tánh tình con nhờ đó được thăng hoa, giúp con dễ sống Đạo Đức hơn. **Đấy là công phu buổi tối giúp việc lập hạnh ban ngày.**

Rồi vì sao lập hạnh ban ngày, hỗ trợ việc công phu buổi tối? À, điều nầy con có thể chứng nghiệm được. Khi con sống một ngày đầy loạn động, đầy dẫy tham, sân, si, hỷ, nộ, ái, ố, dục... tức nhiên, con thấy nặng nề mệt mỏi, buổi tối ngồi công phu khó khăn, lười mỏi, giải đãi, lo ra, ngồi thiền cho lấy có, thế nên, bản thể chẳng hưởng được bao nhiêu thanh điển, ngũ hành không có cơ hội được thanh lọc và quân bình trở lại, để giúp cho sự cải sửa tánh tình, lập hạnh ban ngày. Do đó, mà công phu hoài không thấy tiến bộ. **Ấy là việc lập hạnh ban ngày hỗ trợ cho phần công phu buổi tối.**

Cho nên, **muốn mau tiến bộ, con phải vừa công phu vừa lập hạnh.** Đừng ỷ lại vào pháp môn, chờ nó cải sửa cho mình. Chờ biết chừng nào con? Cận ngày giờ rồi! Lo mà đi không kịp thôi con! Vả chăng, nếu con muốn ỷ lại vào pháp, để pháp nó sửa cho con, việc nầy cũng được chớ con! Có điều, **ỷ lại vào pháp, cậy nhờ nó, thì phải siêng năng bám theo nó, tức là con phải ngày đêm tinh tấn công phu, chuyên chú siêng hành pháp luôn luôn không bê trễ, không giải đãi, mỗi lúc công phu phải sốt sắng, không bê bối, lo ra, hành được như vậy đương nhiên và chắc chắn con phải thấy tiến bộ! Đấy là ỷ lại mà biết ỷ lại vậy.**

32.-VẤN: Thưa CHA, con có biết một bạn đạo, trước đây vào thời gian đầu, hành theo pháp lý nầy rất thấy tiến bộ, tánh tình thay đổi, có khi lúc công phu nhắm mắt lại thấy được ánh sáng xẹt ra từ tam tinh bộ đầu, có khi thấy được cảnh nầy cảnh kia.

Nhưng một thời gian sau, công phu lại bị sút kém, không còn được thấy như trước, và tánh tình trở lại nóng nảy gắt gỏng như khi chưa tu. Người nầy cho biết mỗi tối đều có hành công phu. Vậy xin CHA cho rõ, tại sao lại có sự thoái bộ như vậy khi vẫn công phu đều?

ĐÁP: Mỗi tối vẫn ngồi công phu nhưng sở dĩ thoái bộ, vì nhiều lý do, CHA tạm kể vài lý do sau đây:

— Vì dạo sau nầy, khi công phu, bạn con **không đủ định trí** để đem được số thanh điển cần thiết thanh lọc và ổn cố ngũ hành, hầu quân bình lại mọi tổ chức cơ năng trong bản thể, sau một ngày vọng động vì những sinh hoạt hồng trần.

— Rồi phải thấy chỗ, trong ngày con bị vọng động nhiều với đời sống trần gian, khiến thần tán, khí hao, điển mất. Do đó bản thể bị ô nhiễm nhiều trược, nên tối về ngồi công phu phải thấy nặng, khó khăn, điển không rút đi lên. Công phu nặng càng khiến con giải đãi, lo ra, lười mỏi, hành lấy lệ, rồi xả thiền. Đã bị ô nhiễm trong ngày, rồi lúc công phu lại giải đãi, không rán tinh tấn hành pháp để hội tụ được số thanh điển thanh lọc, hóa giải bớt trược khí trong bản thể, nên năm luồng điển của ngũ tạng: tâm, can, tỳ, phế, thận phải bất thông, không cải sửa lại trật tự. Ngũ hành rối loạn mà không quân bình lại được, thì tức nhiên, con phải thấy sút kém, thoái bộ cả mặt tinh thần lẫn sức khỏe cơ thể. Thấy nóng giận trở lại là vì hỏa can bị nghẹt không thông đó! Do vậy, dầu luân xa ở tam tinh bộ đầu có mở ra được chút ít nhờ thanh điển hội tụ được khi công phu tốt trước đó, phải bị che lại sau nầy vì ô nhiễm trược mà thôi.

— Lý do nữa, vì giai đoạn sau nầy, là màn của khối trược khảo đảo, nên tầng trược khí bao quanh cõi hồng trần càng ngày càng dầy đặc. Các con tu thiền phải cố gắng hơn bội phần theo đà phát triển của trược khí thì mới mong hóa giải bớt ảnh hưởng của khối trược điển đang tác loạn ở đấy. Nếu các con cứ tiếp tục công phu theo đà từ trước đến nay, thì chắc chắn, phải thấy hiệu quả sút kém. Cho nên, CHA đã khuyên các con phải rán siêng hành pháp luân cho nhiều trong ngày, vào bất cứ lúc nào con có điều kiện. Ngoài ra, con rán hành những gì cần thiết cho "cơ cấp cứu" để hóa giải bớt trược khí mà con nào cũng phải bị ô nhiễm không ít thì nhiều. Đấy là trường chay, mật

niệm danh CHA hay các vị Phật, và siêng năng tinh tấn công phu. Những điều trên, CHA đã phổ biến cho các con biết rồi. Trở lại vấn đề con hỏi. CHA tóm tắt rằng, sở dĩ, đứa kia vẫn công phu mỗi tối mà bị thoái bộ là vì:

— Không hành công phu tốt, nên không bồi bổ lại được phần điển đã mất.

— Vì ban ngày bị loạn động nhiều bởi cảnh sống nên ảnh hưởng việc hành pháp buổi tối khiến công phu không được kết quả tốt.

— Vì đà công phu không theo kịp với đà phát triển của trược khí. Những sự kiện nầy đã đưa tới chỗ thoái bộ của bạn con. Điều này CHA nói tổng quát cho mọi trường hợp chung mà các con đều có thể gặp. Có thể có trường hợp đặc biệt riêng rẽ, nhưng cái đó phải xét từng cá nhân mới được.

33.-VẤN: Thưa CHA, con có nghe nói đến Hội Long Hoa. Long Vân. Xin CHA giải thích rõ hơn về sự khác nhau giữa hai Hội nầy.

ĐÁP: Long Hoa với Long Vân cũng chỉ là một mà thôi, nhưng được thể hiện bằng nhiều trạm, tạm gọi là trạm bán kết, trạm chung kết... Hiện tại, khối trược đang hoành hành ở đây, khiến con người phải chịu nhiều thử thách như nghèo đói, bệnh hoạn, tai nạn, chết chóc, thiên tai, địa ách v.v... Đấy là cơ khảo thí Long Hoa đang diễn bày. Đợt khảo thí nầy là đợt bán kết, là cơ sàng sảy để thanh lọc một số phần hồn nặng nghiệp sát và trược đúng mức của ma quỷ. Qua đợt nầy sẽ là **CƠ CHUYỂN TIẾP,** là giai đoạn giúp các con có điều kiện tu tiến hơn, để chạy nước rút cho kịp dự kỳ chung kết. Còn đợt chung kết nữa con! Nhưng nếu con không qua được đợt nầy làm sao con dự kỳ chung kết? Đợt khảo thí chung kết sẽ là Cơ Tận Diệt, là kỳ phán xét cuối cùng, đợt nầy sẽ vô cùng dữ dội, con nào không đủ trình độ tiến hóa đạo đức và trí tuệ thì phải tiêu trong màn nầy. Vì đây là đợt mà CHA tuyển chọn rặc ròng giống tốt, để vào Kỷ Nguyên Thánh Đức! **Trình độ tối thiểu cũng phải là sạch hết những tánh ganh tỵ, nhỏ mọn, đố kỵ, tỵ hiềm, chấp ta ngã mạn, phân biệt, chia rẽ. Tóm lại, phải có trình độ đại đồng, biết thực**

thi tình bác ái huynh đệ giữa đồng loại, không phân biệt tôn giáo, màu da, chủng tộc, giai cấp.

34.-VẤN: Có bạn đạo nói tu vào Long Hoa là còn thấp, họ tu không cần vô dự Long Hoa, họ tu để về thẳng cõi giải thoát. Thưa CHA, tu không vô Long Hoa có được không?

ĐAP: À Đại Hội Long Hoa lần nầy là kỳ Đại Hội Điểm Đạo lần ba của quả cầu 68. Đây là một cuộc điểm đạo hết sức vĩ đại và quan trọng mà tất cả hàng Phật Tiên Thánh và những phần hồn tiến hóa đủ tiêu chuẩn được tuyển chọn đều phải tham dự. Đây là cuộc điểm đạo vô cùng lớn lao để định vị cho tất cả những ai được đắc quả, hoặc chịu gắng công tu hành ở kỳ Ba nầy. Những con nào, nếu tới được trình độ Niết Bàn ở kỳ Ba, đến giờ đó, dĩ nhiên, cũng đều phải có mặt để xướng danh định quả vị, như ĐỖ THUẦN HẬU, LƯƠNG SĨ HẰNG chẳng hạn, được đắc quả kỳ Ba nầy, lúc đó phải trình diện trước cộng đồng Long Hội chớ con! Con hỏi tu không vô Long Hoa được không? Được chứ! Phải có trường hợp đó chứ! Đó là trường hợp của những đứa bị loại tên, vì không đủ tiêu chuẩn tiến hóa sang đời Thánh Đức...

Duy có điều, các con phải hiểu, **Long Hoa chưa phải là mục tiêu chơn chánh của người tu! Đây chỉ là một chặng đường tiến hóa mà trên chu trình tiến hóa đằng đẵng của con, con phải đi ngang qua đó! Mục tiêu của con là gì? Là phải về đến cội nguồn,** về đến nơi mà con đã phân ly để tách bước ra đi! Con ơi! Con phải về để hợp nhất với Đại Hồn CHA! Tiểu Linh Quang phải hòa với khối Đại Linh Quang của Càn Khôn Vũ Trụ! **Con phải về đến Ngôi Thượng Đế, để con biết Thượng Đế, để con thật biết con, để con hiểu rằng, trọn chu kỳ tiến hóa của con,** đi xuống, để rồi trở về là **để con đi học về con** đó thôi.

35.-VẤN: Thưa CHA, người biết tu quá ít, kẻ không tu quá nhiều. Người đi lên chẳng thấy ai, kẻ đi xuống thôi đông nghẹt. Như vậy có phải là điều bi quan chăng khi khối trược thắng thế?

ĐÁP: Sự kiện đó cũng không có gì phải bi quan con! Cũng là nằm trong lý vận hành của Càn Khôn! Guồng máy Âm Dương chuyển động luôn luôn theo định luật tiến hóa không ngừng của

Vũ Trụ. Cho nên Trời Đất phải có lúc nóng lúc lạnh, lúc mưa lúc nắng, lúc tối lúc sáng, lúc thịnh lúc suy. Khi thì âm suy dương thịnh, khi thì âm thịnh dương suy, lúc thì ánh sáng tràn lan, lúc thì bóng tối chuyển động. **Đây là lúc bóng đêm hoành hành, nên con người dễ có khuynh hướng ngã vào sự tối tăm ngu muội.** Rồi lại có lúc vầng đông ló dạng, ánh sáng bừng lên, con người sẽ thức giấc sinh động lại, rồi vươn lên trong ánh nắng chói chan đó thôi!

36.-VẤN: *Thưa CHA gần đây cảnh đời quá loạn động. Nhiều người tu thấy hạnh tu cũng khá, nhưng đùng một cái trở nên bê bối, làm nhiều điều sái quấy, hoặc ăn nói lăng nhăng như một người chưa hề biết tu. Chúng con thật không ngờ và hiểu nổi tại sao?*

ĐÁP: Nầy con ơi, đây là một tai nạn xót xa của người tu mà tất cả các con đều có thể vấp ngã trên cuộc hành trình đằng đẵng về quê xưa chốn cũ! Chuyện vấp ngã ấy cũng dễ hiểu thôi! Khi trược khí dầy đặc ngập tràn khắp nẻo trần gian, tất cả các con đều phải ít nhiều bị ô nhiễm và phải chịu ảnh hưởng khảo đảo bởi việc trả quả cộng nghiệp. **Người tu trong màn nầy phải biết đề cao cảnh giác, phòng bị nghiêm nhặt, kiểm soát mình luôn luôn chớ để lơi tâm.** Vì con nào cũng phải chịu trược tấn công ít nhiều, tùy theo nghiệp lực cá nhân hay gia đình nó, và chắc chắn không con nào khỏi.

Cho nên, tất cả các con đều phải ở trong tư thế sẵn sàng, chuẩn bị nghiêm túc, để đủ bình tĩnh sáng suốt đối phó với nghịch cảnh đưa đến. Cũng vì vậy, một khi giải đãi không phòng bị chu đáo, không bế chặt ngũ quan (nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân) để lo quay vào trong củng cố thực lực, chẳng khác nào cảnh địch quân đang vây quanh thành, nếu thành không bế chặt cửa, không lo củng cố lực lượng, bê trễ việc canh phòng kiểm soát, bày thế sơ hở cho kẻ địch, thì chắc chắn, giặc sẽ tràn vào tấn công, nếu không đủ thực lực cầm cự thì phải yếu thế thất thủ đó thôi! Cảnh thất thủ đó chính là sự vấp ngã của người tu trong cơn thử thách khảo đảo! **Con ơi, đây là một thực trạng đau xót, nhưng rất bình thường mà mọi linh hồn đều phải có dịp chứng**

nghiệm qua, trên cuộc hành hương trở về của nó! Con đường đi lên thì phải vậy, phải phấn đấu luôn luôn trong thử thách đắng cay để học hỏi hiểu biết và rồi có khi vấp ngã đó thôi! Nầy con! **Hãy nhìn hiện tượng đó với đôi mắt thật bình thường, đầy cảm thông và hiểu biết. Chưa hiểu biết thì ngạc nhiên tức giận, lên án, khinh ghét, lánh xa kẻ đang vấp ngã. Hiểu rồi thì cảm thông, yêu thương, tế nhị, hỗ trợ kẻ ấy vươn lên.**

Ấy là thực thi tình người giữa đồng loại, là thực thi BI, TRÍ, DŨNG của người tu... Bao giờ các con chưa thực hành được điều nầy, còn nghe lòng mình tỵ hiềm, khinh ghét, đố kỵ, *là con chưa đủ tiêu chuẩn vào Thượng Ngươn Thánh Đức nghe con! Con nên hiểu rằng: tiến trình đi từ chỗ nội tâm dấy loạn đến hiện tượng bị vấp ngã của một cá nhân thực là phức tạp, nhiều u uẩn tế nhị mà chỉ có Thượng Đế mới có thể phân tích, đánh giá đúng mức để phê phán và kết án kẻ sái quấy đó thôi!* Cho nên *chỉ có CHA mới ở vào vị thế đứng đắn nhứt để lên án, cần thiết lên án và có quyền lên án một linh hồn. Vì khi CHA lên án nó, CHA sẽ cùng lãnh án với nó, khi CHA chỉ trích sự sái quấy của nó, CHA biết yêu thương và hiểu được bản chất sái quấy đó, khi CHA đay nghiến nó, CHA sẽ cùng đau đớn với nó, khi CHA dùng luật răn phạt nó, CHA sẽ cùng nó gánh chịu quả báo! Và CHA chỉ hành động vì mục tiêu Tiến Hóa của nó mà thôi!* Chỉ khi nào con làm được như vậy, thì con tha hồ có quyền chỉ trích, tức giận, kết án, khinh ghét, tỵ hiềm, đố kỵ, oán giận, tàn nhẫn v.v... với một kẻ sái quấy vấp ngã. **Nếu chưa làm được, thì đấy chỉ là những tư tưởng, những hành động phát xuất từ vô minh** chỉ làm con kẹt trong hẹp hòi ngu muội, gieo nghiệp không lành để phải trả quả, làm trở ngại đà tiến hóa linh hồn con lên đến cõi sáng suốt.

Tóm lại, màn nầy hỗn loạn đảo điên. Tất cả các con, **một mặt phải rán giữ tâm ý không cho buông lung theo ngoại cảnh, phòng bị và kiểm soát mình luôn luôn, một mặt lo thanh lọc bản thể bằng công phu để ổn cố điển lực.** Nên tịnh bớt khẩu, dành việc niệm Phật để giữ điển, chớ nói chuyện đời nhiều! Màn nầy, con nào nói nhiều sẽ có khuynh hướng phát ngôn bừa bãi, sanh chuyện rắc rối và đi tới chỗ loạn tâm. Nên nhớ nói nhiều hao khí

điển, sẽ bị nhiễm nhiều trược, gây loạn động tâm thần, còn có thể vướng mang khẩu nghiệp nếu nói lời không lành và không hữu ích, rồi có thể gặp nhiều rắc rối bởi sự thiếu cẩn ngôn. Vậy các con rán giữ mình để vượt qua cơn khảo đảo.

À, ở đây CHA cũng thấy việc nầy. Thường khi, các con cho rằng người tu, mà nhứt là đại nguyên căn hay gặp cảnh thử thách vấp ngã, rồi các con sợ phải làm đại nguyên căn! Sự thật không phải vậy con! Đâu phải đại căn mới gặp thử thách con! **Thử thách là do quả nghiệp của con đó!** Còn tiểu căn mà nhiều nghiệp, con cũng gặp thử thách liên miên như thường! Nhưng đại căn còn linh tánh hơn, lỡ vấp ngã có cơ may vươn lên được, còn tiểu căn thì linh tánh lu mờ, khi ngã rồi khó mà vươn lên nổi! Cho nên, được đại căn là phước lớn chớ con! Có điều ở đây con nên biết, *mọi nghịch cảnh thử thách khó khăn ghê gớm đến đâu cũng không nguy hiểm bằng nỗi yếu hèn, sự sợ hãi của linh hồn con. Chính nó là cái bóng ma lớn vởn, là thủ phạm đích thực gieo khiếp sợ, gây trở ngại cho con, trên cuộc trui rèn ý chí và học hỏi tiến hóa của con. Phút giây nào mà con xua đuổi được bóng ma đó, khắc phục được thủ phạm đó, thì tức khắc, mọi thử thách dầu gian truân đến đâu cũng phải tan biến như khói sương trước vừng đông lố dạng, vừng đông minh triết đó con!* Vậy, vấn đề ở đây không phải là sợ hãi, trốn chạy thử thách, hay mong cầu đừng gặp thử thách. *Không gặp thử thách là chuyện không hề xảy ra cho một linh hồn phải xuống thế học hỏi. Nhất là lúc mà nó còn vướng vòng nghiệp quả. Vậy chỉ còn cách là phải đối diện với thử thách và chế ngự nó để vươn lên. Đây là bản năng tự vệ cần thiết của linh hồn trên đường tiến hóa của nó. Nên biết rằng, khi con gục ngã trước một thử thách ấy không phải bị gục ngã vì sự thử thách mà vì sự yếu đuối của linh hồn con đó!* Là người tu, nếu con muốn tìm lên chỗ sáng suốt minh triết, muốn được tiến nhanh, mau sáng, mau mở huệ, con hãy cố vứt bỏ những tư tưởng sợ gặp thử thách, sợ khổ, sợ gian truân nguy hiểm v.v...

Những sợ hãi nầy sẽ làm chơn thần lu mờ, trí tuệ không sao phát triển được và con không thể tiến hóa lên cao. Một linh hồn thiếu dũng mãnh sẽ bị là đà trong vòng luân hồi chuyển kiếp mãi

cho đến khi đủ ý chí để vọt lên cõi sáng. Cho nên, con nào muốn giải thoát thì dứt khoát phải học DŨNG mà thôi! Nên nhớ rằng. **Một linh hồn yếu đuối, sợ hãi, chắc chắn không thể sáng được và rất dễ vấp ngã rớt rơi trong cơn khảo thí nầy!**

37.-VẤN: Thưa CHA, con cố bỏ tánh Sân mà chưa được. Ai chọc giận là con nóng lên không nhịn được. Xin CHA dạy cách con sửa.

ĐÁP: Con rán hành pháp luân nhiều hơn để đem thanh khí cải sửa bản thể, khai thông ngũ tạng. Khi ngũ hành phân tán, ngũ tạng phải bất thông! Hỏa can con bị nghẹt nên bị nóng nảy sân si đó! Ở đây, CHA nói thêm về tánh Sân để hướng dẫn con phần tư tưởng giúp con cải sửa.

Sân là bản chất của Thượng Đế cũng như của con. CHA đã giảng điều nầy. Nếu con **muốn lên chỗ sáng suốt con sẽ không diệt tánh sân, nhưng con bỏ sân trược để học sân thanh.** Vậy là sao? Đây CHA giải thích.

Sân ở con người là phản ứng đáp trả lại sự khích động của đối tượng khác bằng tư tưởng lời nói hoặc hành động. Khi con Sân kiểu nặng trược, lúc đó con có phản ứng phóng ra những tư tưởng nặng nề, tức những luồng trược điển đến cá nhân chọc giận con, con phát ngôn nóng nảy, và có khi có những hành động sái quấy dẫn đến những hậu quả không hay. Kiểu Sân nầy chỉ phá hoại con, ảnh hưởng xấu cho bộ máy bản thể con, khiến nó mau hư hỏng, làm con trược và cá nhân kia trược hơn, chưa kể đến những hậu quả tai hại chưa lường trước bởi những hành động thiếu sáng suốt lúc giận dữ. Tất cả những cái nầy sẽ thành nghiệp lực tác động trở lại con để trì trệ sự tiến hóa của con.

Vậy giờ đây con học thực hành Sân thanh.

Khi bị một kẻ chọc giận, con rán im lặng, tránh phản ứng ngay sự giận dữ lúc đó. Để trợ duyên cho việc giải bớt sự bực tức, con co lưỡi, răng kề răng, hít vô chậm chậm, thở ra cho hết hơi, vừa mật niệm danh CHA hay niệm Phật, tưởng ngay trung tim bộ đầu. Hít thở nhiều lần như vậy đến khi nghe tâm dịu lại, lúc ấy con nghĩ con hợp nhất với Thượng Đế, rồi bắt đầu hành "Sân

thanh". Khi ấy con nghĩ mình là Thượng Đế và phản ứng đáp lại kẻ chọc giận con bằng những tư tưởng tốt lành, bằng cách ban hồng ân cho nó, chúc phúc cho nó được sáng lên hơn, để hiểu hơn! Con phóng đi những tư tưởng nầy, cho đến khi con nghe nội tâm thanh bình trở lại. Đây là cách phản ứng thích đáng và sáng suốt nhứt, vừa bảo vệ con, dinh dưỡng con, vừa vun bồi cho con sáng hơn, mà lại có thể từ từ ảnh hưởng đến cá nhân kia theo chiều hướng thuận lợi cho con nếu họ xử quấy với con. Cho nên, *cách sân thanh vừa dinh dưỡng con, vừa tránh nghiệp quả, vừa có công quả bố thí sự sáng suốt cho tha nhân. Nếu con thực hành cách sân nầy luôn luôn, con sẽ dần dần tiến đến sáng suốt cho đến khi biết sân thanh thật sự. Lúc ấy, con có Hạnh sân của Phật.* Vì ai chọc Phật giận, Phật sẽ phản ứng tức khắc bằng cách phóng lại kẻ đó chút thanh điển sáng suốt để kéo nó đi lên (1).

Cho nên, *khi con thật biết sân trược, linh hồn con nổi loạn tối tăm và ở trạng thái địa ngục, khi con thật biết sân thanh, hồn con thanh tịnh sáng suốt và ở trạng thái niết bàn.* Về tới Ngôi Thượng Đế con sẽ Sân trược và thanh cùng một lúc. Ở Ngôi CHA, bất cứ thể tính, bản chất nào cũng thể hiện ở hai trạng thái thanh và trược một lượt. Như Lương Sĩ Hằng chẳng hạn, nó có cơ duyên, nhiều lần được chứng nghiệm một góc cạnh trong vô lượng góc cạnh của cái Sân thanh và trược của CHA, qua Đức Kim Thân. Khi nó sai, CHA muốn nói cái sai của cấp Phật, mà các con phải ở trình độ học cái sai đó ngày đêm để tới Niết Bàn. CHA giận nó sai,CHA rầy dạy nó, có khi CHA giận dữ rầy la nó ghê gớm, nhưng CHA càng Sân, càng rầy dữ chừng nào nó càng sáng, càng được hưởng chừng nấy, hào quang nó

---

(1) Thánh Kinh nói: "Hãy yêu kẻ thù nghịch và cầu nguyện cho kẻ bắt bớ các ngươi".

(Mat. 5-44)

—Đức Phật nói: "Trên thế gian nầy, sân hận không bao giờ dập tắt được. Duy có tình thương mới diệt tâm sân. Đó là định luật trường cửu."

(Kinh Pháp Cú)

—Và Ngài còn nói: "Lấy ân báo oán, oán tiêu tan".

sáng chói lên và điển quang nó được CHA rút lên khỏi tầng số điển của nó, kéo nó hướng về chỗ cực thanh tịnh khiến nó sáng thêm và hạnh phúc thêm! Cho nên, nhìn cung cách CHA lúc đó, thì có cái Sân giống kẻ phàm trần, *nhưng Sân mà lại vẫn đủ sức siêu để rút điển quang một đứa có trình độ tiến hóa như Lương Sĩ Hằng lên tầng số điển cao hơn tầng số của nó!* CHA cho Lương Sĩ Hằng nhiều lần chứng nghiệm hiện tượng nầy và nó hưởng trọn vẹn nhờ có trình độ tiến hóa cao, sạch hết phàm tâm, thấy được điển và biết giá trị quí báu của luồng điển CHA ban cho nó để mở rộng linh hồn đón nhận! Các con có thể hỏi lại Tám cho hiểu hơn hiện tượng nầy! Riêng với những đứa còn phàm tâm tự ái, hoặc chưa biết điển, trường hợp bị rầy như vậy, nó thấy phiền bực, *thế là nó tự đóng linh hồn nó lại bởi trược điển từ sự phiền bực đó, vậy nên nó không biết giá trị và không hưởng được bao nhiêu.*

Cho nên, khi CHA xuống cõi trần qua Đức Kim Thân, các con rồi sẽ thấy CHA thể hiện mọi bản tính của Thượng Đế ở trạng thái thanh trược một lúc! Và Đức Kim Thân sẽ **trần mà siêu cùng một lượt** đó con!

38.-VẤN: *Thưa CHA, gần đây có việc trấn và thủ tục uống bùa trên Thiền Đường H.V.E. cũng như hiện tượng Bồ Tát dùng bùa trị bịnh cho nhiều bạn tu trong phái Vô Vi với sự thuận ý của CHA. Điều nầy khiến một số bạn đạo thắc mắc, nghĩ rằng tinh thần Vô Vi là tự tu tự tiến, vậy tại sao cần dùng bùa v.v... Một vài bạn vì chưa hiểu đã nông nổi cho rằng CHA và Tân Dân Đàn là còn hữu vi sắc tướng, là gieo rắc mê tín dị đoan trong phái Vô Vi. Xin CHA giải thích việc nầy để bạn đạo khỏi hoang mang.*

ĐÁP: À, tại sao có việc trấn và thủ tục uống bùa trên Thiền Đường H.V.E. cũng như có việc Bồ Tát tiếp điển qua xác trần dùng bùa trị bịnh, được sự thuận ý của CHA? CHA sẽ giải rõ cho các con hiểu.

Nầy các con, nếu các con biết tự tu tự tiến như các con nói, nếu các con biết thức giác, **tự lo đi và chịu lo đi** giùm CHA, mà không rên siết, khóc than, kêu réo CHA cứu độ, thì CHA đâu

đến nỗi cực nhọc, khổ tâm, chuyển đủ thứ phương tiện xuống cứu khổ các con? Khối trược đang khảo đảo trần gian theo đúng nghiệp lực của nhân loại. Cho các con trả quả những gì con đã vay, rồi mượn những cái khổ đó dạy các con học, và cũng mượn những cái đó để đo lường trình độ tiến hóa của các con luôn! Thế nên, đây còn gọi là cuộc khảo thí nhân loài. Nhưng rồi, nhìn lại trong cuộc khảo thí nhồi quả nầy, trình độ tiến hóa cao đâu được mấy ai? Riêng môn phái Vô Vi, thử hỏi được mấy đứa có trình độ thanh tịnh vững chãi trong cơn khảo đảo? *Nếu các con tu Vô Vi mà biết thật sự đi vào Vô Vi, không phóng tâm ra ngoại cảnh đảo điên, để vững vàng tiến bước trong nghịch cảnh, biết nhờ nghiệp lực để tiến, biết nhận diện những bài học quí báu giúp linh hồn học hỏi tiến hóa trong khi chịu thử thách đắng cay vì nghiệp lực khảo đảo, thì con ơi! CHA đâu phải khổ nhọc chuyển những phương tiện "Hữu Vi Sắc Tướng" đến trợ lực thêm cho các con.*

Việc trấn Thiền Đường H.V.E. là vì trược khí dẫy đầy ở đó, không có người tu đủ thanh điển bảo trợ, Tám thì không còn lên giảng thuyết như trước kia, nguồn ân điển tiếp trợ khi Thiền Đường hoạt động không còn nữa. Ngày một ngày hai, các phần tử của khối trược vô hình tá vào những xác trần, xưng là bạn tu lui tới quấy nhiễu phá phách Thiền Đường, gây phiền phức cho H.V.E. và những con tới đó thiền mà điển chưa vững có thể gặp ảnh hưởng xấu. Vì vậy, CHA chuyển người của Tân Dân Đàn lên trấn để giúp hóa giải bớt trược khí cho Thiền Đường. Rồi thì, để ngăn ngừa các phần tử xấu sau đó có thể tiếp tục tìm cách phá phách nơi đây, nên có việc cho những ai muốn vô sử dụng Thiền Đường phải qua thủ tục uống bùa. Bùa nầy do Tân Dân Đàn tiếp thanh điển của các vị Bên Trên để in ra, nó có tác dụng hóa giải bớt trược nhờ phần thanh điển trong đó. Thế nên những đứa nào bị xâm nhập hoặc có tà ý vào đây phá hoại sẽ bị lực thanh của bùa hóa giải bớt trược cho nó, để nó bỏ đi những toan tính sái quấy mà khỏi phá phách nhiễu loạn.

Thủ tục uống bùa khi vào Thiền Đường chỉ là một cách để kiểm soát, hầu ngăn chặn bớt những thành phần bất hảo đã bị khối trược sử dụng. Vì con phải biết, H.V.E. không thể nhìn mặt

bạn đạo để kiểm soát nổi! Màn nầy là màn khối trược tác oai, tác phúc, không thể tin được những đứa xưng là bạn tu, vả chăng chính đứa làm bậy cũng chỉ là một con múa rối, một công cụ, bị mượn xác tá vào, mà phần hồn nó vì quá yếu ớt không thể chống lại được cái ý chí hành động của phần điển trược xâm chiếm nó. Thế nên, đã diễn ra cái thủ tục cho uống bùa cho các con hoang mang. Nếu các con nghi ngại việc đó, thì khỏi phải lên Thiền Đường làm chi, con nên ở nhà công phu cho yên dạ. Con ơi, màn nầy là phải gặp nhiều rắc rối không sao vừa ý được, con phải phấn đấu trong nghịch cảnh để tu tiến! CHA biết có nhiều con muốn mượn cảnh Thiền Đường để dễ công phu, nhưng lại ngại việc phải uống bùa! Biết làm sao hơn con, khi khối trược quá lộng hành, dù Thiền Đường đã được trấn, nhưng các vị Thiêng Liêng tiếp lịnh trấn nơi đây, phải có muôn ngàn phần việc để làm trong màn đại khổ nầy hầu cứu độ các nguyên căn nặng nghiệp! Điển lực của họ phải phân tán khắp nơi để lo cứu khổ cứu nạn, gánh bớt tai biến chết chóc của nhân loại theo lịnh của Thượng Đế và không trụ được nơi đâu nhiều, nếu nơi ấy không có điều cần thiết lắm! **Cho nên phải dụng thêm thủ tục kiểm soát nầy!** Việc đó có phần gây phiền phức cho bạn đạo nhưng nhờ vậy ngăn chặn bớt những phiền phức có thể xảy ra cho gia chủ. Để các con phải Vô Vi đỡ nghi ngại. CHA sẽ chuyển Tám lên Thiền Đường để giảng giải việc nầy cho các con hiểu hơn vào một ngày gần đây. (1)

---

(1) Sự kiện nầy,CHA cho tôi biết trước (bằng hữu vi) và mấy hôm sau, thì Ông Tám có được điển CHA chuyển lên Thiền Đường để giảng giải về việc nầy, (Ông Tám có kể Ông lái xe P.C. không biết đi đâu, thả lỏng chạy, thì đi đến T.Đ. lúc đó 11 giờ mặc dù không có ý định đi đâu). Trước ngày Ông lên, tối đó tôi có được thấy Kim Thân cho thấy, trong giấc ngủ, ngày mai Ông Tám sẽ lên 11 giờ. Sáng, tôi có chuẩn bị máy thu âm "Cassette" để thu lời giảng của Ông Tám, nhưng rủi, sửa ráp mô tơ máy quay ngược, thành ra thu không được. Nhưng sau nầy Ông có dịp giảng lại và chúng tôi đã thu được vô băng, tôi xin chép ra dưới đây: "Chuyện mà trấn và dán bùa ở xung quanh đó là thuộc về hữu vi, mà trong cái hữu vi đó, nó có cái hữu ích cho những người cơ sơ, mới tu hành. Những người nào mới bước vô tu hành mà trong nó còn cái trược nầy kia kia nọ, phải cho nó mượn cái đó để cho nó tạm qua một thời gian đó thôi, rồi sau nầy, cái chánh của nó, là nó phải tự tu, tự giải, bằng cái Pháp Luân Thường Chuyển là cái bùa của Càn Khôn Vũ Trụ sáng suốt, cái đó là hư không đem cái thanh điển vô hóa giải mọi trược khí, khử trược lưu thanh. Bùa là khử

Như vậy, để các con thấy rằng, nếu các con dưới trần biết lo tu, có trình độ thanh điển khá để tự vượt qua màn nầy một cách vững vàng, nếu không có cảnh các con yếu ớt linh hồn dễ bị khối trược xâm nhập kéo đi phá phách nhiễu loạn, thì CHA đâu phải bận tâm chuyển việc như trên? Cảnh khổ diễn bày khắp nơi! Các nguyên căn nặng nghiệp bị khảo đảo điêu đứng té lên té xuống rớt lên rớt xuống, con cái khóc la vang Trời, kêu xin cứu khổ, khiến CHA nhức nhối ngày đêm! CHA không nói xa xôi, CHA nói các con ở phái Vô Vi đây! Màn nầy bị trược khảo, ngã lên ngã xuống, kêu réo CHA thảm thiết! **Nếu các con biết tự tu tự tiến** như các **con nói, nếu các con đủ điển lực vô vi, để lo tự bảo vệ lấy thì thật đỡ khổ lòng CHA!**

Đằng nầy các con tự nhìn xem, lớp thì bị khối trược xâm

---

(1) tiếp theo

trược lưu thanh. Cho nên những người tu Vô Vi, những người nào mà tu đúng, trong mình không uể oải, không bần thần, không thấy lộn xộn, thì uống bùa để làm gì?

Mình thấy cái nào nó hữu ích, cái căn bản của mình tạo ra thì nó chánh hơn, cái mượn của người ta là cái giả, cái mình tạo ra là cái chánh, thì bây giờ phải cố gắng tu để đạt tới cái chánh. Rồi những người nào mà bây giờ còn yếu, vì động loạn, vì thời cuộc, vì sanh hoạt, không tu, bây giờ còn yếu, thì nó cũng nhờ cái đó để nó qua cái cơn đau khổ của nó, uể oải của nó, để nó tiếp tục thiền.

Cho nên, Hữu Vi với Vô Vi nó phải gắn liền, chớ nó không có xa đâu. Thế nên, chúng ta về Vô Vi chúng ta lại kêu cứ tiến lên thanh điển, và để chi? Để đi gấp, mà đi gấp rồi mình sáng suốt rồi, thì mình dòm xuống mình thấy thì cũng từ trong Hữu Vi mà ra Vô Vi, rồi từ Vô Vi phải hỗ trợ lại cho Hữu Vi, luôn luôn nó phải có như vậy, thì hai bên nó phải tương giao để tiến hóa, mà đừng lấy sự mê tín và đừng cho cái đó là chánh, cái đó là cái giả, cũng như tôi nói: mượn cái ba toong để đi mà thôi, nếu mà chúng ta tự đi được rồi, thì không nên phiền người ta, người tu mà cứ làm phiền người ta xin bùa xin phép hoài đâu có lợi.

Cho nên, những người nào mà uống bùa đó, nó còn yếu ớt, thì nó cũng nên uống, nó uống vô thấy khỏe thì nó phải uống, còn những người mà tu mạnh rồi, đâu có cần thiết, thì không nên uống làm gì, không nên lấy đó mà đặt điều mê tín mà đi thụt lùi.

Khi các bạn tiến được rồi, thì cứ tiến lên, cứ đi lên trên kia, ô! Tôi đi Cấp đây, nghe Sài Gòn vui quá, tôi trở lại Sài Gòn chơi, cứ bước tới một bước mà lùi ba bước, làm sao được, cho nên phải đi luôn, phải cương quyết phải lập cái hạnh và phải biết ý chí mình vô cùng tận để tiến tới. Thì cái bùa đó, các bạn

nhập tá vô sử dụng, lớp thì bị bịnh hoạn hành hạ, lớp thì gặp cảnh khổ nàn khảo đảo nhưng lại nghèo ý chí nghị lực không vươn lên nổi, rồi than thở rên rỉ rằng: "Con muốn tu, muốn về nhưng đi không nổi, đi hết nổi v.v..." Trước cảnh bi đát nầy CHA biết phải làm sao để cứu khổ các con nếu không dùng đến "hữu vi sắc tướng"? Bao lâu rồi, ban phương tiện Vô Vi để cứu chúng con, chúng con thờ ơ giải đãi. Phương tiện Vô Vi ấy là gì? Là mở Đạo khuyên dạy, là nhắc nhở, là hô hào, là cổ võ kêu gọi các con rán tu, rán ăn ngay ở thật, làm lành lánh dữ, lo tu để tự hóa giải bớt nghiệp, bớt khổ, bớt nạn cho mình, nhưng phương tiện Vô Vi đó, các con đã không sử dụng đến, rải nó xuống để cứu độ các con không xong, khiến trần gian mới trọng trược thảm thê dường ấy!

Vô Vi không hiệu quả, CHA mới phải dụng Hữu Vi chớ con! CHA há không biết sử dụng đến "hữu vi sắc tướng" để cứu độ con là hạ sách sao? **Nhưng thượng sách không xong, trung sách chẳng rồi, CHA mới phải dụng hạ sách để cấp cứu con cái đó thôi!** Bởi thế, các phần thiêng liêng thuộc khối thanh đã được lịnh Thượng Đế ban sứ mạng, mượn xác tiếp điển cứu trần, hóa

---

(1) tiếp theo

thấy tại sao cái bùa vẽ lăng quăng lít quít vậy, nó cũng là luồng điển mà thôi, rồi nó dẫn giải cái chỗ nào mà bị lố bịch đó, để nó chuyển hóa đi lên, cho nên, thấy trong mình nó khỏe, người nào trược uống vô thấy có hiệu nghiệm thấy khỏe, mà người nào thanh, uống cả triệu cái không ăn chung gì, hiểu chưa? Cho nên, phải hiểu rõ cái bùa là cái gì, để hỗ trợ cho phương tiện một chút, cái pháp cũng là cái phương tiện, nhưng mà cái ý chí mới là trường cửu đó, thấy chưa?

Cho nên, phải hiểu rõ từng giai đoạn, chớ đừng nói: Hồi trước Ông Tám nói tu không cần bùa, cần phép, bởi vì trong cái thời của người ta làm những cái bùa, cho người nầy uống mê người kia, người kia uống rồi bỏ người nọ, cái đó để thủ lợi, còn cái nầy thuộc về khuyến tu, không như những cái bùa kia, cái khuyến tu nó khác hơn, còn cái mà thủ lợi nó khác, thủ lợi vì nó thủ lợi, mà nó giết người, cho nên, hồi đó, ngăn ngừa không cho các bạn uống những cái bùa tà giáo, còn cái nầy mình không có thủ lợi ai, nhưng mà để hỗ trợ cho mọi người tiến hóa, tôi thấy người nào mà cố gắng tu thì không có gì rắc rối hết, không cần thiết tới cái đó, nhưng mà những người không cố gắng mà bị bận rộn, bị khủng hoảng, uống cái đó thấy khỏe thì nên uống, còn nếu: chúng ta đương đi tốt mà chúng ta ỷ lại, nói gia thêm cái nầy cho nó tốt thì cái đó là gây sự chậm tiến. Cho nên, phải hiểu cái văn minh của đạo pháp, đạo pháp có sự văn minh là sự sáng suốt, đạo pháp cũng có cái mê muội..."

giải bớt phần nào khối trược đang hoành hành trần gian để nhân loại bớt khổ.

Cũng vì vậy mà có hiện tượng Bồ Tát tiếp điển qua xác trần để dụng bùa thanh cứu bớt khổ nạn của dân. Đấy là gánh phần nào nghiệp lực của nhân loại để hỗ trợ nhân loại tiến hóa. Vì có nhiều con, CHA thí dụ trong môn phái Vô Vi đây, đến khi thức giác biết nghĩ tu, muốn hướng thượng, muốn hành Thiền Định để giải thoát, thì nghiệp chướng tiền khiên đã quá nặng, tam bửu hao mòn, mọi cơ quan máy móc bản thể đều suy bại. Bây giờ bắt đầu biết lo đi lên, thì không còn sức để đi nữa, ý chí đã lụn tàn, bản thể hư hoại, điển lực suy vi mới trở thành nạn nhơn cho khối trược tá vào sử dụng, rồi phần thì bị nghiệp lực khảo đảo trì kéo, hành pháp công phu không nổi. Thế nên, Thượng Đế cũng rán cứu rỗi nó, gánh bớt chút nặng, chút khổ, chút nghiệp cho nó để nó dễ tiến hóa hơn. Vì vậy, CHA đã thuận ý cho con nào bị phần điển trược xâm nhập, bị bịnh hoạn hành hạ, có thể tới xin Bồ Tát trị giúp, để bớt khổ mà lo tu tiến. *Đây là hồng ân cứu rỗi trong thời mạt hạ của Thượng Đế, là một thứ phương tiện để hỗ trợ phần nào cho trần gian bớt nặng, bớt khổ hầu có điều kiện tốt hơn để tiến hóa trong màn khối trược hoành hành.* Duy có điều, **các con đừng bao giờ lầm mục tiêu với phương tiện! Mục tiêu của con là gì? Là sự tiến hóa không ngừng của phần hồn, mục tiêu nầy con đừng bao giờ quên nó, vì quên nó con sẽ bị thoái bộ tức khắc!**

CHA thấy từ khi có việc Bồ Tát tiếp điển qua xác trần dùng bùa cứu bệnh, nhiều con cho rằng đây là bùa thanh rồi đâm ra lạm dụng, bám víu, ỷ lại vào bùa, cho nên phần hồn vì đó bị thoái bộ, tư tưởng bỗng chốc bị ru ngủ trong "Sắc tướng Hữu Vi" rồi bị sắc tướng Hữu Vi trói buộc không vượt lên cao được! CHA cho con rõ, như CHA đã xác định ở trên, rằng đây là bùa do phần thanh điển hỗ trợ, nhưng không phải vì nó là bùa thanh mà các con lại nẩy sinh cái tinh thần ỷ lại, lệ thuộc vào thanh điển do bùa tá trợ! Nên nhớ, các con phải đi phải tiến. *Bùa không đi giùm con được! Nếu các con uống bùa mà về được tới nơi, thì CHA đã rải bùa xuống thế gian để đem các con về.* Con phải hiểu cuộc hành trình của con là để trau dồi, là rèn luyện ý

chí để phấn đấu tiến hóa luôn luôn cho đến khi ý chí trở nên vô cùng tận! Con phải học mới hiểu biết, phải trui rèn trong nghịch cảnh, nương nhờ nghiệp lực để học hỏi và tiến bộ. *Bùa thanh chỉ tạm trợ lực cho những con quá nặng nghiệp bị nợ nần oan trái khảo đảo, hồn xác bị hoành hành, muốn đi mà đi không nổi, CHA xót thương ban ơn cứu vớt hỗ trợ chút lực cho nó bớt khổ, bớt nặng, để nó có thể tiếp tục tự lo đi.* Nhiều con không có bịnh cũng thỉnh bùa uống, hầu được gia tăng nội lực để công phu. Việc nầy không phải hại nhưng thành tai hại.

Tại sao? Vì CHA e rằng, một khi con có tinh thần ỷ lại, bám víu vào bùa để đi, mà không lo tự tu tự tiến, ý chí phấn đấu của con bị suy yếu, phần hồn do đó bị trì trệ, không phát triển, không vươn lên cao được! Các con nên biết, **dẫu là bùa thanh, nhưng nó vẫn giả con ơi! Nó có tốt hơn bùa trược thật, nhưng phần thanh điển do bùa mang lại cho con vẫn là giả thôi con!** Vì nó không phải là thật của con, tức nó phải mất.

Cái thanh điển thật của con là cái thanh điển do con cố gắng trau dồi, vun bồi luôn luôn bằng một đời sống đạo đức thiện lành, bằng sự tinh tấn công phu thiền định, bằng cách gìn giữ sự thanh tịnh an nhiên cho toàn bộ cái tiểu thiên địa các con! Chỉ có thanh điển nầy mới hưởng thật và hưởng được bền bỉ mà thôi. Cho nên, CHA khuyên các con, con nào không có bịnh thì thôi, đừng đi thỉnh bùa để giúp mình tiến mau, dễ thiền v.v... *Đấy là tinh thần ỷ lại và lạm dụng bùa, điều nầy chẳng những không giúp con đi nhanh mà còn trở ngại cho sự tiến bộ của con nữa, CHA nói lại, uống bùa thanh không có gì hại, nhưng các con phải hiểu, sự tai hại ở đây không phải do bùa, mà do cái tinh thần lạm dụng bùa của các con đó!* (1)

---

(1) Đức Phật nói: "Con là hải đảo của con, hãy tự xem con là nương tựa của con, không nên tìm nương tựa nơi ai khác".

Và: "Chỉ có ta làm điều tội lỗi, chỉ có ta làm cho ta ô nhiễm.

Chỉ có ta tránh điều tội lỗi, chỉ có ta gột rửa cho ta. Trong sạch hay ô nhiễm là tự nơi ta.

Không ai có thể làm người khác trở nên trong sạch".

Kinh Pháp Cú

Nhưng rồi, con nào có bịnh, vì nhu cầu cần thiết các con cứ đến xin Bồ Tát giúp cho. Với các con nầy, CHA thấy cũng cần có vài lời nhắn nhủ. *Con nào đã được trị thuyên giảm phải nhớ rằng lo tu, nếu không tu, bệnh rời sẽ tái phát nữa thôi!* Vì, con phải thức giác rằng, thiếu tu là nguyên nhân của mọi bệnh trạng, cả xác thể lẫn linh hồn! Cho đến chừng nào mà con hiểu được chính con đã làm con bịnh bằng sự hoang phí sinh lực bởi một đời sống quay cuồng loạn động, và rồi, chỉ có con mới là Ông Thầy thực sự để trị được tận gốc căn bịnh của con, thì chừng ấy các con mới có hy vọng lành bịnh. Vì phải chăng, con nào sống thiếu thanh tịnh, thiếu tiết độ, đắm chìm trong tham sân, si, hỉ, nộ, ái, ố, dục v.v... là nó đang hoang phí sinh lực, đang phá hoại bản thân chính nó? Khi nào con giận nhiều, buồn nhiều, lo âu nhiều, tính toán nhiều, ham hưởng thụ, dục lạc nhiều, tâm vọng động quá nhiều việc trần gian, đương nhiên, con phải suy yếu rồi ngã bịnh thôi! *Về mặt y lý, khi con giận, buồn, lo âu, tính toán, vọng động, tâm trí không yên, không thanh tịnh, tức khắc, lúc ấy hệ não của con sẽ tiết ra độc tố phá hoại bản thể,* rồi hệ thống thần kinh bị giao động, tim đập nhịp không đều các cơ năng thuộc bộ tuần hoàn, bộ hô hấp, bộ tiêu hóa v.v... đều chịu ảnh hưởng xấu! Và nếu trong đời sống hằng ngày con vọng động nhiều, hoặc vọng động luôn luôn như vậy, thì tự nhiên bản thể của con phải suy thoái đưa tới bệnh hoạn mà thôi! Về mặt khoa học vô vi, khi con lo âu, tính toán, ham muốn vọng động nhiều bởi cuộc sống trần gian, tam bửu của con bị phân tán, phải hao mòn, ngũ hành suy thoái, lục phủ ngũ tạng do đó bị hư hoại, linh hồn con không được nuôi nấng trưởng dưỡng nó sẽ bị mê muội, tối tăm, yếu ớt chẳng khác nào ngọn đèn leo lét lụn tàn dần cho đến khi tắt hẳn. *Tam Bửu mất, ngũ hành phân tán suy vi là nguyên nhân mọi căn bệnh của xác thể lẫn linh hồn!*

Cho nên, CHA lập lại, *con phải thức giác để thấy mình đã làm mình bịnh và chỉ có mình là ông thầy có thể trị tận gốc căn bệnh mình thôi! Ông thầy nào khác ngoài con chỉ là ông thầy giả, vì ông thầy nầy chỉ trị cái hậu quả của bịnh trạng, chỉ có con mới là ông thầy trị nguyên nhân bịnh trạng đó! Phải trị nguyên nhân, bịnh mới hết.* Vì còn gốc thì còn nảy sanh nhánh nhóc, còn nhân

thì còn quả thôi con! Nếu con chỉ biết ỷ lại vào một ông thầy nào khác ngoài con, mà không biết giữ tiết độ, không biết dinh dưỡng, không biết tu, thì dẫu thầy có giỏi chừng nào, thuốc có hay chừng nào, bùa có linh đến độ nào, cũng không thể cứu con được, *vì thành quả của việc trị liệu sẽ bị con phá hoại bởi một cuộc sống loạn động sau đó!* Cho nên, chừng nào mà con hiểu được tinh thần nầy để quyết tâm lo tự trị thì bệnh trạng, con mới có cơ may hoàn toàn bình phục.

Bởi vậy, khi chưa hiểu thì nghĩ rằng, tu là đè nén, là chịu thiệt thòi, là hy sinh không hưởng, điều nọ điều kia, không hưởng thụ trần gian v.v... *Khi hiểu rồi con sẽ thấy tu không phải là hy sinh mà là bảo vệ quyền lợi cho chính mình đó thôi! Khi con từ bỏ những ham muốn hưởng thụ trần gian, những vọng động tham, sân, si, hỉ, nộ, ái, ố, dục v.v... ấy không phải là đè nén, là hy sinh, mà là con đang dinh dưỡng con, con đang bảo vệ con, con đang vun bồi cho con được khỏe mạnh cả linh hồn thể xác và ngăn ngừa trước cho con bao rắc rối khó khăn, đau khổ, thử thách mà con sẽ gặp trong tương lai.* Đấy là con biết thương con và thương con trong sáng suốt đó vậy.

Nhân đề cập đến vấn đề "Hữu Vi sắc tướng" CHA thấy cũng nên nhắn nhủ vài lời với các con trong phái Vô Vi.

CHA thấy phần đông các con trong phái Vô Vi có khuynh hướng khinh khi "Hữu Vi sắc tướng". Điều nầy không nên con! Sợ các con cứ vướng mắc mãi trong hình tướng nên khuyên con bỏ hình tướng để trực tiến vào tâm, hồi quang phản chiếu, soi lại, nguyên lai bổn tánh của con để thấu đạt Chơn Lý! Và khi con hiểu được sự giả tạm của hình tướng để bắt đầu lìa cái trình độ "Hữu Vi sắc tướng" để bước vào trình độ học tập Vô Vi, bài Hữu Vi con đã học, trình độ đó con đã đi qua, bây giờ con tiến vào trình độ khác hơn, nhưng như vậy không có nghĩa là con khinh khi bài học cũ và những ai đang còn ở trong trình độ đó! Con đừng khinh thường Hữu Vi sắc tướng! Nên biết rằng **"Hữu Vi nhờ Vô Vi mà có, Vô Vi nhờ Hữu Vi mà thành"**! Có phải chăng, **con từ điển quang Vô Vi ra xác thể Hữu Vi để học hỏi, ngụp lặn trong Hữu Vi. Tìm biết nó, để rồi từ những kinh**

nghiệm đó con mới thành đạt, mới hườn lại cái Vô Vi của con? Chơn Lý là Vô Vi và Hữu Vi một lượt.

Bỏ Vô Vi, sái Chơn Lý, bỏ Hữu Vi sái Chơn Lý luôn con. Khi con đã đi qua trình độ hữu vi, giờ đây muốn lên lớp, con không học bài đó nữa, nhưng nhìn lại nó con cũng không khinh, con phải thấy nó là một giai đoạn cần thiết đóng góp vào chu trình tiến hóa của con! Và rồi với những ai còn kẹt trong hữu vi sắc tướng, con cũng đừng vì vậy mà rẻ khinh, mất lòng tôn trọng đối với họ. CHA thấy, có nhiều con trong phái Vô Vi đến Khổng Thánh Miếu, thấy hình thức lễ nghi áo mão bái sám thì ra vẻ khinh thường, chê bai ở đó là còn Hữu Vi sắc tướng, cho rằng theo tinh thần Vô Vi không cần bày vẽ lễ bái như vậy, và tỏ thái độ khó chịu trước cảnh tượng đó. Các con lý luận về "Tinh thần Vô Vi" như vậy thật sai lầm! **Đây không phải là tinh thần Vô Vi mà là cống cao ngã mạn.** Con phải hiểu rằng, tinh thần Vô Vi là tinh thần "HÒA" không biết HÒA thì không phải tinh thần Vô Vi. Một con người biết sống tinh thần nầy thì tâm thức chan chứa yêu thương hòa ái, đến đâu cũng HÒA được, tới lớn HÒA lớn, tới nhỏ HÒA nhỏ, tới đâu HÒA đó, HÒA với tất cả và học với tất cả. Ấy mới thật là tinh thần Vô Vi. *Còn con nào nhìn cái Hữu Vi sắc tướng mà con khinh rẻ phiền bực khó chịu, ấy là còn câu nệ chấp ngã, chứng tỏ rằng nó đang bị ngoại cảnh, bị cái sắc tướng lúc ấy chi phối khiến tâm nó vọng động phiền bực khó chịu. Cho nên chính thực con nầy miệng nói Vô Vi, lý luận tinh thần Vô Vi mà tâm còn kẹt nặng trong vòng Hữu Vi sắc tướng đó vậy!* (1)

39.-VẤN: *Thưa CHA, có một đạo có một người phạm thượng với CHA, Tam Giáo Tòa giáng điển về đàn cơ bắt tội cảnh cáo. Xin CHA cho chúng con biết Tam Giáo Tòa là gì?*

ĐÁP: Tam Giáo Tòa là một cơ quan hành luật trông coi việc

---

(1) Đức Phật nói: "Các vị Bồ Tát thành tựu được tánh Viên Giác rồi nên không sợ pháp hữu vi ràng buộc, không cầu pháp vô vi giải thoát...

Tại sao vậy?

Vì tất cả các pháp đều là Viên Giác vậy."

Kinh Viên Giác

tội phước của nhân loại. Cơ quan nầy dưới sự chưởng quản của 3 Vị: **Thông Thiên Giáo Chủ, Ngươn Thỉ Thiên Tôn** và **Thái Thượng Đạo Tổ**. Sự thật ba Vị nầy cũng là CHA phân thân ra làm việc đó thôi.

À, chúng con nghe việc phạm thượng CHA, bị Tam Giáo Tòa bắt tội và cảnh cáo. Tại sao có việc bắt tội nầy con?

Khi một linh hồn phạm thượng lộng ngôn với Thượng Đế, thóa mạ Thượng Đế. Việc thóa mạ nầy chẳng thiệt hại gì đến Thượng Đế hay "Đấng Chơn Lý". Vì, nó có phạm thượng triệu lần như vậy thì Chơn Lý vẫn là Chơn Lý, lúc nào cũng làu làu tỏa sáng. Không có gì hủy diệt được Chơn Lý! Không có gì làm sứt mẻ được Chơn Lý! (1) Nhưng sở dĩ chấp sự lộng ngôn của nó, trách nó, bắt tội nó, chỉ vì sự phạm thượng nầy phát xuất từ vô minh, từ lòng kiêu ngạo, ngu muội của nó. Việc đó sẽ gây trở ngại sự phát triển của chính nó, làm trì trệ sự tiến hóa của linh hồn, làm chậm trễ ngày về của nó. Đấy con, chính việc đó mới là điều quan trọng.

Chỉ có sự trở về nguồn cội, sự tiến hóa không ngừng của linh tử mới là điều đáng kể với Thượng Đế. Cho nên khi con lộng ngôn xúc phạm CHA, con làm CHA xót xa đau khổ! *CHA đau khổ không phải vì uy danh sứt mẻ, vì Chơn Lý lúc nào cũng là Chơn Lý, nhưng CHA khổ vì con vô minh, con ngã mạn trong ngu muội, nên con không tiến hóa được. Trình độ của con kẹt lại đó và bị thoái bộ theo dòng tiến hóa.*

Cho nên, khi con xúc phạm CHA, CHA bắt tội con qua Tam Giáo Tòa. *CHA bắt tội nhưng vì quyền lợi của linh hồn đứa phạm tội, vì nhu cầu hiểu biết và tiến hóa không ngừng của nó!* Bởi vậy *sự thất lễ phạm thượng của con vốn dĩ không là tội, chính sự thất lễ phạm thượng trong vô minh, gây trở ngại việc tiến bộ của con mới là tội.* Và rồi, luật báo ứng sẽ tác động lên

---

(1) Kinh Cựu Ước T.C. nói: "Hãy ngước mắt lên xem các tầng trời
Hãy coi đám mây nó cao hơn ông.
Nếu ông đã phạm tội, có hại chi cho Đức Chúa Trời chăng?
Nếu các sự vi phạm ông thêm nhiều có can gì tới Ngài?
(Gióp: 35-5)

lòng tự tôn ngu muội của con để sửa chữa, để thanh lọc, dần dần giúp con mở trí tiến hóa. Đến khi con đạt được sáng suốt, hồn con được giải thoát khỏi sự ngu muội, con cứ việc chưởi CHA, tha hồ thóa mạ CHA. Đạt Ma Tổ Sư nó chưởi: "Ông Trời là đống phân". Đấy quả là một sự lộng ngôn! Nhưng ở đây lộng ngôn mà hiểu biết, nên không phải là lộng ngôn. Nó lộng ngôn trong minh triết. Lời thóa mạ của nó phát xuất từ sự hiểu biết cái vĩ đại vô cùng tận của Ông Trời, cái gì cũng là Ông Trời, đống phân cũng là Ông Trời, không có cái gì là không Ông Trời, Ông Trời gồm thâu hết mọi thứ! Cho nên, cái sự phạm thượng trong minh triết của Đạt Ma chính là lòng tôn kính tột bực đối với Ông Trời đó!

Bởi vậy, **thoá mạ CHA trong vô minh ấy là lộng ngôn, ngã mạn, phạm thượng. Thóa mạ CHA trong hiểu biết, ấy là minh triết, là tôn kính CHA, là ca ngợi CHA đó vậy!**

Nầy con, CHA nói thêm rằng, thực ra tính tự tôn kiêu ngạo chính là bản chất của Thượng Đế, và là bản chất của con đó. Tuy nhiên, nếu con cứ mãi ngã mạn trược, kiêu ngạo kiểu trược, con sẽ chìm đắm trong ngu muội, dậm chơn ở trình độ trọng trược u tối mà không tiến được. Cho nên, *nếu muốn khởi trầm luân chậm trễ ở trình độ đó, để tiến sang trình độ cao hơn, con phải học ngã mạn lối khác hơn.* Con đã học kiêu ngạo theo lối trược, giờ đây, con nên học cách kiêu ngạo theo lối thanh để tiến lên chỗ sáng, chỗ nhẹ. Kiêu ngạo thanh là sao? **Khi con khiêm tốn đó con!** Con phải hiểu **khi con khiêm tốn là con đang tự tôn một cách sáng suốt đó**! Thật vậy, đứa kiêu ngạo không thích phục ai, luôn luôn muốn cao hơn người, *nhưng vì nó kiêu ngạo kiểu nặng, nên nó bị trì xuống thấp mà không được lên cao, như nó muốn. Kiêu ngạo lối nầy chỉ khiến con xuống thấp, bị chê bai giận ghét xa lánh.*

Còn đứa khiêm tốn, ý không muốn hơn ai, luôn luôn tìm chỗ khuyết của mình để cầu tiến, hòa ái, học hỏi nơi tất cả, thấy mọi người đều là Minh Sư của mình, nhìn được trong chỗ dở, chỗ thấp kém, cái hay cái cao để mình học hỏi tiến bộ. *Đứa nầy sẽ vọt lên cao thật nhanh, dù nó không hề muốn làm cao.* Có phải chăng nhờ nó chịu khiêm tốn học hỏi nên được phong phú, mau

tiến bộ, mau sáng suốt, hiểu biết nhiều? Hạnh khiêm tốn hòa ái với tất cả sẽ là hấp lực thu hút sự quí mến và lòng tôn trọng của mọi người với đứa đó. *Hành động mà được quí mến tôn trọng, được hơn người và được tiến bộ lên cao, chính là tính kiêu ngạo đang phát triển ở hình thức cao, tức là kiêu ngạo thanh vậy! Nhờ thanh nhẹ mới rút lên chỗ cao, chỗ sáng. Ngã mạn trược, chỉ là tính kiêu ngạo ở trạng thái vụng về thô thiển, ngã mạn thanh hay đức khiêm tốn là tính kiêu ngạo ở trạng thái cao nhã, tinh vi tế nhị.* Lối tự tôn bằng cách khiêm tốn nầy sẽ giúp con tiến hóa lên chỗ sáng suốt. Dĩ nhiên, *đây phải là đức khiêm tốn thật, không phải làm màu khiêm tốn để được ca ngợi. Khi tâm con còn vọng động chút gì, muốn làm cao, muốn được khen, tức còn vướng mắc cách ngã mạn nặng trược, ắt con sẽ bị trì xuống nặng mà chẳng tiến cao được.*

Thể hiện hòa đồng với tất cả, luôn luôn học hỏi tiến bộ nhưng không chút vọng tưởng mong được cao, được sáng, được quí, được trọng, tâm ý thanh tịnh không không. Ấy mới thiệt là biết kiêu ngạo thanh, là hạnh kiêu ngạo của Phật vậy!.

Cho nên, kiêu ngạo là tính của Thượng Đế nên bất khả diệt! Khi con học khiêm tốn, ấy *không phải là diệt kiêu ngạo, mà là thăng hoa tính kiêu ngạo của con đó thôi. Cuộc hành trình con xuống thế đến ngày về là để học tính kiêu ngạo, từ thấp đến cao, từ nặng đến nhẹ, từ trược đến thanh, cho đến khi con thật sự biết kiêu ngạo.*

Nói đến đây, CHA nhớ lại, có đứa cho rằng cung cách giảng thuyết của CHA cũng như lối xưng hô thằng nầy đứa kia, như gọi Thầy các con là thằng Tám, hay gọi những vị lớn như Phật, Chúa, Khổng Tử v.v... bằng thằng Chúa, thằng Phật, thằng Khổng v.v... như vậy CHA có vẻ tự tôn, kiêu ngạo! Nhưng con ơi, con nghe CHA hỏi đây : *Có Đạo Lý nào lên án CHA gọi con bằng "thằng" là tự tôn kiêu ngào không con? Hay chỉ có những đứa con nó nghe CHA nó kêu nó bằng "thằng" mà thấy khó chịu, những đứa ấy mới tự tôn kiêu ngạo!* (1)

---

(1) Về việc CHA gọi Vị nầy, Vị nọ bằng "thằng"...

Xin các bạn tu lưu ý ở đoạn nầy CHA giảng thật siêu. Các bạn nên đọc kỹ

Nhưng nếu con nào nghe CHA xưng hô thằng nầy đứa nọ, mà lên án CHA là tự tôn kiêu ngạo thì CHA sẽ cho nó biết rằng, con nói CHA kiêu ngạo chưa đủ rõ, phải nói rằng *CHA đại kiêu ngạo và kiêu ngạo vô cùng tận mới đúng hơn! CHA là thằng kiêu ngạo nhứt Càn Khôn! CHA cao và cũng thấp nhứt, cao cả nhứt mà cũng hèn mọn nhứt, cả sự hèn mọn CHA cũng nhứt không muốn thua ai! Cho nên, CHA kiêu ngạo cả trong sự hèn mọn nữa con!* Và nếu khi nào CHA không còn kiêu ngạo nữa, CHA để CHA thua một cái gì, nhường bước cho một cái gì, còn để cái gì cao hơn CHA, thì đấy là sự sụp đổ của Chơn Lý tối thượng vậy! Thế nên, **Chơn Lý vốn dĩ đại kiêu ngạo, đấy là bản chất bất khả diệt của nó**.

Tuy nhiên, CHA cho con rõ, *ở Ngôi Thượng Đế CHA có quyền khinh thường hết mọi thứ trong Càn Khôn, CHA có quyền coi mọi thứ thấp kém hơn CHA hết, không những chỉ vì CHA là Chơn Lý tối thượng, không những chỉ vì CHA là Đấng Sáng Tạo ra nó, mà cả vì lý do, khi CHA nghĩ khinh nó, khi CHA thấy nó thấp kém hơn, CHA nhìn được chỗ nó là CHA, CHA là nó, nó với CHA là một, đó thôi: cho nên, CHA khinh mà không khinh, làm cao mà thấp, kiêu ngạo mà không kiêu*

---

(1) tiếp theo

nhiều lần để hiểu lời CHA. Dù CHA có giải thích rõ, nhưng cũng có một số vì vấp ngã mà nặng thành kiến, nên cho rằng Thượng Đế sao lại dùng chữ "thằng" thô kệch và có vẻ khinh thường để gọi Phật, Chúa v.v... Các bạn không hiểu chữ "thằng" ở đây CHA gọi trong siêu lý.

Ở đoạn trên CHA có nói: "Có đạo lý nào lên án CHA gọi con bằng "thằng" là tự tôn kiêu ngạo không con? Hay chỉ có những đứa con nó nghe CHA nó kêu bằng "thằng" mà thấy khó chịu, những đứa ấy mới là tự tôn kiêu ngạo.

CHA đã giảng về chữ "thằng" đó theo đạo lý CHA con thông thường ở trần gian. Đấy là CHA giảng theo đạo "Nhị Nguyên"

Sang đến trang 78 dòng thứ 17 : CHA giảng: "Khi CHA nghĩ khinh nó, khi CHA thấy nó thấp kém hơn, CHA nhìn được chỗ nó là CHA, CHA là nó. Nó với CHA là một đó thôi..." là CHA đã vượt đạo "Nhị Nguyên" để đưa trình độ chúng ta về đạo "Nhất Nguyên" để nhìn được chỗ vạn vật đồng nhất thể, và đưa tâm thức chúng ta hợp nhất với Thượng Đế, hòa làm một với Hư Không. Cho nên chữ "thằng" của CHA thô mà siêu, chữ "thằng" được cố ý dùng để nói lên Chơn Lý, để phá mê phá chấp, cho tất cả chúng ta, mà đa số vẫn còn kẹt loanh quanh trong vòng "Nhị Nguyên" hẹp hòi chấp mê phân biệt vậy.

ngạo đó con! Nên biết rằng: khi con làm được cao cả nhất và làm được hèn mọn nhất, thấy được cả hai trạng thái đó cùng một lúc, ấy là con đã thật sự biết kiêu ngạo vậy!

40.-VẤN: *Thưa CHA, trước đây những bạn tu theo Pháp Lý Vô Vi Huyền Bí Học có nghe Ông Tám dạy rằng, người hành pháp Thiền nầy không cần ăn chay, vì có phần pháp luân thường chuyển khử trược lưu thanh, cho nên ăn mặn mà vẫn thanh. Và Ông Tám còn nói bản thể người tu ví như cái nhà tốt, sang trọng như cái "Xá Vệ Quốc". Vậy tại sao không từ bi thâu nạp những phần điển các con thú vào để cho nó sung sướng, để độ nó, dẫn tiến nó đi lên. Đây là cứu nó chứ không phải sát nó. Tuy nhiên, từ ngày CHA xuất hiện trong Phái Vô Vi, CHA khuyên chúng con phải ăn trường chay, rồi chúng con thấy Ông Tám ăn chay trở lại. Như vậy phải chăng trước đây Ông Tám lý luận sai?*

ĐÁP: Tại sao không từ bi thâu nạp phần điển thú vào cái nhà tốt sang trọng, vào cái "Xá Vệ Quốc" của người tu cho nó hưởng sướng hơn, để độ nó, để dẫn tiến nó đi lên? Tám nói điều nầy đúng chớ con! Nhưng có điều **chỉ đúng và chỉ nên áp dụng cho riêng Tám cũng như một số người tu tiến hóa cao, đã phát huệ, có trình độ thanh điển nhiều để có thể dẫn tiến con vật.** Chỉ những cá nhân nầy mới có được bản thể đủ thanh lọc xứng đáng xem là "Căn nhà sang trọng" là Xá Vệ Quốc để thu nạp các phần điển thú vào, cho nó hưởng được sự sung sướng, sự sáng suốt, thanh nhẹ, để dẫn tiến nó đi lên thôi! **Trường hợp nầy ăn mặn có phước, có công quả! Đem điển thú vào bản thể mà giúp nó tiến hóa đi lên được nhờ sự sáng suốt và khối thanh điển của mình thì nên làm, đấy là cứu nó chứ không phải sát nó!** Nhưng còn chúng con, đa số tu theo pháp nầy cũng bắt chước Tám ăn mặn, nhưng bản thể chúng con chưa đủ thanh lọc, huệ chưa sáng, thanh điển chưa bao nhiêu, căn nhà bản thể còn dẫy đầy rác rưởi, meo mốc tối tăm, vì chưa được tẩy rửa bao nhiêu kiếp rồi, bây giờ mới bắt đầu quét rác. Nhưng rồi con chắc con đã quét sạch chưa? Ngồi công phu hành pháp quét được mớ rác sau đó lại quến thêm một mớ khác vào, quét ra bao nhiêu lại quến thêm bấy nhiêu, đấy là, chưa kể trường hợp mỗi tối quơ vào vài "cú chổi" cho lấy có! Thế thì con ơi, trường hợp nầy, thật căn

nhà của con không thể được xem là nguy nga sang trọng, là cái "Xá Vệ Quốc" để thu nạp chúng sanh mà khỏi bị phàn nàn! Căn nhà con còn lụp xụp tối tăm, thiếu vệ sinh, chưa quét dọn được là bao, thế mà con còn thu nạp, mỗi ngày bao nhiêu là chúng sanh vào cái chỗ lụp xụp tối tăm, bẩn thỉu ấy nữa.

Dĩ nhiên, vào một nơi như vậy chỉ khiến chúng khổ sở tù túng ngu muội và không thể nào tiến hóa lên cao được! Vào căn nhà con mà không thấy sung sướng, thoải mái, không được tiến bộ sáng suốt hơn, thì tự nhiên, chúng phải quay lại khảo đảo con thôi! Ấy là chưa kể con còn phải có nợ "ân oán giang hồ" với chúng, vì con đã giết chúng, rồi đem chúng vào nơi tối tăm khổ sở. Đấy gọi là "Nghiệp sát" đó con! Cho nên, người tu còn ăn mặn mà không có trình độ dẫn tiến các phần điển thú để rút chúng lên tầng giới sáng hơn, thì các phần thú nầy phải bị kẹt lại trong bản thể khiến bản thể bị trược, và điển chúng sẽ vất vưởng theo con để đòi nợ, phá phách, rồi trì kéo con đường tu tiến của con thôi! Cho nên, các con trong Phái Vô Vi đa số không ăn chay vì ỷ lại vào cái pháp luân thường chuyển khử trược lưu thanh. Nhưng CHA hỏi con, mỗi lần công phu, con có chắc rằng cái pháp luân đó quét sạch được rác rưới tích tụ từ bao nhiêu kiếp chưa? Ấy là chưa kể số rác rưới có thể quến vào thêm hiện tại trong đời sống hồng trần mỗi ngày của con. Con đã tẩy rửa con chưa sạch chưa thanh đã vậy con còn đem phần trược điển thú vào và dám tin chắc rằng con có thể tẩy rửa cho nó sạch, giúp nó sáng để đi lên hay sao?

Cho nên người tu *giết con vật mà độ được nó, giúp nó sướng hơn, sáng hơn và tiến hóa thì đấy là công quả. Giết nó mà không độ được, để nó kẹt trong khổ sở tối tăm, ấy là nghiệp quả. Giết nó mà dẫn tiến được nó, ấy là cứu nó, là có ân với nó. Giết nó mà không dẫn tiến được, ấy là hại nó là có oán với nó! Có oán với nó thì nó phải theo nó báo mà thôi!*

CHA có nghe lý luận rằng "Nếu ăn chay mà thành Phật thì con bò ăn toàn rau cỏ đã thành Phật rồi!" Điều nầy cũng đúng vì con nào nghĩ ăn chay mà thành Phật, ấy là mê tín, là vọng tưởng. Phải hiểu rằng, các con không thể ăn chay mà thành Phật

được! Việc ăn chay chỉ trợ duyên cho người tu dễ đi, mau tiến hóa, bản thể được thanh hơn người ăn mặn, nên mau nhẹ mau sáng hơn. **Người tu thiền ăn chay sẽ hành công phu hơn người ăn mặn chắc chắn.** Vả chăng người tu khi ăn chay cũng là giúp phần hồn phát triển đức từ bi hỉ xả. Con không thể ru ngủ lương tri, vị lợi mình, vì miếng ngon của mình để nhúng tay vào máu, sát hại loài thú khi chúng đã có trình độ tham sống sợ chết. Con có thấy không, chúng đau đớn, rên siết, oằn oại biết chừng nào dưới tay đồ tể, và chúng cũng dùng hết sinh lực để dẫy dụa mong thoát khỏi cái chết đang chờ chúng và bám víu vào sự sống mong manh một cách tuyệt vọng ở những giờ phút sau cùng?

Nếu các con có huệ nhãn để quan sát phần điển con thú giờ phút đó, các con sẽ thấy điển của chúng rung động những màu sắc diễn tả sự kinh hoàng tột độ và sự oán hận ghê gớm những người đã giết chúng và làm chúng đau khổ. Là người tu phải học hạnh từ bi, phát tâm cứu khổ chúng sinh. Thế nên con phải hiểu, *Khi giết con vật để ăn mà dẫn tiến được nó là con cứu khổ nó, giết nó để ăn mà không độ được nó, ấy là con đã sống trên máu và trên những đau đớn rên siết của nó đó!* Điều nầy để con thấy rằng **khi con chưa có trình độ để cứu khổ con vật bằng cách giết nó thì hãy cứu khổ con vật bằng cách phóng sinh nó vậy!**

41.-VẤN: *Thưa CHA, xin CHA cho rõ, người tu theo Pháp Lý nầy phải tới trình độ sáng nào, mới có thể ăn mặn mà cứu độ được con vật?*

ĐÁP: À, người tu nếu muốn ăn mặn để lập công quả độ thú thì hãy **chờ khi huệ nhãn mở tới trình độ thấy được hồn con vật.** Thấy được cảnh nó vô bản thể mà nó vui, nó sướng, nhờ khối thanh điển của mình, và sau khi ăn nó, mình công phu dùng tư tưởng dẫn tiến nó, để mình niệm Phật, nó chịu niệm Phật theo mình, chịu nghe lời mình dạy tu để tiến hóa lên tầng giới cao hơn. Phải thấy được những cảnh như vậy bằng huệ nhãn của con, thì mới chắc rằng, con ăn thú vô mà giúp được nó sướng nó nhẹ. Đến trình độ đó con hãy ăn mặn.

Ở đây, CHA cũng muốn nhắc nhở chúng con nhớ, hồi Tám

mới tu, Tám cũng phải ăn chay trường chứ con. Đến khi trình độ Tám phát huệ, sáng nhiều, thấy được hồn con vật. Thầy nó là ĐỖ THUẦN HẬU mới khuyên nó ăn mặn để làm công quả độ thú. Vì lúc đó cái nhà bản thể của Tám đã sáng đẹp, đã là cái Xá Vệ Quốc có thể thu nạp các chúng sinh mà giúp chúng sướng, chúng hiểu hơn để tu tiến. Đạt Ma Tổ Sư cũng như nhiều vị Sư Tổ khác, khi đã có trình độ cao siêu rồi, đắc quả rồi mà còn phải ở cõi trần để độ đời thì đã không chấp nê chay mặn. Gặp chay ăn chay, gặp mặn ăn mặn, ăn mặn khi ấy cũng như ăn chay. Ăn mặn ở trình độ của những vị đó còn hữu ích hơn ăn chay nữa. Ăn mặn lúc đó là vì từ bi, không phải sự đòi hỏi của khẩu vị nữa rồi. Tám cũng vậy, Tám giờ đây ăn mặn hữu ích hơn ăn chay, tuy nhiên, CHA đã kêu Tám ăn chay lại là để làm gương cho các con tu phái Vô Vi đó thôi! Vì nếu nó ăn mặn, các con có khuynh hướng theo gương nó, rồi các con chưa đủ trình độ sáng, bắt chước nó ăn mặn khiến bị chậm trễ, bị trì kéo sự tiến bộ của các con thôi. Đây là lý do để Tám ăn chay trở lại như các con đã biết. (1)

---

(1) Ông Tám có giảng về ăn chay, như sau: "Ăn chay là tùy theo cái trình độ của nó, nhiều người bắt nó ăn nó không ăn được, nên phải chỉ cho nó tu rồi tự nhiên nó phải ăn chay... Nhưng mình khuyến khích nó tích cực hơn, bởi vì từ đầu Ông Tám tu Ông Tám cũng ăn chay chứ Ông ăn cái gì? Nhưng mà khuyến khích nó không được, chỉ khuyến khích nó tu rồi một ngày nào đó nó sẽ ăn chay. Trước kia biểu kêu nó ăn chay để nó tu, mới viết ra những cái thiết thực rằng Ông Tám ăn chay, biểu kêu nó ăn chay để nó tu... rồi lúc Ông Tư khuyên ăn mặn, Ông Tám đâu có ăn, vì chưa thấy hồn con gà con vịt chưa chịu ăn, nên thà ăn một buổi thôi.

Sau nầy thấy rồi mới có nhiệm vụ đi cứu độ nó, còn chưa thấy làm sao được? Cái đó thì cũng giải thích cho nó rõ, nhưng tùy theo nơi con người tùy theo hoàn cảnh, bởi vì Ông Tám không thể buộc người tu, người ta không có vô trong chùa tu, nó phát tâm tu, tự tu thì tự nhiên nó phải ăn chay. Mình buộc nó không được, nó đâu có chịu! Có người ăn chay không được, ăn đôi ba ngày, năm mười ngày thì nó ngã mặn thì làm sao? Cái đó nó phải trách nhiệm lấy nó... chính bản thân Ông Tám ăn chay bằng cách nào bạn đã nghe biết rồi. Nó chưa đủ trình độ, làm pháp luân chưa đầy đủ... khi đã có trình độ, tứ chi nó được ấm áp, nghỉ ăn nó cũng được ấm tay ấm chân, thì lúc đó có cần thiết gì chay mặn, nó ăn con gì cũng được, nó có đầy đủ thanh điển rồi, nó không có nhiễu loạn.

42.-VẤN: Thưa CHA, con vật cũng giống như con người, tai nạn sống chết đều có số, tới ngày giờ phải bị giết theo nghiệp quả. Vậy tại sao mình giết nó lại có nợ sát sinh với nó để nó theo báo mình?

ĐÁP: Nó theo báo con, đòi nợ con, **vì trình độ hiểu của nó chưa tiến hóa đến chỗ biết tha thứ cho những ai làm nó đau khổ! Đấy là thú tính!**

Con người cũng vậy, khi nó tỏ ra căm hận và sinh ý muốn trả đũa báo oán lại kẻ gây điều đau khổ cho nó, ấy là nó thể hiện thú tính đó!

Cho nên, khi con sát hại con thú mà chưa đủ trình độ để giúp nó sáng thêm, hiểu biết để chịu tu, không oán hận nữa, thì tự nhiên, với bản tính còn phát triển ở trình độ thú, nó oán hận và theo đòi nợ con đó thôi!

43.-VẤN: Thưa CHA, nếu tất cả đều do nghiệp quả, phần số chỉ định, thì việc con phải sống bằng nghề chài lưới, chăn nuôi, cũng là theo phần số. Vậy con nuôi bò heo gà vịt v.v... hoặc chài bao nhiêu cá tôm để loài người sát hại ăn uống, việc ấy có tội không, khi đây là tại số phần của con phải sống bằng nghề nầy?

ĐÁP: Những tay đồ tể hay những con nào sinh sống bằng nghề sát sinh hại vật, gây nợ máu với loài thú đều là vướng vào nghiệp không lành cả. Giá các con thấy được những tư tưởng oán hận của các con vật và cảnh hồn nó đeo theo con đòi nợ ra sao, chắc các con phải dứt khoát buông dao đồ tể, vì không còn tâm dạ nào muốn giết hại chúng nữa. Nhưng đấy là cảnh tượng thuộc khoa học Vô Vi mà mắt thường không thể chứng nghiệm được, thế nên loài người cứ vì lợi mình, vì miếng ngon cho khẩu vị mà thẳng tay tàn sát chúng không chút xót xa. Nhưng rồi, nếu cho rằng với mắt thường con người không thấy được phần điển con thú oán hận theo đòi nợ, thì bằng mắt thường, con người cũng phải chứng kiến cảnh tượng máu đổ ghê gớm, cảnh rên siết oằn oại dẫy dụa hãi hùng của loài vật, để rồi tự vấn lương tâm xem mình có quyền dùng uy lực của kẻ mạnh hơn, biết hơn, thông minh hơn, mà thẳng tay đàn áp sát hại, và sống bằng máu, bằng cái chết của một sinh vật yếu đuối ngu muội hơn, nên

không đủ sức tự vệ? Cảm giác đau đớn oằn oại của thể xác mà loài vật chịu đựng khi bị cắt cổ lột da đâu khác gì loài người khi bị cảnh tương tự? Chúng cũng biết kinh sợ và đem hết khả năng để tự vệ hầu thoát được cái chết đang đe dọa. **Tâm trạng ấy, bản năng phấn đấu ấy đâu khác gì con người?** Đã vậy còn ngụy biện rằng: "Người ta giết sẵn đem bán, tôi mua về tôi ăn, tôi ăn miếng thịt của con vật đã chết sẵn rồi, tôi đâu có chính tay hạ sát nó". Nhưng thử hỏi, không có người ăn làm sao có người giết, không có cầu làm sao có cung! Vì vậy, cả người giết lẫn người ăn đều phải chia nhau món nợ máu với mấy con thú bị sát hại. Cho nên, **khi con người đã có trình độ phát triển nhân tính thật sự thì không còn muốn giết hại loài vật nữa.**

Vì vậy đã không biết thì thôi, biết rồi thì các con phải mau mau phát tâm bỏ nghiệp dữ để tiến sang nghiệp lành hơn. Tìm những cách sống không vay nghiệp nặng, dẫu không đem lại cho con nhiều lợi nhuận vật chất, nhưng về phương diện tinh thần con sẽ tránh bớt nợ oan khiên. CHA thí dụ một trường hợp điển hình, đấy là trường hợp của một đứa trong phái Vô Vi mà chắc các con ở đây có biết. Trước đây nó có trại chăn nuôi, sau một thời gian hành Pháp Vô Vi nầy, ngồi công phu thấy mấy con thú bu nó phá. Rồi nó đào ao nuôi cá để kiếm lợi, tối công phu thấy bầy cá bu nó rỉa. Nó hoảng sợ lương tâm nặng nề cắn rứt. Sau đó, có cơ hội diện kiến CHA, nó liền xin CHA ban ơn chuyển nó giải nghiệp sớm. Thấy nó thật tâm, CHA chuyển cho được như ý. Giờ đây, nó đã dẹp trại chăn nuôi. Hôm trước, được vào đảnh lễ CHA, nó thưa rằng:"Con có tay chăn nuôi, con biết tính toán sao cho có lợi nhiều bằng nghề nầy. Nhưng sau một thời gian tu theo Pháp Vô Vi Huyền Bí Học, con bắt đầu đổi tánh, nhứt là khi công phu thấy cảnh mấy con thú nó phá, lương tâm con cắn rứt nặng nề, không còn muốn sống với nghề nầy nữa! Giờ đây, được CHA ban ơn cho con giải quyết đâu đó ổn thỏa, con thấy nhẹ nhàng, thanh thản hơn, dẫu giờ đây, con không còn kiếm được lợi nhiều như trước!"

Trường hợp trên là gương điển hình để con nào, nếu đã lỡ vì vô minh mà vướng nghiệp sát, sống bằng những nghề có nợ với loài thú, thì khi đã hiểu hãy dứt khoát phát tâm chuyển sang

nghiệp lành hơn đi con! Rồi con phải lo chí quyết tu hành lập công bồi đức để mau tiến hóa, **ngày nào con tiến hóa lên cao, cứu độ được chúng. Là con mới hết nợ với chúng.** Con phải biết oan oan tương báo, có vay phải có trả. Càng vay nhiều thì càng phải trả nặng. Trước sau gì luật nhân quả cũng phải tác động để cho con học mà thôi!

44.-VẤN: *Thưa CHA, nhưng rồi các loài vật dưới nước cũng như trên cạn, nếu không bị loài người sát hại, không có nguồn tiêu thụ thì chắc chúng sẽ càng ngày càng sinh sôi nẩy nở choán hết chỗ sống của loài người trên địa cầu này, vậy phải làm sao?*

ĐÁP: Nầy con, nếu có sinh phải có diệt. Ấy là qui luật của Đất Trời. Vả như các loài vật không bị con người sát hại, chắc chắn, chúng cũng phải bị diệt theo qui luật thiên nhiên mà thôi. Thử bàn đến loài thủy tộc sống dưới nước. Nếu con người không bắt chúng, sát hại chúng, thì chúng cũng phải tự tiêu diệt bởi cảnh cá lớn nuốt cá bé, loài này là mồi của loài kia, chúng săn đuổi nhau và tàn hại lẫn nhau không ngớt, ấy là chưa kể những cảnh biến động dưới lòng biển cả, những chấn động bất ngờ dưới biển sâu đã mang lại cái chết cho vô số sinh vật trong lòng đại dương.

Rồi lại bàn đến những loài vật trên đất liền. Những thú vật sinh sống chốn rừng xanh, nếu loài người không săn bắt chúng, chúng cũng phải bị diệt theo qui luật. Những cảnh đọ sức, cảnh mạnh hiếp yếu, cảnh con nầy ăn con kia, cảnh săn đuổi, giết hại lẫn nhau, rồi những tai nạn chốn rừng thẳm, những biến động bất ngờ, những trận bão rừng, những trận cháy rừng đã hủy diệt bao nhiêu thú vật chốn rừng xanh. Sự kiên ấy khiến nhiều nơi loài người đã lập ra những luật bảo vệ rừng, cấm việc săn bắn để giữ lại nhiều giống hiếm hoi đi dần tới chỗ tuyệt chủng.

Rồi bây giờ, CHA nói đến các loài gia súc thân cận với loài người, như bò, heo, gà, vịt, chó, mèo v.v... Nếu con người không dùng chúng làm vật thực và là nguồn lợi sống, thì chúng cũng phải chết đi vì tai nạn, vì bệnh hoạn vì già yếu mà thôi! Mỗi loài đều có số tuổi của nó, khi con chó sống quá mười

năm, nó phải bắt đầu già yếu, chậm chạp đi lần vào cái chết không hơn vài năm sau đó. Nếu con nói rằng, giả như không sát hại chúng, dùng chúng làm thực phẩm thì chúng sẽ sinh sôi nẩy nở, không còn chỗ chứa. Thế thì xem thử con chó con mèo bên Âu Mỹ, hầu như không ai giết nó để ăn thịt. Chúng được thương yêu săn sóc và xem như người bạn thiết trong gia đình. Nhưng rồi có vì vậy loài nầy sinh sôi nẩy nở không còn chỗ chứa? Có khi, vì bệnh hoạn hay già yếu mà chết, con người còn thương tiếc muốn giữ được chúng sống, vậy mà vẫn phải mất chúng thôi! Các con nên rõ, các loài gia súc như: bò, heo, gà, vịt v.v... sở dĩ, còn đông như vậy trên địa cầu là vì chúng được xem như nguồn lợi lớn khiến con người thành lập những trại chăn nuôi qui mô để trưởng dưỡng chúng, để kích thích chúng sinh sản tối đa, dùng mọi mánh khóe tân tiến để giữ chúng mạnh khỏe, săn sóc, bảo vệ chúng khỏi bệnh, khỏi chết để được nhiều lợi nhuận. Ấy vậy, mà vẫn có những tai nạn, những bịnh dịch súc vật khiến chúng chết đi hằng loạt không giữ nổi khiến trại chủ phá sản.

Đây là nguyên nhân khiến chúng sinh sôi nẩy nở và có nhiều như vậy. *Phải có bàn tay con người chuyên chú nuôi nấng, chủng giống kích thích chúng nẩy nở thêm tối đa bằng mọi mánh khóe tân tiến để ăn uống thủ lợi, chúng mới góp mặt đông như vậy mà thôi!* Con thấy hiện tại ở Việt Nam, giống cừu phải hiếm vì ít ai khai thác chăn nuôi và sử dụng đến nguồn lợi nầy. Nói vậy, để con nhận định rằng, nếu con người không chuyên tâm nuôi thú vật để ăn uống thủ lợi, không còn sinh sống bằng cách sát hại hay bằng máu và nỗi đau đớn oằn oại của loài vật nữa, thì chắc chắn, các thú vật sẽ không sinh sôi nẩy nở đến độ choán đất sống như con tưởng.

45-VẤN: *Thưa CHA, trên thực tế phải thấy rằng thú vật là một nguồn lợi đáng kể cho đời sống con người. Chúng cho thịt để ăn, cho lông, xương, da, để làm chất liệu sản xuất những sản phẩm trong công nghiệp. Như vậy, chúng đã đóng góp thêm sự phong phú cho xã hội loài người. Thế giới chắc sẽ bớt phong phú đi, nếu tập thể loài người ăn chay trường và không còn sát hại thú vật để sử dụng nữa.*

ĐÁP: Con nói đúng, thú vật là nguồn cung cấp đáng kể cho xã hội loài người thêm phong phú về phương diện vật chất. **Nhưng không phải vì thế mà con người cảm thấy hạnh phúc, cảm thấy đời sống bớt đau khổ!** Trái lại càng ngày con người càng chìm đắm trong đọa đày, trong những bi kịch máu lệ bởi những cảnh xâu xé, tranh giành ảnh hưởng lẫn nhau, lớn hiếp nhỏ, mạnh hiếp yếu, rồi bao nhiêu tội ác, bao nhiêu thảm kịch diễn bày với khủng bố, với giết chóc, với những chiêu bài lý tưởng đẹp đẽ: "Vì người để giết người", mà hậu quả là những cuộc tàn sát tập thể của xã hội loài người bởi những cuộc chiến tranh khốc liệt! **Đây là những lò sát sinh vĩ đại lôi cuốn hàng vạn triệu sinh linh vào cuộc chém giết để trả cho tròn cái quả báo ứng của nghiệp sát! Có phải chăng, những nỗi đọa đày thống khổ mà nhân loại đang gánh chịu là từ những thể hiện của "thú tính" trong con người,** từ sự đánh mất nhân tính được diễn đạt qua bối cảnh tranh giành xâu xé nhau để thỏa quyền lợi vị kỷ, qua những cảnh đàn áp khủng bố, chiến tranh, giết chóc, những tội ác gớm ghê? Rồi thử hỏi vì sao nhân tính lu mờ dần? Nhờ đâu thú tính được tăng trưởng mạnh mẽ trong những khuôn mặt và hình dạng con người? Có phải chăng vì loài người đã nuôi mình bằng thịt thú, sống bằng máu thú, xây đắp quyền lợi và sự hưởng thụ của mình trên nỗi thống khổ của triệu ức xác thú? Không nói đến hồn thú, điển thú, thuộc địa hạt Vô Vi mà con người chưa thấy được, nhưng điều chắc chắn và rõ ràng là máu thú phải xâm nhập, lưu hành, thâm nhiễm trong huyết quản con người, khiến nhân tính mờ đi, thú tính phát triển, rồi con người không ngần ngại gì để lao vào tội ác, tham lam ích kỷ, dùng bạo lực để đàn áp uy hiếp kẻ yếu thế hơn, tranh giành xâu xé nhau vì tư lợi, vì tham vọng, dẫn đến thảm kịch giết chóc tàn hại lẫn nhau, y như cách sống của xã hội loài thú.

Như vậy để thấy rằng, *việc sát hại loài vật tuy tương đối giúp cho đời sống con người phong phú phần nào về vật chất, nhưng lại tàn phá hạnh phúc loài người về phương diện tinh thần.*

Và rồi, **chắc chắn, sự sụp đổ tinh thần có lúc sẽ kéo theo**

những thảm họa sụp đổ của nền văn minh vật chất. Bi kịch ấy tất phải đến không sao tránh khỏi, và các con chắc chắn đã thấy nhiều dấu hiệu của một cuộc **chiến tranh nguyên tử** khốc liệt sắp bùng nổ không xa, đưa tới sự hủy diệt hoàn toàn nền văn minh vật chất, nhưng nghèo đói tinh thần, của thế giới hiện tại.

Nhưng rồi, hình ảnh thế giới sẽ ra sao khi cả tập thể loài người ăn chay trường và từ bỏ việc sát hại thú vật để trục lợi? **Chắn chắn thế giới sẽ không có kiểu phong phú hiện nay, nhưng có ngàn kiểu phong phú khác để giúp con người phúc lạc.**

Con người sẽ không có thịt, da, xương, hay lông thú để trang điểm đời sống vật chất, nhưng lại có muôn vàn phương tiện khác phong phú hơn để trang điểm một cuộc sống thịnh vượng cả vật chất lẫn tinh thần. Loài người ở xã hội nầy sẽ biết đoàn kết thương yêu nhau như huynh đệ, tôn trọng lẫn nhau, vì khi đã biết tôn trọng quyền sống của cả loài vật, ắt sẽ biết tôn trọng quyền sống của con người thật sự! Những thứ ấy thực vô giá mà hiện tại kho vàng cả thế giới muốn tìm mua cũng không có mà mua được. Nhờ đoàn kết và biết thương yêu nhau, con người ở xã hội nầy sẽ phát triển trí thông minh, tâm đạo đức, óc sáng kiến và trở nên văn minh tột bực, từ vật chất đến tinh thần. Nhân loại kỷ nguyên nầy đi sâu vào việc nghiên cứu Khoa Học Vô Vi, phát triển vượt bực Khoa Học Siêu Hình Học, tức khoa Hình Nhi Thượng Học được học hỏi hiểu biết và tiến hóa rất cao nhờ mở được những quyền năng bí ẩn trong bản thể con người.

Xã hội nầy sẽ thật sự là xã hội đại đồng, là một thứ Bồng Lai tại thế! Viễn tượng nầy không phải là ảo tượng. *Xã hội nầy chắc chắn phải được hình thành do ý chí của Thượng Đế, và được xây dựng nên, không phải từ vũ khí, bạo lực, sắt máu, mà nhờ sự hiểu biết, nhờ trình độ tiến hóa đạo đức và tinh thần đại đồng của con người.* Xã hội nầy chỉ sẽ xuất hiện vào kỷ nguyên Thánh Đức sắp đến. Cơ Thánh Đức đang được hô hào rao giảng để sửa soạn mở màn. Vậy CHA khuyên các con

hãy chuẩn bị thân tâm xứng đáng.

46.-VẤN: Thưa CHA, cây cỏ cũng có đời sống, cũng là một sinh vật trong thiên nhiên, vậy tại sao mình có thể sát hại nó để ăn, mà mình không thể làm như vậy với loài thú?

ĐÁP: Trước hết, dĩ nhiên con người phải cần thực phẩm để nuôi sống cơ thể của nó, nhưng nó phải biết chọn cách sống nào phù hợp với định luật thiên nhiên hay định luật tiến hóa.

Và khi con người dùng cốc loại, rau đậu, làm thực phẩm, ấy là phù hợp theo định luật thiên nhiên vậy. Vì sao? Vì thực sự, con người là một loài sống bằng cốc loại, rau đậu, hoa quả. **Xét về phương diện cơ thể học**, sự cấu tạo cơ thể của con người từ móng tay móng chân cho đến hàm răng, đến bộ phận tiêu hóa, đều để ăn ngũ cốc rau đậu. Cơ thể loài ăn thịt đã được cấu tạo khác hơn, từ bộ phận tiêu hóa, đến răng nanh dài, đến tứ chi có móng vuốt bén nhọn để vồ mồi xé thịt. Thế nên, nếu con người ăn thịt, là sống sái với qui luật thiên nhiên, do đó, phải cản trở sự tiến hóa của nó.

Về mặt khoa học Vô Vi, thì loài thực vật nhờ thọ khí âm dương của Trời Đất mà hóa hóa sanh sanh, nên điển của chúng có bẩm chất nhẹ nhàng, thanh hơn điển của loài động vật. Vì vậy, khi sống bằng thực vật, khí chất con người được nhẹ nhàng hơn, điển quang con người ít nhiễm trược hơn là khi dùng thực phẩm động vật. Cho nên, khi sống bằng động vật, điển con người phải bị nặng nề, trì trệ sự tiến hóa đi lên của nó.

Về mặt Đạo Lý, các con thấy rằng, loài thú có trình độ tiến hóa hiểu biết hơn loài cây cỏ. Chúng có xúc giác biết nhạy cảm sự đau đớn như loài người. Tuy ngu muội hơn con người, nhưng các con phải nhận rằng ở chúng có phần nào sự phát triển tình cảm và trí thông minh, nhất là những loài thú được cơ hội sống gần con người. Thế nên, vì trình độ tiến hóa hiểu biết hơn, chúng phải cảm giác đau khổ hơn loài cây cỏ khi chúng bị sát hại. **Vậy con phải chọn cách sống nào đỡ gây cảnh đau đớn để phù hợp với nhân tính.**

Về mặt Nhân Quả: Con phải biết rằng càng giết hại một sinh vật tiến hóa nhiều chừng nào, con càng nặng nợ chừng nấy.

—Con giết loài cây cỏ không nợ bằng con giết loài cua ốc.

—Con giết loài cua ốc không nợ bằng con giết loài gà vịt.

—Con giết loài gà vịt không nợ bằng con giết loài chó mèo.

—Con giết loài chó mèo không nợ bằng con giết một con người.

—Con giết một con người bất lương không nợ bằng con giết một con người tu hành thánh thiện v.v....

Cho nên, **con sẽ chọn cách sống nào ít gây nợ nhất để khỏi bị trì kéo, gây trở ngại con đường tiền hóa của con.**

Tóm lại, **tất cả chỉ để phục vụ mục tiêu tối hậu, đấy là sự tiến hóa không ngừng của các tiểu hồn đó thôi.**

47.-VẤN: *Thưa CHA, theo con thấy, sở dĩ vấn đề ăn chay bị con người chống đối là vì ăn chay không ngon miệng mà làm tổn hại sức khỏe con người.*

ĐÁP: Con có cảm giác ngon miệng ấy là vì tập quán và thói quen đã thâm nhiễm vào khẩu vị và tâm lý của con. Khi con ăn chay đã quen, con ăn lại cá thịt sẽ thấy tanh hôi và khó ăn mà thôi. Còn bảo rằng ăn chay gây tổn hại sức khỏe con người, CHA cho con rõ, cơ thể con người được cấu tạo để sống bằng cốc loại thảo mộc. Và trong thức ăn cốc loại thảo mộc có đầy đủ tính bổ dưỡng cho sức khỏe con người. Nếu chỉ có ăn chay mới gây tổn hại sức khỏe, thì chắc bệnh viện phải chứa toàn người ăn chay! Nhưng trên thực tế, con thấy rằng đa số bệnh nhân trong nhà thương là đứa ăn cá thịt. Như vậy, có nghĩa là không phải chỉ ăn chay mới làm con người bệnh hoạn. Thật ra ăn chay mà bệnh là vì không biết dinh dưỡng. Ăn mặn mà không biết dinh dưỡng con cũng bịnh hoạn như thường! Song, con nên xét kỹ nguyên nhân, thật ra con bịnh hoạn đây, là vì đã phá hoại cho suy vi cả lục phủ ngũ tạng, đánh mất tam bửu Tinh Khí Thần bởi một cuộc sống loạn động dẫy đầy Tham, Sân, Si, Hỉ, Nộ, Ái, Ố, Dục v.v... Vì khi

con mê dục thì Tinh mất, khi con lo lắng vọng động ham muốn chuyện trần thì Thần tán, Khí hao. Tinh Khí Thần, Tam Bửu, tiêu mất thì hồn xác phải hư hoại, bệnh hoạn đó thôi. Cho nên, CHA khuyên tất cả các con nên biết sống tiết độ để tự dinh dưỡng, tập Thiền Định, siêng năng hành Tâm Pháp để bảo Tinh, dưỡng Khí, tồn Thần, cải sửa hệ thống thần kinh, lành mạnh hóa dần dần lục phủ ngũ tạng nhờ đem thanh khí điển của Trời Đất vào thanh lọc bản thể.

Pháp môn Vô Vi Huyền Bí Học nầy rất hay, để giúp cơ thể con được khỏe mạnh, nếu con chịu chuyên tâm tinh tấn hành pháp không giải đãi bê trễ, CHA cho con rõ, con nào công phu được tốt, hưởng được khá thanh điển thì trong ngày nó có thể ăn uống thật thanh đạm mà cơ thể vẫn được khỏe mạnh như thường! Đấy là điều mà nhiều con đã chứng nghiệm. Điển hình là trường hợp của Tám LƯƠNG SĨ HẰNG, các con đều thấy lúc Tám mới tu, nó chỉ ăn cơm với một trái cà luộc mỗi ngày. Xét về mặt y học thì ăn như vậy quá khổ hạnh, phản lại phép dinh dưỡng, hoàn toàn thiếu sinh tố nuôi cơ thể, chắc chắn sẽ đưa tới bệnh hoạn, đuối sức. Nhưng rồi trên thực tế, nhờ siêng năng hành pháp, công phu tốt, nó hưởng được nhiều thanh điển nên vẫn hồng hào khỏe mạnh như thường.

Tóm lại, CHA khuyên tất cả các con hành Thiền nên ăn chay trường để công phu được nhẹ nhàng tốt hơn. Thiền mà còn ăn mặn phải bị trì kéo dữ lắm. Nội chúng sanh trong bản thể của con, con lo độ chưa xong, nội đám lục căn nó trì con, tiến lên không muốn nổi, con còn rước thêm một mớ chúng sanh ở ngoài vào, làm sao con đi lên mà khỏi bị chậm trễ? Đấy là chưa kể những nợ nần do con đã vay mạng của loài thú khi chưa độ được chúng tiến hóa đi lên. Ngày giờ cận một bên rồi, coi chừng đi không kịp nghe con.

48.-VẤN: *Thưa CHA, hầu như các pháp môn tu Thiền khác đều khuyên người tu tuyệt dục, riêng phái Vô Vi chúng con, Ông Tám nói không cần phải kiêng, chỉ rán hành pháp một thời gian khai thông được ngũ tạng thì nó cũng hết muốn dục. Nhưng đa số chúng con hành pháp một thời gian rồi mà vấn đề dục vẫn còn khảo chúng con. Nhưng mỗi lần dục thì thấy*

cơ thể mệt mỏi và sau đó công phu mệt, nặng, không được tốt. Vậy xin CHA cho chúng con rõ, chúng con có cần thiết phải tuyệt dục để tiến bộ nhanh không?

ĐÁP: Đây, để CHA giải cho các con hiểu hơn. Khi con tu Thiền là bắt đầu làm cái việc tìm con đường đi lên đến nơi sáng suốt giải thoát. Đã vậy, thì việc **tuyệt dục trần** là một điều hết sức cần thiết để linh hồn con mau sáng và tiến lên nhanh. Chắc con hiểu, khi con dục, cơ thể con suy yếu vì toàn bộ hệ thống thần kinh phải hoạt động mãnh liệt, nên sau đó con mệt mỏi, điển lực hao đi vì tinh bị mất. Con phải biết rằng, *Tinh là chất liệu căn bản để tạo con đường trở về. Vì khi hành pháp là lúc con luyện Tinh hóa ra Khí Điển, Khí Điển nầy mới tạo Thần, Tinh Khí Thần Tam Bửu hội tụ lại gọi là "Tam Huê tụ đảnh". Dần dần, kết thành Thánh Thai tức Xá Lợi, để giúp con lần dò con đường về. Con khá biết rằng, tiểu hồn không thể qui nguyên hườn bổn được nếu không tạo được Thánh Thai.* Công phu là luyện Tinh hóa Khí, để nhờ Khí ấy mà bồi bổ trưởng dưỡng phần hồn cho được mạnh mẽ sáng suốt dần dần. Nếu con để Tinh khô, thì Khí tận, Khí tận thì Thần phải tiêu mòn. Linh hồn con vì đó mà yếu đuối ngu muội không vươn đi lên nổi. Cho nên, *việc tổn Tinh là điều tối yếu cho sự phanh luyện, chất liệu căn bản đó, con để hao hụt hay mất nó luôn luôn, thì con lấy gì mà công phu luyện đạo?* (1)

Còn việc Tám nói không nhất thiết phải diệt dục, ấy là vì Tám muốn nương chúng con là những đứa còn ngụp lặn trong bể trần ai. E rằng khuyên các con diệt ngay, các con thấy khó rồi nản chí

---

(1) Ông Tám nói: "Cái Tinh, chúng ta nói về trong bản thể, thuộc về vật chất...

Cái Tinh là trụ sở điển quang trong bản thể, nếu không có nó thì không bao giờ phát Khí, không có Tinh thì không có Khí, mà không có Khí thì không có Thần...

Cái Tinh là vật chất, và trong cái vật chất đó có thanh khí điển nó trụ hóa bên trong, nó mới phát ra điển, và từ cái Khí nó biến chuyển lên, nó mới phát ra cái Thần (cái thanh điển sáng về phần hồn)

...Cho nên, chúng ta mượn cái pháp nầy để đánh đổ lần lần, từ cái nặng tới cái nhẹ, nó mới trở về qui nguyên của nó...

...Từ duy vật trước rồi mới đi đến duy linh."

(Tôi Tầm Đạo 4)

bỏ luôn. Cho nên, Tám nương chỗ nầy để dẫn dắt chúng con từ từ, rồi một mặt khuyên chúng con chuyên tâm tinh tấn hành pháp, đem thanh điển của Đất Trời vào thanh lọc bản thể, khai thông ngũ tạng, rồi dần dần chúng con cũng chán bớt việc hồng trần đi. Nhưng CHA cho biết đi như vậy lâu lắm con! Con cứ nương lục căn lục trần mãi, mỗi lần nó đòi, nó khảo là con chìu ý nó, vậy chừng nào nó mới biết tự giác để qui phục con? *Chừng nào lục căn mới sáng, để biết tự giác khi phần hồn chủ nhơn ông không biết sử dụng ý chí sáng suốt để chế ngự nó và kéo nó đi lên chỗ sáng?* Con không nhìn gương của Tám, khi nó bước vào đường tu là dứt khoát đoạn dục trần, tâm ý phế bỏ việc thế gian, lập hạnh, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn đều có đủ, nhờ vậy nó hành pháp mới mau kết quả, luyện Đạo mới mau phát huệ, đạt lục thông để đi lên thật nhanh đến chỗ giải thoát. Cho nên, nếu con muốn tiến bộ nhanh, con rán tiết độ dần dần, rồi, **phát hùng tâm tuyệt dục trần, thì việc công phu luyện đạo của con mới mong có kết quả tốt.**

49.-VẤN: *Kính thưa CHA, khi sáng tạo con người thành hai hình hài người nam và người nữ, rõ ràng là Thượng Đế đã có chủ tâm cho họ có sự phối hợp với nhau. Sự kiện đó đã được ghi nhận qua cách cấu tạo thật tế nhị và tinh vi của hai cơ thể nam nữ, để hai cơ thể nầy có thể phối hợp với nhau hầu sanh đẻ nòi giống nhân loài. Điều đó cho thấy rằng dục của con người là thuận theo qui luật của thiên nhiên. Giờ đây, nếu bảo con người tuyệt dục vì đạo đức tu hành, như vậy, có phải là nghịch lại luật thiên nhiên và sái luật tiến hóa không? CHA nói rằng, nếu nghịch lại luật thiên nhiên tức là sái luật tiến hóa thì đây là sự hủy diệt! Vậy xin CHA giải thích.*

ĐÁP: Luật thiên nhiên chính là luật tiến hóa. Nghịch lại luật thiên nhiên tức là sái luật tiến hóa và đấy sẽ là thảm họa hủy diệt. Điều nầy con nói rất đúng! Khi sáng tạo con người, Thượng Đế đã chủ ý rõ rệt cho sự phối hợp qua cách cấu tạo cơ thể của nam và nữ. Như vậy, rõ ràng là Thượng Đế chủ trương cho họ dục để nối giòng. Đấy là định luật tiến hóa, điều nầy con nói cũng đúng! Vậy tại sao lại khuyên con người phải diệt dục để tu hành hầu được tiến hóa đi lên?

Sự kiện nầy có vẻ mâu thuẫn, và chỗ mâu thuẫn khó hiểu nầy các nguồn minh triết tôn giáo, các học thuyết, hằng vạn triệu pho sách triết lý từ bao thế kỷ đã bàn bạc đủ cách đến vấn đề hết sức quan trọng cho đời sống con người nầy. Có học thuyết thì cổ võ đề cao, khuyến khích hưởng dục, xem dục là bản chất đẹp của con người. Có triết lý thì đả phá, ghê tởm dục như ma quỉ, coi dục như một tội lỗi xấu xa chống lại Thượng Đế. Có học thuyết thì xem dục là thú tính phải chế ngự nó để có một đời sống tiết độ đạo đức. Có triết lý thì chủ trương diệt dục để thoát vòng trầm luân tứ khổ v.v...

Tóm lại, nhân loại đã tốn hao không biết bao nhiêu giấy mực mổ xẻ vấn đề nầy để khai thông những bế tắc cho con người nhưng hầu như chưa làm con người thật sự thỏa mãn!

Vậy dục là gì? CHA cho con rõ, thật sự **dục là bản chất của Thượng Đế, dục là Chơn Lý đó con!** Dục là một nguyên lý vĩnh cửu, bất khả diệt và không thể không có được! (1) Dục là nguyên nhân sự hình thành của Càn Khôn Vũ Trụ, là **định luật bảo vệ sự tồn tại vĩnh cửu của Chơn Lý bất biến, do nguyên tắc hóa hóa sanh sanh đời đời của vạn vật.**

Nếu Thượng Đế ngưng dục trong một sao đồng hồ, thì Càn Khôn nầy phải tan rã ngay tức khắc! Cho nên, Thượng Đế phải dục không ngừng, không nghỉ và dục vô cùng tận! Trong Càn Khôn nầy có ai dục bằng Thượng Đế? Thượng Đế dục ngay cả trong mỗi vi trần, trong từng vi thể, dục trong từng tế bào nguyên tử. Có nguyên tử nào mà không có sự phối hợp của lực Âm Dương? Cho nên, dục phải là chơn lý trong định luật tiến hóa luôn đó con! Thế thì tại sao lại khuyên diệt dục, khuyên từ bỏ sự phối hợp tự nhiên giữa nam và nữ? CHA sẽ cho con hiểu thêm một chút, điều mà các nguồn triết lý, học thuyết chưa giải thích rõ hơn!

Các con biết, **sự thực vấn đề ở đây không phải là diệt bản chất**

---

(1) Nho giáo nói: "Tinh là cái của Trời thành tựu, Tinh là thể chất của tính, Dục là cái ứng dụng của Tinh,... Cái Dục không thể bỏ được, bởi nó là cái cụ thể của Tinh".

Tuân Tử

dục, mà là phát triển thêm dục tính, học biết dục hơn, học bài dục cao hơn để tiến hóa lên cao hơn. (1) Con phải học dục luôn luôn, để càng lúc càng phát triển nó, cho đến khi con biết dục vô cùng tận để làm Đấng Toàn Giác Toàn Năng. **Cuộc hành trình cho con xuống thế, cho đến ngày trở về là để đi học dục, từ dục trược đến dục thanh, từ dục nặng đến dục nhẹ, từ trình độ thấp tới trình độ cao, đủ mọi đẳng cấp. Cho đến khi con thật sự biết dục!** Con sẽ học cái dục của loài kim thạch, rồi cái dục của loài thảo mộc, rồi cái dục của loài thú, dục của loài người, đến cái dục của Thánh, Tiên, Phật v.v... cho đến khi hiểu dục ở mọi khía cạnh của nó! Cho nên, con phải biết rằng, **cái dục giữa con người với con người là qui luật thiên nhiên, nhưng việc từ bỏ kiểu dục nầy cũng là theo qui luật thiên nhiên, là thuận theo giòng tiến hóa của vũ trụ và con người đó thôi!**

Thật vậy, con người đã học dục giữa nam và nữ, giờ đây, **muốn tiến hóa hơn, muốn hiểu biết hơn, muốn lên lớp cao hơn thì phải học kiểu dục cao hơn.** Kiểu dục cao hơn nầy là gì ? **Đấy là công phu luyện đạo, là hành pháp môn thiền định đó con!** À, điều nầy có vẻ bất ngờ với chúng con và có thể gây chấn động trong giới tu hành, khi CHA nói Thiền Định là một kiểu dục. Nhưng CHA phải nói sao hơn khi đấy là một hiện thực không thể chối cãi được? Dục là gì? **Là sự phối hợp giữa âm và dương để đạt đến trạng thái hòa điệu.** Vậy phải chăng khi hành thiền định là con tạo điều kiện phối hợp âm dương trong bản thể? Và rồi công phu luyện đạo là gì? Là con vận chuyển đem tinh đi lên, luyện ngươn tinh hóa ra ngươn khí hiệp với ngươn thần, Tinh Khí Thần hội tụ tạo thành Xá Lợi tức Thánh Thai. **Động tác đem tinh đi lên để tạo Thánh Thai phải gọi là gì nếu không gọi là dục? Đem tinh trở xuống để tạo phàm thai ấy là dục trần, đem tinh trở lên để kết Thánh Thai, ấy là dục của Tiên Phật vậy.**

---

(1) Đức Bồ Đề Đạt Ma nói: "Chỉ cần thấy được tánh mới vở lẽ rằng từ vô thỉ dâm dục vẫn là không tịch, chẳng có gì phải giả dối dứt trừ, mà cũng chẳng có "mắc vào vòng dục lạc". Tại sao vậy? Vì tánh mình vốn là thanh tịnh, dầu nó trụ ở sắc thân năm uẩn"

(Sáu cửa vào động Thiền Thất)

—Nho giáo nói: "Phàm người nói trị mà đợi ở sự khử bỏ được cái dục, chính là người không có cách để đạo dẫn cái dục, mà đã khốn khổ ở sự có dục vậy."

À, rồi con bảo rằng từ bỏ cái dục giữa nam và nữ là nghịch luật thiên nhiên, sái luật tiến hóa? Tại con chưa biết qui luật đó thôi! CHA cho con rõ, chính hiện tại con người đang sống sái thiên nhiên, dục mà không đúng với qui luật, không theo định luật tiến hóa nên bị băng hoại và thoái bộ tinh thần như thế kỷ hôm nay đã chứng kiến. Vậy thế nào là dục theo qui luật? Dục theo qui luật, tức là kim thạch dục theo kim thạch, thảo mộc dục theo thảo mộc, loài thú có dục của loài thú, loài người có cái dục của loài người v.v... Mỗi loài đều có kiểu dục của nó theo qui luật. Những kiểu dục ấy như thế nào? Điều nầy rất phức tạp tế nhị CHA không thể tỉ mỉ nói hết ở đây được, CHA chỉ đề cập vấn đề một cách khái quát sơ lược để các con tạm có chút quan niệm. Muốn khỏi dài giòng, CHA chỉ nói từ cái dục của loài thú tiến hóa gần bằng loài người trở lên.

Ở LOÀI THÚ: Tình cảm và sự hiểu biết còn phát triển thô sơ. Dục loài thú chỉ là sự hấp dẫn giữa con đực và con cái. Chúng không có tình yêu, không có sự suy xét, phân định, không có tình nghĩa như ở loài người. Con nào biết yêu thương, có tình nghĩa, chẳng hạn khi con mái chết, con đực buồn rầu bỏ ăn để chết theo, đây là những con thú có trình độ hiểu biết, sắp tiến hóa lên người. Tóm lại, **loài thú dục theo nhu cầu đòi hỏi của bản năng sinh lý cái đực, để sinh sôi nẩy nở theo chu kỳ ấn định của thiên nhiên.**

Ở LOÀI NGƯỜI: Tình cảm và sự hiểu biết phát triển sâu xa hơn. Dục loài người vì vậy mà phong phú và tế nhị hơn nhiều! Ngoài sự hấp dẫn tính dục giữa hai phái tính, con người còn có suy nghĩ, có óc phán đoán, có tình yêu, có đạo nghĩa.

Cho nên, **dục ở loài người không phải chỉ là sự phối hợp giữa hai xác thể nam nữ theo bản năng sinh lý, mà gồm cả phần tâm lý nữa! Đấy là dục theo nhân đạo. Như vậy, dục đúng mức nhân đạo gồm cả yếu tố xác thể lẫn tinh thần, có tình yêu thương, có sự hiểu biết, có lòng kính trọng lẫn nhau,** do đó, có sự tiết độ hơn loài thú, nên gọi rằng "phu phụ tương kính như tân" có nghĩa là: giữa vợ chồng phải lấy lễ mà đối, lấy tình mà đãi, lấy đạo nghĩa mà cư xử. Cái dục của con người tế nhị như vậy đó!

Nhưng cũng vì thế mà con người được nếm nhiều hơn, hưởng nhiều hơn loài thú!

Ngoài sự rung động giữa hai xác thể còn có sự rung động giữa hai tâm hồn biết yêu thương kính trọng nhau, do đó mà đẹp đẽ và thi vị hơn thú vật. Ấy là **dục theo đúng mức nhân tính.** Nếu con người nào dục chỉ vì nhu cầu bản năng sinh lý, dục vô độ, vô trật tự, chỉ theo sự đòi hỏi của thể xác mà không có tình yêu và lòng kính trọng, ấy là đang dục theo kiểu của loài thú **dục theo thú tánh là vật dục, không phải nhân dục. Khi con người nào dục theo kiểu nầy tức phải thoái bộ lại trình độ tiến hóa của loài thú.** Vì lúc đó dục chỉ còn là sự phối hợp để thỏa mãn giữa hai hình hài xác thể, không khác gì hai con thú trống và mái mà thôi! Đa số nhân loài trên thế giới ngày nay, đang trên đà thoái hóa về dục tính, dục trái với thiên nhiên, trái với luật tiến hóa. Điều nầy phải dẫn đến bao thảm kịch nước mắt, tội ác do sự loạn dâm gây nên! Khi vật dục được cổ võ, thú tính được khuyến khích và khi con người tiêm nhiễm những tư tưởng đó, nó đâm ra khinh bỉ nhân phẩm làm người, bất cần những giá trị tinh thần, vứt bỏ trí suy tư, óc phán đoán hơn thiệt là những cái phân biệt nó với loài thú. Nó chỉ biết nó muốn gì và phải làm sao thỏa mãn cái muốn của nó, dù sự thỏa mãn ấy có gieo đau khổ cho cá nhân khác hay cho tập thể loài người. Nó tin rằng, khi không sống theo ý nó thích, không thỏa mãn điều nó muốn, chỉ vì hy sinh cho người nầy kẻ kia, cho gia đình, cho xã hội, hay vì sợ quan niệm đạo đức của loài người kết án, đấy là nó đã không sống cho nó, không sống với bản chất thật của nó, **nó tin rằng vậy là nó đánh mất chính nó**! Nhưng nó không nghĩ rằng nếu trong xã hội, ai cũng tưởng nghĩ và hành động như nó, tức là không ai thèm nương ai, không ai biết sợ làm kẻ khác đau khổ, chỉ theo ý mình, lo thỏa mãn điều mình muốn bất chấp chung quanh, **bất chấp việc đụng chạm quyền sống của kẻ khác**, thì xã hội phải rối loạn lên, người nầy sẽ xô xát với kẻ kia để được thỏa mãn ý thích vị kỷ. Con người trong một xã hội xô bồ như vậy, sẽ hỗn loạn, điêu đứng, trầm luân, đau khổ, để cuối cùng, sau những tranh giành, cấu xé, lấn áp nhau, chà đạp lẫn nhau, như ở xã hội loài thú để được hưởng thụ, con người sẽ chỉ còn cảm nhận sự bi quan, sự bơ vơ, lạc lõng, chán chường, băng

hoại, chẳng biết tìm đâu ra nơi nương tựa cho tâm hồn.

Nãy giờ, nhân bàn đến dục tính, CHA nói qua về sự thoái bộ tinh thần của con người, vì CHA thấy hiện tại những luồng tư tưởng cổ võ cho thú tính trong con người và **tin rằng thú tính ấy là tất cả bản chất thật của nó,** đang được luân lưu khá thịnh hành trong những xã hội văn minh vật chất. Thật sự, con người nghĩ điều nầy cũng không có gì đáng trách, **chỉ vì vô minh nên nó chưa biết nó là ai, nó vĩ đại đến chừng nào, bản chất thật của nó phong phú ra sao, gồm những phần gì?** Nhưng rồi có một lúc nào, trên dòng tuôn thao đăng đẳng, định luật tiến hóa sẽ ảnh hưởng giúp nó hiểu điều đó dần dần mà thôi!

Bây giờ CHA trở lại chu trình tiến hóa của tính dục. CHA đã nói đến **VẬT DỤC** rồi tiến sang **NHÂN DỤC** biết **NHÂN DỤC** con người không thể cứ ở lại mãi chỗ nầy! **Vì phận sự, vì nhu cầu hiểu biết của nó, nó phải tiếp tục lo tiến bước luôn luôn để tuân theo định luật tiến hóa.** Nó đã học dục theo Nhân Đạo bây giờ muốn tiến hóa nữa, nó phải dục theo Thiên Đạo. Nếu cái dục theo Nhân Đạo khiến nó phải đi tìm sự phối hợp với phần Âm hay Dương ở ngoài nó, thì cái **cái dục theo Thiên Đạo dạy nó học tìm sự phối hợp của Âm Dương ngay trong bản thể nó.** Giai đoạn nầy, nó không dục bên ngoài, không phóng tâm tìm đối tượng bên ngoài nữa. Đây là lúc nó phải quay vào trong, tìm đối tượng để dục bên trong. Con người vì vô minh nên cứ đi loanh quanh tìm kiếm đối tượng đâu đâu bên ngoài nó, quay cuồng điêu đứng, để đạt cho được đối tượng mà nó vừa ý. Nếu không đạt được hoặc đạt được rồi lại khám phá ra đối tượng không đúng như mơ ước -vì chắc chắn, không bao giờ có thể đúng như mơ ước- nó lại trầm luân trong thất vọng, đau khổ, đắng cay, buồn cho số kiếp. Chìm đắm trong buồn, thương, khóc, hận, và bằng bao nhiêu lao tâm khổ trí ấy, con người đã chạy theo một đối tượng giả hiệu, đối tượng nầy không bao giờ như nó ước mong, không bao giờ thật sự hòa điệu cùng nó, để cho nó niềm hạnh phúc an lạc lâng lâng tuyệt vời! Đối tượng mà nó mong ước, thật lý tưởng và có thể hài hòa thật sự, đáp ứng tối đa nỗi khát khao lạc thú hạnh phúc vợ chồng của nó đã có sẵn ở bên trong chính nó, nhưng vì tối tăm, ngu muội, đui mù, nên đã bao

lâu rồi, nó không hay, không biết!

Đây mới thật sự là "nửa phần khác của nó". Con người phải biết rằng nó được cấu tạo bởi phần Âm và phần Dương, phần Dương của nó gọi là "Hồn" phần Âm gọi là "Vía" là cô vợ lý tưởng nhứt và chỉ có cô vợ nầy mới có thể cùng nó đạt tới sự hòa điệu tuyệt diệu mà không có một đối tượng nào khác bên ngoài có thể mang đến cho nó.

Đấy là cô vợ thật sự mà nó phải chịu chia ly trên đoạn đường đi xuống của nó. Đấy là hiện tượng Nhất Nguyên tiến sang Nhị Nguyên! Để rồi trải bao tháng ngày biền biệt hôn trầm trong mê muội, nó đã thật sự quên mất bóng người xưa... Cho nên, khi nó đã thật sự mỏi mòn, quá thất vọng chán chê, không tìm thấy hạnh phúc với những gì chung quanh bên ngoài nó, con người mới chịu bắt đầu trở vào trong, để tìm về cái thế giới của chính nó.

Và khi tìm vào cái thế giới nầy, ấy là nó đã **tình cờ dấn thân lần bước trên lối cũ để tìm gặp lại bóng hình xưa!** Đấy là hiện tượng Nhị Nguyên tìm về Nhứt Nguyên! Nầy con ơi, khi đã bắt đầu cuộc dấn thân đó, con hãy như ông chồng si tình chung thủy, ngày đêm băng ngàn vượt suối, mấy đèo cũng qua, mấy sông cũng lội, để tìm về hội ngộ người vợ thân yêu mà mình đã trót lãng quên như chưa hề gặp mặt!

Sự chịu khó cố gắng "CÔNG PHU, CÔNG QUẢ, CÔNG TRÌNH" để vượt mọi khó khăn thử thách, trên đường tìm về của con, sẽ được đền bù xứng đáng khi gặp lại cố nhân! Cảnh đẹp đẽ và hạnh phúc của vía hồn tương hội sẽ đáp lại quá dư, mọi nỗi nhọc nhằn mà con đã trải qua. Bằng con mắt huệ nhãn, con sẽ thấy cô vợ của con diễm kiều và lý tưởng ra sao! CHA cho rõ cảnh tương hội nầy không khác gì cảnh phối hợp dục giữa vợ chồng thế gian, nhưng được thật sự đầm ấm, đầy yêu thương, thơ mộng, hạnh phúc và hưởng lạc thú, hơn cái hưởng của vợ chồng thế gian muôn ngàn lần. Cảnh tượng đẹp đẽ và kỳ ảo đó, các con có thể chứng nghiệm cảm giác một cách rõ ràng hiện thực và hết sức sống động để chúng con cảm thấy rằng những gì mà loài người đang thiết tha bám víu ở trần gian và

tưởng là hạnh phúc, thật chẳng khác gì bọt nước bèo mây, và chẳng đáng chút gì so với cái con đang hưởng được!

Vả chăng, dục giữa Vía Hồn, hay phần Âm và phần Dương trong bản thể của con, không những chỉ giúp con phần lạc thú, mà còn là việc tối cần để con được tiến hóa về chỗ sáng suốt giải thoát. Đấy là một kiểu dục mà CHA cổ võ hô hào cho các con tìm hưởng. *Kiểu dục nầy giúp con khỏe mạnh sáng suốt an lạc, càng dục càng khỏe, càng mạnh, càng sáng, càng tiến hóa nhanh!* Sáng suốt an lạc khỏe mạnh cả xác thể lẫn linh hồn. Sớm muộn gì, con người có lúc cũng phải thức giấc sau khi đã mỏi mệt chán chê những gì bên ngoài nó, để dấn thân tìm tới cuộc hội ngộ đẹp đẽ nầy, vì nó phải lo phản bổn qui nguyên, âm dương hiệp nhứt để thấy lại nó thật sự!

Cho nên, người thế gian đều ngộ nhận cho rằng, Niết Bàn chỉ là trạng thái hư vô vắng lặng, Ông Phật phải diệt mọi điều ham muốn, diệt hết bản chất dục là lạc thú quí báu của con người, để được cái trạng thái thanh tịnh như như! Trạng thái nầy có gì là vui? Niết Bàn hư vô có gì hấp dẫn để phải từ bỏ những lạc thú thế gian, lạc thú tình yêu, lạc thú vợ chồng? Sự thực CHA cho biết, *Phật không bao giờ mất bản chất dục, Phật chỉ từ bỏ kiểu dục dở, để tìm đến kiểu dục hay hơn, để Phật hưởng hơn. Nhờ Phật biết cách dục cao hơn, nên Phật nếm lạc thú hơn chúng con muôn ngàn lần. Chính trạng thái thanh tịnh như như an lạc khiến Phật sung sướng, vui vui, hạnh phúc, sáng suốt, lâng lâng, kỳ ảo là do việc giao hợp Âm Dương trong Phật đã đạt tới sự hòa điệu đúng mức và Phật được hưởng lạc thú của sự hòa điệu đó một cách miên viễn, nhờ Âm Dương trong Phật đã thật sự hiệp nhất không còn chia ly nhau nữa.* Con người vì vô minh nên cứ bám víu, ham muốn những cái nhỏ hẹp tối tăm để chỉ được hưởng những lạc thú thật bé mọn, hưởng chẳng bao nhiêu và chẳng bao lâu! Khốn thay, cái hưởng ấy lại móc nối bao nhiêu là thứ khổ! Hưởng thú vợ chồng thì thê thằng tử phược, gánh vác gia đình con, vợ, gánh vác nợ áo cơm. Hưởng thú địa vị công danh thì công danh nó hành,địa vị nó khảo. Hưởng thú bạc tiền thì phải cực khổ, quay cuồng lo vun bồi, lo bảo vệ đồng tiền, có được tới tỷ phú, có bạc tiền chất đống, rồi cũng bị cái lợi

hành hạ, suốt đời phải lo âu, khổ công tính toán điều động sao cho gia tài bạc tỷ của mình còn tồn tại mãi thôi! (1)

Cho nên, **ham hưởng dục nặng trược thì bị trì kéo xuống cái nặng bởi nợ nần thế gian phải gánh vác, ham hưởng dục thanh nhẹ thì được kéo đi lên sáng suốt, an lạc, thanh nhẹ lâng lâng...**

Vì vậy CHA kêu gọi cổ võ tập thể loài người nên ham muốn mà **biết ham muốn hơn, dục mà biết dục hơn. Nếu muốn được hưởng thật sự!** Hãy dấn thân đi tìm hưởng cái lạc thú dục đầy kỳ ảo của Tiên Phật. Cảnh dục do điển âm dương giao hòa, vía hồn tương hội, như vợ chồng thế gian không phải là điều tưởng tượng bịa đặt mà là một hiện thực sống động, và bất cứ con nào cũng có thể chứng nghiệm được, nếu nó quyết tâm chịu hành pháp công phu luyện đạo. Thật tình, từ trước tới nay, các thiền sư chân tu chứng đắc được trạng thái "âm dương tương hội", đã không tiện thố lộ cho trần gian biết những thi vị kỳ ảo đã chứng

---

(1) Nho giáo nói: "Thế gian vạn sự điên đảo, mê hoặc, chìm đắm chỗ thị dục, chẳng có cái gì là chẳng giống như trò hý kịch, thật không đúng để con mắt mà nhìn vậy"

Chu Hi

—Đức Phật nói: "Thế gian thật là nguy hiểm không có chi bền. Vì thế nên biết thế gian là vô thường, có hội họp tất có phân ly. Hết thảy các pháp dù động hay bất động ở thế gian đều là tướng bại hoại không an, tướng của thế gian là như vậy

Người trí huệ nào xả bỏ được nó như đã trừ xong oán tặc

(Kinh Di Giáo)

—Thánh Kinh nói: "Chớ yêu thương thế gian, cũng đừng thương yêu các vật thể ở thế gian nữa. Nếu ai thương yêu thế gian, thì tình thương yêu CHA chẳng ở trong người ấy. Vì mọi sự trong thế gian, như tư dục của xác thịt, tư dục của mắt, và sự kiêu căng của đời sống nầy đều chẳng phải tự CHA, bèn là từ thế gian mà ra. Vả, thế gian với tư dục nó đều qua đi..."

(Giăng 1-15)

—Và: "... Cả thế gian đều thuộc quyền và nằm trong tay ma quỷ"

(Giăng 5-19)

—Thế nên: "Ma quỷ đem Ngài lên núi cao, trong giây phút chỉ cho Ngài xem mọi nước trong thế gian, mà nói rằng: Ta sẽ cho ngươi hết thảy quyền bính và sự vinh hiển của các nước đó, vì đã giao cho ta hết, ta muốn cho ai tùy ý ta. Vậy nếu ngươi sấp mình xuống thờ lạy ta thì mọi sự đó sẽ thuộc về ngươi cả..."

Luca (4-5)

—Vậy: "Có ích lợi chi, nếu được cả thế gian mà mất linh hồn".

(Maco 3-36)

nghiệm được với cảnh hạnh phúc vợ chồng trong bản thể và các vị ôm theo lên Niết Bàn bao bí mật kỳ thú sau khi tịch diệt! Thế nên, người trần ngu muội cứ tưởng biết dục và hưởng dục hơn Ông Phật, không ngờ Ông Phật lại biết dục và hưởng lạc thú dục hơn con người ngàn lần! Như LƯƠNG SĨ HẰNG chẳng hạn, các con hãy gặp nó, hỏi thử xem những gì nó chứng nghiệm về những điều CHA nói, để nghe thêm cái dục của Tiên Phật một chút chơi cho biết! Riêng trong phái Vô Vi, hiện tại, cũng có nhiều con được khai khiếu mở huệ ít nhiều. Những con nầy có dịp nếm những chứng nghiệm rõ ràng về cái bản thể con người được nhìn thấy thực sự như cái Tiểu Thiên Địa, có đứa được chứng nghiệm, đi chơi bằng hồn trong "Tề Luân Hư Cảnh" tức đi chơi trong bản thể của nó, được thấy phần âm hay cái vía thường được gọi là "Cô Tiên" của nó, cũng có đứa xuất hồn ra được khỏi Tiểu Thiên Địa để ngao du đó đây trong Đại Thiên Địa v.v... (1)

Việc nầy các con có thể tìm liên lạc với chúng nó để nghiên cứu học hỏi thêm. Tuy nhiên, muốn thỏa mãn thực sự tính hiếu kỳ thì chỉ có cách là con dấn thân để thực sự chứng nghiệm. Chỉ tìm nghe cho biết thì cũng không hữu ích là bao nhiêu và chẳng thể thỏa mãn óc hiếu kỳ của con đâu!

Hôm nay, CHA có dịp nói chuyện với chúng con về dục. CHA bàn đến nó một cách thẳng thắn cởi mở với chúng con, để phá mê chúng con, giúp khai thông vấn đề hơn và kéo điển chúng con lên chỗ sáng suốt! CHA tiếc chỉ nói điều nầy một cách tổng quát và không thể dùng ngôn từ để bàn nó một cách tỉ mỉ sâu xa mọi khía cạnh tế nhị của vấn đề vĩ đại nầy. Tuy nhiên, ý CHA cũng muốn hạn chế như vậy, và phần còn lại CHA dành cho các con việc dấn thân để nếm, để chứng nghiệm thực sự, và để thực sự biết nó, chứ rồi nghe qua cho biết, thì không thể thực biết đâu con!

---

(1) Điều đó chứng minh cho nhơn loại ngày nay thấy rằng: Khoa học Vô Vi không phải là điều mơ hồ huyễn hoặc, đã có những con người đi vào công cuộc nghiên cứu nó, và đạt những chứng nghiệm cụ thể vào hậu bán thế kỷ 20 nầy

Rốt rồi, khi con hiểu, con sẽ thấy dục chẳng có gì là xấu xa. *Tất cả những gì được xem là tội lỗi, là thói hư tật xấu của con người, những gì làm con người luôn luôn băn khoăn thao thức, khắc khoải, ưu tư... những gì mà các hệ thống triết lý, học thuyết xưa nay luôn tranh nhau nghiên cứu và ồn ào bàn cãi như tham, sân, si, dục v.v... đều tự nó không xấu! Nó vốn dĩ không xấu, không đẹp, chỉ vì nó có những màu sắc dị biệt những khía cạnh khác nhau, từ nặng đến nhẹ, từ trược đến thanh đấy thôi, và con người phải học hết những khía cạnh, những màu sắc đó mới thật biết bản chất của nó! Thật sự tội là gì? Tội không phải là tham, sân, si, dục... Tội là cái gì gây trở ngại cho sự tiến hóa của con đó thôi!* Con phải biết, tất cả chỉ vì mục tiêu tiến hóa, vì sự vận hành của định luật tiến hóa **và điều gì gây trở ngại cho sự vận hành đó sẽ được xem là tội.** Khi con dục, ngay cả dục theo thú tính, như con dâm vô độ chẳng hạn, cái nầy chỉ thể hiện dục tính của con ở khía cạnh trược, **cái dâm trược đó tự nó không xấu, không** là **tội, nhưng sở dĩ nó được xem là xấu là tội vì kiểu dâm trược nầy gây hậu quả làm trì trệ sự tiến bộ của con,** làm suy nhược xác thể, yếu đuối tinh thần, chưa kể những ảnh hưởng tác loạn di hại đã gây cho cá nhơn khác vì cái dâm trược đó. Do vậy, nó trì kéo con xuống chỗ trược hơn và bị luật nhân quả tác động khảo đảo, khiến con bị trở ngại trên bước tiến lên của con, vì vậy nên được xem là tội đó thôi!

Cho nên, khi hiểu ra, **con người sẽ thấy rằng, nó thực sự là điển quang, được cấu tạo bằng điển âm và điển dương, cái mà nó nhìn thấy được và ngộ nhận là "nó", chỉ là cái lớp vỏ vật chất gồm xương, máu, thịt, bọc ở ngoài cùng đó thôi!** Và rồi phần Âm và Dương trong con người luôn ở trạng thái phân ly khi nó còn ngu muội! Vì u tối nên hai phần nầy không biết nhìn nhau, không đến được với nhau. Khi hai phần nầy chưa tương hội, còn xa nhau, con người sẽ thấy đau khổ thiếu thốn và không bao giờ thỏa mãn, nó sẽ mãi đi tìm mọi đối tượng bên ngoài nó, đi tìm mọi lạc thú ở khắp nẻo đường trần, để khỏa lấp vào cái cảm giác bơ vơ thiếu thốn lạc lõng phi lý ấy, nhưng không bao giờ nó nghe thỏa mãn và hạnh phúc thật sự! **Chỉ khi nào hai phần Âm và Dương trong con người tìm đến hội ngộ được với nhau, rồi**

đi đến chỗ hòa điệu hợp nhất, con người mới nghe thỏa mãn thanh tịnh hạnh phúc lâng lâng...

Khi hiểu rồi thì dục vừa là khởi điểm vừa là chung cùng, vừa là nguyên nhân phân ly vừa là hậu quả tương hội, vì dục mà tán vạn thù, nhờ dục mà qui nhứt bổn... Cho nên, **dục là bản chất không thể không có của con người, của Thượng Đế, của Chơn Lý vậy!**

Tóm lại, vấn đề không phải là diệt mất bản chất dục mà phải thăng hoa cái dục, học biết dục ở mọi khía cạnh đẹp hơn, lớn hơn, phát triển tính dục luôn luôn, để hợp theo qui luật thiên nhiên, đi theo sự vận chuyển không ngừng của vòng tiến hóa, cho đến khi nó thành vô cùng tận, đấy là về đến ngôi Thượng Đế. Ở ngôi nầy, con sẽ dục đủ kiểu từ trược tới thanh, từ nặng tới nhẹ, dục trong từng nguyên tử, dục theo kim thạch, theo thảo mộc, dục theo thú, dục theo người, dục theo Thánh, Tiên, Phật v.v... Thượng Đế dục không ngừng, dục đủ kiểu, nên hưởng đủ thứ lạc thú . Những kiểu dục nhác nhau, những trạng thái rung động lạc thú khác nhau nầy diễn ra cùng một lúc trong Thượng Đế để trở thành một sự hòa điệu kỳ ảo của mọi trạng thái, một cảm giác hạnh phúc tuyệt diệu vô biên, một thứ lạc thú mênh mông vô cùng tận... Dục lúc ấy là CHƠN LÝ vô cùng vô biên, là sự sống vĩnh cửu của Càn Khôn, là tình yêu, là minh triết, là ý chí là điều tốt lành, là cái đẹp đời đời của Đấng Toàn Năng, Toàn Giác, Toàn Chơn, Toàn Thiện, Toàn Mỹ...

50.-VẤN: *Thưa CHA, con không theo một pháp môn nào cả, sợ hành không đúng có hại cho cơ thể, con chỉ theo cách Thiền Định như bên Thông Thiên Học dạy, là tập định trí vào một tư tưởng lành, hoặc niệm Phật trong tâm, hoặc quán tưởng đến vị Phật nào mình ưa thích, để cho tâm dần dần được thanh tịnh. Thưa CHA, cách thiền định để đạt tới sự thanh tịnh nội tâm như vậy có giúp cho Âm Dương tương hội, phản bổn hườn nguyên không, hay bắt buộc phải theo cách luyện tinh để qui tam bửu, tạo thánh thai mới được? Xin CHA dạy cho chúng con rõ.*

ĐÁP: Pháp môn luyện đạo dụng pháp luân nghịch chuyển tinh đi lên, qui tam bửu để tạo Thánh Thai, ấy là pháp tu tắt, là

phương pháp "luyện đan" để qui tam hiệp ngũ, tạo Anh Nhi Xá Lợi hầu tiểu hồn nương theo đó mà phăng lối trở về. Qui tam hiệp ngũ là sao? Là qui tam bửu hiệp ngũ khí, gọi là **"Ngũ Khí Triều Ngươn" "Tam Huê Tụ Đảnh".** Những pháp luyện đan khác nhau xưa nay, đều là tâm pháp bí truyền, tuy cách thức có hơi khác về mặt hình thức, nhưng chung qui cũng chỉ là dụng cách vận pháp luân chuyển ngươn tinh đi lên, hóa ra ngươn khí hiệp với ngươn thần.

Cách vận pháp luân ấy cũng giúp đem thanh khí điển của Trời Đất vào thanh lọc nội tạng, gom khí ngũ hành về trung ương tức "Ngũ Khí Triều Ngươn" điển khí ấy mới hiệp với ngươn tinh, ngươn thần để tạo Thánh Thai Xá Lợi.

Còn cách Thiền Định mà con đang hành đó là cách phổ thông trong quần chúng, để giúp con người tập từ từ nhíp cái tâm, gìn cái ý, gom thần nhập định để đạt tới trạng thái thanh tịnh sáng suốt nội tâm.

Khi con người mãi lo lắng, tính toán, ham muốn, vọng động chuyện trần gian, mãi đắm chìm trong tham, sân, si, hỉ, nộ, ái, ố dục v.v... thì tự nhiên, tam bửu hao mòn, ngũ tạng suy vi, ngũ hành phân tán. Khi con người chủ động được phàm ngã, chế ngự được lục căn, khóa con khỉ tâm, xiềng con ngựa ý, bế ngũ quan nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, không cho vọng động trần gian nữa, thì bản thể được thanh tịnh. Bản thể được thanh tịnh thì tự nhiên tam bửu qui tụ, khí ngũ hành, nhờ đó, mà từ từ gom về trung ương tức là "ngũ khí triều ngươn" khi ấy mới hiệp cùng ngươn tinh ngươn thần để tạo thánh thai xá lợi.

Cho nên, cách Thiền mà con đang hành đó cũng giúp cho con định trí để gom thần, hồi quang phản chiếu, và khi con đạt tới trạng thái thanh tịnh nội tâm thì cũng có kết quả như con dùng bí pháp "luyện đan" vậy. Tuy nhiên, *cách nầy đi chậm hơn là cách con biết dùng bí thuật để đem khí dương của Thiên Địa vào*

bản thể thanh lọc ngũ tạng, tác động để gom khí ngũ hành, nghịch chuyển tinh đi lên hiệp với ngươn thần để qui tam bửu. Cho nên, nếu con quyết tâm giải thoát và muốn được tiến bộ nhanh thì con nên theo pháp tu tắt, dùng bí thuật để phanh luyện.

Hiện nay, pháp môn Vô Vi Huyền Bí Học nầy cũng là một phương pháp "luyện đan" nhưng đã được Thượng Đế cho phổ truyền công khai trong quần chúng, vào giai đoạn cuối của hạ ngươn mạt kiếp, hầu nhân loại có chiếc chìa khóa quí báu để khai Thiên Môn, mà trở về phản bổn hườn nguyên, âm dương hiệp nhứt. Pháp nầy tương đối dễ hành và không đến nỗi nguy hiểm có thể phổ truyền cho quần chúng. Rời đây, từ từ những pháp môn luyện đạo mà cách thức có thể phổ thông cho con người, sẽ được Thượng Đế chuyển cho công khai hóa.

Đây là hồng ân Ngài ban cho trần gian vào kỳ đại xá nầy của Trời Đất. Vậy con hãy tận dụng chiếc xe tốt để trở về, chớ bỏ lỡ cơ hội. Duy có điều, *dù con hành pháp luyện đạo để tu tắt, nhưng nếu con không lập hạnh giải thoát, tâm ý cứ vọng động sự đời, chưa chịu dứt khoát từ bỏ chuyện trần gian cứ mãi để hồn con chao động với hỷ, nộ, ái, ố, tham, sân, si, dục v.v... thì dẫu có dùng pháp tu tắt hay chừng nào con cũng không đi nhanh được đâu!* CHA nhắc lại, vào ngươn chót nầy, con phải rán lo tròn tam công thì mới mong đi kịp.

51.-VẤN: *Thưa CHA, có người cho rằng làm việc cũng là một cách Thiền. Khi mình chú tâm vào lo công việc thì đấy cũng là Thiền. Nhưng cách Thiền nầy lại hữu ích cho xã hội hơn là cách ngồi nhập định cho được thanh tịnh, chỉ để cho một mình mình được hưởng. Tư tưởng nầy có hợp lý không? Xin CHA cho con rõ!*

ĐÁP: Nầy con, khi con chú tâm vào một công việc để làm tròn bổn phận làm người và để phục vụ xã hội thì đấy cũng là **một cách định trí tập thiền**, điều đó đúng! Nhưng khi nói rằng việc ngồi công phu để được thanh tịnh không đem lại hữu ích cho xã hội, điều nầy sai! Thực ra, một con người đạt được sự ổn định, sự quân bình, sự sáng suốt nội tâm, mới thật hết sức hữu ích cho

xã hội. *Chính sự sáng suốt ổn định đó đã là những điều kiện tốt đẹp cần thiết để họ phục vụ hữu hiệu cho tha nhân, kẻ sáng suốt thanh tịnh bao giờ cũng đóng góp được nhiều cho sự an vui của kẻ khác.* (1)

Còn kẻ kia, tuy chú tâm vào việc nhưng lại quá lo âu điều thành bại, quá vọng động vào công việc khiến trí óc rối loạn, thần kinh căng thẳng, lao tâm tổn trí, nên thần tán, khí hao, điển mất, lục phủ ngũ tạng , do đó, bị suy yếu, gây tổn hại sức khỏe cho thể xác lẫn tinh thần.

Đấy là những điều kiện xấu gây trở ngại lớn cho việc phục vụ xã hội nhơn quần. Có thể nói, kẻ nầy có thiện chí phục vụ nhưng lại bất trí vậy! Trường hợp nầy không thể gọi là **thiền, vì thiền ắt phải có "định". Ở đây không thể nói là "định vào công việc" mà "động vào công việc" thì đúng hơn!** Con phải biết rằng, một người đạt được sự ổn định quân bình sáng suốt, khi làm việc thì đem hết khả năng và lương tâm ra phục vụ, **không lơi tâm bê trễ nhưng lại không vọng động vì việc** có thành thì tốt, có bại ấy là lẽ thường ở đời nầy, không vì thế mà chán nản, buồn rầu loạn tâm khổ trí. Ấy vậy mà việc lại ít khi gặp bại, nhờ biết giữ ổn định sáng suốt trong công việc.

Làm việc mà không vọng động vì việc, nhưng vẫn sáng suốt điều hành chu đáo việc với tất cả lương tâm và khả năng phục vụ. Ấy là lối làm việc của bậc thượng nhân cao kiến vậy.

---

(1) Nho Giáo nói: "Có biết vạn vật đến chỗ tròn đầy trọn vẹn thì mới biết đường giúp được sự an hòa cho thiên hạ mà không đi vào chỗ quá đáng".
(Tri chu hồ vạn vật nhi đạo tế thiên hạ cố bất quá).

Kinh Dịch

—Nho Giáo lại nói: "Chỉ có Đấng Chí Thánh mới có đủ thông minh, duệ trí đủ soi xét được cả thiên hạ; mới khoan dung, hòa nhã, ôn thuần đủ bao dung thiên hạ, mới phấn phát, tự cường, cương nghị đủ quyết đoán việc trong thiên hạ; khiết trinh, trung chính đủ làm cho thiên hạ kính trọng; Văn lý minh xác, đủ biện biệt mọi việc trong thiên hạ.

Duy chỉ có bậc Chí Thành, Chí Thiện mới có thể tháo gỡ và tìm ra được đường lối chính yếu của nhân loại, tìm ra được căn bản nhân loại, biết được nguồn gốc và mục đích của sự biến đổi và hóa dục trong trời đất mà không cần phải dựa dẫm vào đâu cả."

Trung Dung

Cho nên, CHA khuyên các con, dẫu công việc nhiều đến đâu, mỗi ngày nên dành ra **ít nhứt cũng hai tiếng đồng hồ** vào giờ Tý để công phu Thiền Định. Giờ nầy là lúc mọi vật đều an nghỉ sau một ngày náo nhiệt. Rồi thì trong tư thế tĩnh tọa, con hãy buông bỏ hết thế sự, gìn cái Tâm, nhíp cái Ý, bế Ngũ Quan, đoạn lìa với thế giới bên ngoài để quay vào trong, lắng nghe tiếng nói của Chơn Ngã. Nhờ những giây phút nầy mà hệ thống thần kinh con được ngơi nghỉ, mọi cơ quan cơ năng đều được vỗ về, được tiếp trợ do con đem dưỡng khí vào bản thể qua phép vận hơi thở. Cơ thể vì đó, mà được thanh lọc ít nhiều, nhờ tống bớt đi một số thán khí độc hại.

Đấy là nói về mặt y học thực tiễn. Riêng về mặt khoa học Vô Vi, ấy là lúc con đem thanh khí điển của Trời Đất vào tiếp xúc với bản thể, thanh lọc nó, khai thông những bế tắc của nó, giúp nó sinh động lại, nhờ sự tăng trưởng của phần điển lực trong con lúc đó. Vì khi con dụng pháp: nhíp Tâm, gìn Ý, bế Ngũ Quan, khí Điển của con không bị phân tán đi, sẽ từ từ gom tụ về trưởng dưỡng ngươn thần để nó được lớn mạnh, sáng suốt dần dần, cho đến khi nó đủ sức để phá cái ngục tù bản thể, mở lối Thiên Môn, nương theo Xá Lợi lần bước trên lối cũ để trở lại quê xưa.

Tóm lại, với con nào thích làm việc và có tâm hồn phục vụ xã hội, con nên dành thì giờ Thiền Định để có sức khỏe thể xác lẫn sự sáng suốt tinh thần là những điều kiện tất yếu để con giải quyết điều hành công việc cho tốt đẹp và giúp con phục vụ kẻ khác hữu hiệu hơn. Nên nhớ rằng khi con chú tâm vào công việc, ấy chưa hẳn con đã biết "Thiền trong công việc" **con chỉ thật sự biết thiền trong công việc khi tâm con đã được thanh tịnh sáng suốt, đã đạt được trạng thái "thiền " mà thôi.**

Còn con nào quyết tâm muốn tới chỗ sáng suốt giải thoát thì càng phải siêng năng tinh tấn chuyên tâm Thiền Định để mau tiến đến mục tiêu mong ước.

Ở đây, CHA cũng thấy cần nhắn nhủ thêm với những con nào ưa tìm "Thiền" trong sách vở, thích tìm hiểu "Thiền" qua những ngôn từ lý luận cao xa. Nầy con ơi ! Thiền là "Vô Tư Chân

Kinh" là quyển kinh không chữ, là quyển sách không lời, là tiếng nói không âm thinh, là những lý luận bất khả luận! **Con không thể hiểu được nó bằng ngôn từ sách vở, bằng những lý luận ồn ào của trí óc suy tư.** Con nên bỏ cách ấy đi! Hoài công thôi! **Vì không bao giờ con thấy Thiền ở ngoại giới khi con chưa thấy nó trong con!** Muốn tìm biết nó, con phải **thực hành công phu thiền định,** dụng Pháp nhíp Tâm, gìn Ý, bế Ngũ Quan, gom Thần, nhập Định. **Khi hồn con đã thật sự vắng lặng, khuôn mặt Thiền sẽ hiện ra dần dần để con nhận diện chiêm ngưỡng.** (1)

Và rồi trong trạng thái đó, con sẽ đọc được những dòng kinh không lời, cao siêu thâm viễn, được nghe những tiếng nói vô thinh huyền diệu lâng lâng, và con sẽ thỏa mãn sự tìm hiểu của con bằng "bất khả luận bàn"

Tóm lại, **Đừng tìm Thiền bên ngoài vô ích, sẽ không bao giờ con thấy nó! Hãy quay tìm nó trong con! Khi con đã thấy nó, đã đạt được nó rồi, thì khi nhìn ra ngoại giới, con sẽ thấy sự hiện diện của nó khắp nơi, con không cần phải đi tìm nó nữa!**

52.-VẤN: *Thưa CHA, CHA có cho biết đây là giai đoạn cuối của Hạ Ngươn để đến Cơ Tận Diệt tức là Cơ Phán Xét Cuối Cùng. CHA cho biết con người phải "Phước Huệ Song Tu" mới đi kịp. Nhưng bên Thiên Chúa Giáo, các tín đồ chỉ được khuyến khích phần phước, tức là làm việc xã hội giúp đời mà không nghe dạy một phương pháp công phu Thiền định nào để được trở về giải thoát. Như vậy, giáo dân làm sao đi cho kịp?*

ĐÁP: Thực sự bên Thiên Chúa Giáo cũng có sự chậm trễ trong việc nghiên cứu khoa học Vô Vi, cho nên, khi bước sang cơ chuyển tiếp để dọn đường cho Cơ Thánh Đức, CHA sẽ

---

(1) Đức Bồ Đề Đạt Ma nói: "Thiền không có nghĩa là tham thiền, suy tưởng nào cả. Đối với ta, chỉ đạt đến Thiền là khi ta thấy được Phật tánh của chính mình. Đối với ta, một người có thể đọc được vố số kinh luận mà không kiến tánh thì chỉ là một kẻ phàm tục tầm thường"

(Bài thuyết pháp tại triều đình nhà Lương)

—Đức Phật nói: "Dầu thông kinh luật mà không hành, con người dễ duôi ấy tựa như mục đồng đếm bò của kẻ khác. Người ấy không hưởng được quả vị của đời sống thiêng liêng đạo hạnh."

Kinh Pháp Cú

chuyển cho giáo dân mở trí về việc nầy. Vì phần công phu không thể thiếu, nếu muốn khỏi chuyển kiếp trở lại trầm luân ở cõi thế gian. **Muốn giải thoát thì phải công phu Thiền định để điển Âm Dương trong bản thể được giao hòa tạo nên Thánh Thai Xá Lợi. Có Thánh Thai Xá Lợi, hồn con mới về được cõi hư linh siêu thoát mà thôi.** (1)

Nếu con chỉ tu có phần công quả, sau khi bỏ xác con sẽ được hưởng phước một thời gian ở cõi Thánh giới, rồi phải chuyển kiếp trở lại thế gian để tiếp tục tiến hóa cho đến khi phần trí tuệ được đến cõi giải thoát.

Vì vậy, rồi đây sẽ có một số con bên Thiên Chúa giáo được chọn tiếp ơn Thánh Linh để hướng dẫn giáo dân hành pháp Thiền Định hầu được về cõi giải thoát. **Vì pháp Thiền định không phải chỉ dành riêng cho Phật giáo hay Lão giáo v.v... Tôn giáo nào cũng có thể áp dụng để đạt tới thanh tịnh sáng suốt nội tâm và tạo điều kiện cho mình gần gũi với Đấng mà tôn giáo mình thờ phượng.**

Chẳng hạn các con Công giáo có thể tọa Thiền, tập trung tư tưởng để chiêm ngưỡng Đức Chúa Trời. Nếu con nào có bạn người Công Giáo, con nên chỉ dẫn pháp Vô Vi Huyền Bí Học, để giúp nó khỏe mạnh xác thể và sáng suốt tinh thần. Phần "lời nguyện" con dạy nó niệm câu "Xin cúi lạy Đức Chúa Trời" (hay Đức Thượng Đế cũng được) chứng minh con tu hành đắc đạo, và tưởng Thượng Đế trên đầu, răng kề răng, co lưỡi. Phần "Thiền Định" thì con khuyên nó nghĩ tư tưởng "Trở về hợp nhất với Thượng Đế". Như vậy để nó khỏi nghi ngại hoang mang và để nó thấy rằng pháp Thiền chỉ giúp nó tiến đến gần hơn Đấng mà nó hằng thờ phượng đó thôi! Và rồi, nếu nó chịu chuyên tâm tinh tấn hành pháp có khi nó sẽ được thấy Chúa bằng huệ nhãn, được xuất hồn lên gặp Chúa ngay khi nó còn sống tại thế gian.

---

(1) Ông Tám nói: "Bởi vì Thiên Đàng có nhiều nơi. Có nhiều người chết qua bên Địa Tiền, người ta cũng kêu là Thiên Đàng ...

Nhưng mà ông xuất lên cõi Trời rồi, ông mới thấy nhiều cấp, nhiều nơi khác nhau. Ông không trở về Thánh Thai, không bao giờ đi lên được Tiên giới, Tiên Thiên giới."

(Tôi Tầm Đạo 4)

Hiện nay, đã có một số ít, là tu sĩ Công giáo, được CHA chuyển ơn cho hành pháp Thiền, rồi được mở huệ khai khiếu, chứng nghiệm nhiều hiện tượng Vô Vi để biết thêm Phật, Chúa JESUS cũng một gốc mà ra.

Các con Thiên Chúa giáo không chịu chú ý rằng, trước khi ra hành Đạo, cứu dân độ thế, Chúa JESUS đã tự cô lập trong sa mạc, nhịn đói 40 ngày để thanh lọc bản thể, gom Thần nhập định hầu được tiếp xúc và nhận ân điển Đức Chúa Cha truyền ban sứ mạng ra mở Đạo tế độ quần sinh. *Đấy là Chúa đã nêu gương cho nhân loại thấy rằng, muốn được gần gũi tiếp xúc với Thiên Chúa, con người phải tìm vào cô đơn, đắm chìm trong sự vắng lặng của nội tâm, gạt bỏ mọi tư tưởng thế sự để linh hồn qui về hợp nhất với Đấng Tạo Hóa! Đấy là gương Juses dạy loài người tìm về Thiền định để tạo điều kiện tốt gần gũi và hợp nhất với Thiên Chúa. Giáo dân đọc đoạn quan trọng nầy trong Phúc âm mà chẳng bao nhiêu đứa chịu chú ý noi gương Chúa.*

Cũng như các con bên Phật giáo, đọc lại cuộc đời của Đức Phật mà không biết noi gương Phật. Các con muốn về Niết Bàn, muốn tới cõi Hư Linh để thoát vòng luân hồi chuyển kiếp mà chỉ lo thờ lạy tượng cốt, xin Phật ban phước điều nọ điều kia, hoặc xin Phật cứu độ linh hồn cho con được về cõi Phật. Như vậy chừng nào các con mới thoát vòng tứ khổ để về đến nơi giải thoát? Sao các con không thấy rằng, Phật được về tới Niết Bàn đâu phải nhờ thờ lạy tượng cốt nào, hay nhờ tụng kinh gõ mõ? Có lúc nào, trong giai đoạn tu hành của Phật, con thấy Phật đốt nhang hoặc tụng kinh gõ mõ mà được đắc đạo không? (1)

Con thấy rõ rằng Phật phải hành công phu, **Gom thần nhập định, hồi quang phản chiếu, bản thể thanh tịnh, tâm ý không không, nhờ đó mà qui tam bửu, hiệp ngũ khí, tạo được Xá Lợi,**

---

(1) Đức Bồ Đề Đạt Ma nói: "Có ích gì sự cúng kiếng,sự hoằng pháp, nhiệt thành cầu kinh, đọc kinh và tất cả những thứ khác?

... Vì thế nhắc lại rằng chẳng cần kinh kệ, chẳng cần bất cứ sự cúng tế thờ phụng nào cả, không cần phải tìm cái gì ở ngoài mình, bởi vì mình có tất cả nơi mình".

(Bài thuyết pháp tại triều đình nhà Lương)

ngươn thần được siêu xuất, rồi đạt tới chỗ Âm Dương hiệp nhứt, thanh tịnh như như, an lạc Niết Bàn. Các con Phật tử ngày nay, phần đông chỉ lo bái sám tượng cốt, tụng kinh gõ mõ ê a cho Phật nghe để Phật phò hộ, chớ không tìm thấu đạt lý kinh, để rồi:

"Dứt bỏ vọng tâm,
Tìm cơ siêu xuất,
Noi gương Đức Phật,
Gom Ý trụ Thần,
Tinh tấn siêng năng,
Trau giồi Thiền Định,
Có vậy mới mong,
Thoát vòng lục đạo,
Tứ khổ luân hồi,
Đạt đến cao siêu,
Về nơi giải thoát

Cho nên, trải qua bao nhiêu ngàn năm, **các tôn giáo bị biến cải dần dần đi lên chỗ thất chơn truyền, chánh pháp hoằng khai thuở xưa đều lọt vào tay phàm nên đã bị cải sửa biến dạng, suy thoái làm hư mối đạo.**

— Bên **NHO GIÁO,** các hàng Nho sinh hậu lai phần đông học thuộc làu ba mớ chữ trong Tứ Thư, Ngũ Kinh để lòe đám dân ngu, hoặc để mưu cầu danh lợi, quyền cao lộc cả chốn quan trường, *chớ không phải học để mở mang trí tuệ lo tu tâm dưỡng tánh, trau giồi hạnh nết, để biết cư xử sao cho vẹn đạo làm người,* cho tròn Nhơn Đạo, hầu có nền tảng chắc chắn đi vào Thiên Đạo.

— Còn **LÃO GIÁO** dạy Lý Huyền Cơ, lẽ bí nhiệm của bộ máy Âm Dương Trời Đất, đã bị thoái hóa từ chỗ Vô Vi cao viễn xuống những trò mê tín dị đoan, phô trương phù phép, đồng bóng, hô phong hoán vũ v.v... *bày vẽ cho con người ham thích cái huyễn hoặc của bàn môn tả đạo chớ không còn biết hướng về cái huyền diệu của minh triết cao siêu!*

— Còn **PHẬT GIÁO,** thì tam sao thất bổn, đi từ chỗ cao siêu

thậm thâm xuống tới hữu vi âm thinh sắc tướng. Giới tu hành phần đông câu nệ vào kinh điển, nhưng lại không tìm đạt thấu lý kinh để hiểu Chơn Lý. *Phật dạy quay vào trong để tìm Phật tánh, Phật tử lại có phóng tâm ra ngoại giới, lo tụng kinh, gõ mõ, lễ bái cúng lạy ông Phật gỗ, xi măng, để xin được hộ trì.* Thế nên, dần dần sa vào chỗ mê chấp sắc tướng, sái chơn truyền, không đi đến chỗ siêu diệu, do đó, mà linh hồn không lên được chỗ giải thoát, phải trở lại chuyển kiếp luân hồi để học hỏi tiến hóa nữa.

— Còn bên **KI TÔ GIÁO** thì Hội Thánh La Mã chỉ lo củng cố vương quyền, các hàng lãnh đạo, các hàng giáo phẩm không thực thi đúng điều Chúa dạy và không hướng dẫn dân đi theo đường lối Chúa muốn, đến nỗi trước nguy cơ chết chóc của con người bởi thảm họa chiến tranh, Mẹ phải hiện ra tại Fatima vào Thế Chiến Thứ Nhứt để ban những Thông Điệp quan trọng khẩn cấp, nghiêm khắc cảnh cáo Giáo Hội La Mã và tín đồ Ki Tô Giáo, rằng phải *tức khắc lo ăn năn đền tội, thực thi đúng đường lối Chúa dạy, và Mẹ đã truyền cho Giáo Hội phải làm gương, cùng kêu gọi giáo dân ăn chay trường, ăn chay theo ý Chúa là không ăn thịt loài thú, tức dùng rau quả ngũ cốc,* điều đó hết sức quan trọng để cứu dân thoát cảnh giết chóc tương tàn do nghiệp sát đã lôi cuốn hàng triệu con người vào cảnh máu đổ thịt rơi, bởi những cuộc chiến tranh khốc liệt mà thảm họa hủy diệt của loài người sẽ không sao tránh khỏi! Đấy là Hồng Ân Thiên Chúa ban rải để cứu rỗi con người qua phép lạ Fatima. Nhưng từ ấy đến nay, Giáo hội đã chẳng sửa sai được điều gì đáng kể! (1)

Cho nên, CHA cho biết, nếu tình trạng cứ tiếp tục như vậy, rồi đây Giáo hội La Mã sẽ hoàn toàn sụp đổ trước cuối Thế kỷ này để thể hiện lời tiên tri của Đức Mẹ!

---

(1) Trong Cựu Ước có nói: "Đức Chúa Trời lại phán rằng: Nầy Ta sẽ ban cho các ngươi mọi thứ cỏ kết hột mọc khắp mặt đất và các loài cây sanh quả có hột giống. ẤY SẼ LÀ ĐỒ ĂN CHO CÁC NGƯƠI"

(Sáng Thế Ký 1-29)

—"...Song các ngươi không nên ăn thịt hồn còn sống, nghĩa là có máu. Quả thật ta sẽ đòi máu của sự sống ngươi lại..."

(Sáng Thế Ký 9-4)

Có thể nói, **đây là giai đoạn suy bại của các nền tôn giáo cũ nên còn gọi là thời kỳ mạt pháp.** Vì vậy, vào giai đoạn tới, khi CHA thật sự công khai xuất hiện ở Cơ Chuyển Tiếp, mối giềng đạo đức cao siêu sẽ được tu chỉnh để phục hưng và đi vào Cơ Qui Nhứt! Cơ Qui Nhứt là gì? Là Tam Giáo qui nguyên, Ngũ Chi hiệp nhứt. Tam Giáo qui nguyên là ba tôn giáo cổ tức Nho, Thích, Lão phải qui về một, còn Ngũ Chi hiệp nhứt tức là Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo phải hiệp về một gốc, vậy có nghĩa là **tất cả các chi phái, các tôn giáo khác nhau trên thế giới đều nằm trong ngũ chi nầy và sẽ đến lúc phải qui về cội nguồn là Thượng Đế mà thôi!** (1) Vì các tôn giáo, chi phái đều là những phương tiện khác nhau, CHA cho xuống thế để mở giềng mối Đạo hướng dẫn nhân loại tiến hóa đi lên.

Những phương tiện nầy thuộc về khối thanh, thuộc về cái lực tốt lành của Càn Khôn để kéo con người lên chỗ sáng suốt. Con người vì vô minh mê chấp, nên phân biệt Đạo người Đạo ta, Đạo người thấp Đạo ta cao, chỉ có Đạo ta là Chơn Lý... Nó không hiểu rằng, *tất cả đều từ một cội nguồn, Phật, Chúa, Lão, Khổng, hay các Giáo chủ khác, đều được Thượng Đế giao sứ mạng xuống thế vào những thời kỳ khác nhau ở những địa phương khác nhau, để hoằng hóa mối Đạo, mở trí khai tâm cho dân hiểu biết điều thiện lành đạo đức hầu tiến hóa trở về với Thượng Đế.*

Đấy là những phương tiện mà Thượng Đế gửi đến các tiểu hồn của Ngài để nó vạch lối tìm lại quê xưa. Con người ngu muội, chưa hiểu Chơn Lý, nên đố kỵ, tỵ hiềm, chấp ta ngã mạn, đi đến chỗ gây chia rẽ phân biệt giữa các tôn giáo, chi phái không thực thi đúng tinh thần từ bi bác ái và những điều giảng dạy của các Vị Giáo Chủ, khiến Cơ Đạo phải ngửa nghiêng. Mà hễ Cơ Đạo ngửa nghiêng thì Đời phải hỗn loạn.

---

(1) Nho giáo nói: "Thiên hạ tuy có nhiều đường khác nhau, nhưng cũng về một chỗ; trăm điều suy tư mà vẫn quay về một mối"

(Thiên hạ đồng qui nhi thù đồ, nhất trí nhi bách lự)

Kinh Dịch

Cho nên, sắp tới đây, CHA sẽ bước ra để lo **Cơ Qui Nhứt, Cơ nầy là đại cuộc của Đất Trời mà cũng là đại cuộc của linh hồn các con. Bằng mọi giá các con phải thực hiện nó cho kỳ được, nếu không thực hiện được, thì chắc các con không có ngày về!**

Vì nếu các con không qui hiệp được, có nghĩa là các con chưa chịu hòa đồng, chưa thực thi hòa ái, còn chấp nê đố kỵ, tâm tánh còn hẹp hòi cống cao, ngã mạn, còn thiếu đức từ bi bác ái. Nhân tính chưa tròn làm sao đủ tiêu chuẩn để được chọn vào Cơ Thánh Đức? Con phải biết, tinh thần hòa đồng, biết sống tình huynh đệ giữa con người với nhau, không còn chút phân biệt là trình độ tối thiểu để sống Ngươn Thánh Đức. Vì CHA cho con rõ, **kỷ nguyên Thánh Đức là ngươn của thế giới đại đồng, xã hội nầy được dựng lên bởi con người biết yêu thương kính trọng nhau, xem nhau như huynh đệ, không còn phân biệt màu da chủng tộc, tôn giáo, giai cấp. Con người của xã hội nầy phải có trình độ tiến hóa cao về đạo đức tinh thần, về lòng từ bi, bác ái.** Cho nên, nếu con nào còn bản tánh chấp nê, đố kỵ, hẹp hòi, chia rẽ, không biết hòa đồng, không thực thi hòa ái, là đương nhiên, sẽ bị gạt tên khỏi sổ Long Hoa! Mà không được tuyển vào dự Đại Hội Long Hoa, tức là ngày về của con thực không còn có hẹn. Cho nên, **Cơ Qui Nhứt phải thành tựu, mà thành tựu hay không là do chính các con có chịu qui hay không** Các con nhớ rằng, **phải qui mới về**. Vì "Qui" là về, không qui ắt không về được nghe con! các con khá biết.

53.-VẤN: Thưa CHA, bên khối Thanh có các vị đại diện xuống để kéo con người đi lên, vậy chắc khối Trược cũng phải có các đại diện ở thế gian để lôi con người đi xuống?

ĐÁP: Chớ sao con! Đấy là định luật tiến hóa! Vì trần gian là một môi trường sinh động nhứt để các tiểu hồn học hỏi nhờ lực kích động và phản động giữa trược và thanh. Nếu khối Thanh có các đại diện để hướng dẫn con người đi lên, thì bên khối Trược cũng có lực lượng đại diện để trì con người đi xuống. Thiếu gì quỉ Sa Tăng trong hình dạng con người để lôi cuốn nhân loại vào chỗ ác trược tội lỗi. Con phải biết bên khối Thanh cũng như bên khối Trược, đều có đủ thứ đại diện ở mọi địa hạt, tôn giáo,

văn chương, triết học, nghệ thuật, chánh trị, kinh tế, khoa học v.v... Địa hạt nào cũng phải có thiện và ác hiện diện hầu con người có đủ cơ hội để học hỏi mọi khía cạnh của Chơn Lý. CHA cho ca ngợi Thượng Đế, rồi cho phủ nhận Thượng Đế, cho kính yêu Thượng Đế rồi cho chửi rủa Thượng Đế, cho thuyết hữu thần rồi cho thuyết vô thần, cho chủ nghĩa duy vật rồi cho chủ nghĩa duy tâm v.v... Học thuyết nầy nhìn Chơn Lý kiểu nầy, học thuyết khác nhìn Chơn Lý kiểu khác.

Triết lý nầy đưa con người vào ác trược, triết lý kia kéo con người lên thiện lành. Có loại phát minh khoa học cứu khổ con người, có loại phát minh khoa học để hủy diệt con người v.v... Tất cả đều nằm trong ý chí của Thượng Đế, và những vị đại diện của thiện và ác đều được sứ mạng của Thượng Đế để đóng góp cho sự tiến hóa của nhân loại.

Đấy là những "kép độc" hay "kép mùi" xuất hiện trên sân khấu của trần gian để diễn những lớp, những màn, những bài bản do Ông Trời là đại soạn giả kiêm đại đạo diễn đó con!

Những vĩ nhân của thế giới, các triết gia, những vị giáo chủ các tôn giáo, những đại văn hào, đại thi hào, những họa sĩ lừng danh, các bác học gia, những chánh trị gia, những kinh tế gia lỗi lạc, những vị minh quân, các danh tướng, những tay hôn quân vô đạo, hay những tay lãnh tụ độc tài v.v... đều có sứ mạng đóng góp cho sự vận hành của bánh xe tiến hoá, cho guồng máy của Thiên Cơ vận chuyển đó con!

54.-VẤN: *Thưa CHA, những đại diện của khối trược, tức Sa Tăng, trong lớp con người, đã được sứ mạng CHA giao, để gây những thảm kịch ác trược dưới trần gian theo ý CHA sắp xếp. Vậy nếu họ đóng tròn vai Sa Tăng, thì CHA phải xử họ thế nào?*

ĐÁP: Kẻ đó phải bị đọa dưới cõi nặng nề tối tăm đau khổ.

55-VẤN: *Thưa CHA, dù họ gieo tội ác, nhưng đấy là làm sứ mạng theo ý CHA muốn, tức là có công!*

ĐÁP: Đúng vậy! Nó đã làm tròn sứ mạng mà CHA muốn tức là phải có công chớ con! Vì vậy mà CHA đã thưởng cho nó bằng

nầy phải thể hiện cùng một lúc để hình thành cái biết chơn chánh hay Chánh Giác. Ngôi CHÁNH GIÁC ấy là Ngôi THƯỢNG ĐẾ hay Ngôi CHƠN LÝ TỐI THƯỢNG vậy.

Cho nên, **A Di Đà Phật sẽ đời đời ở ngôi sáng suốt chớ không ở Ngôi Chánh Giác** các con nên phân biệt rõ.

58.-*VẤN: Thưa CHA, CHA nghĩ gì về những đứa con lừng danh như: A. GIDE, NIETZCHE, RIMBAUD, THOMAS WOLFE v.v... không thèm trở về với CHA nữa? Họ cho rằng, nếu thật có CHA và dẫu cái nhà Thiên Đàng của CHA có hạnh phúc đẹp đẽ giàu có đầy đủ để cho họ sung sướng, họ vẫn thấy yêu thích trần gian với những khổ vui của nó?*

ĐÁP: Nầy con ơi, những đứa con nầy đều có sứ mạng văn nghệ, dùng văn chương triết học mô tả trần gian với mọi đường nét của nó, để nói lên một khía cạnh của Thượng Đế tức của Chơn Lý. Những đứa nầy đã đóng góp một giai đoạn vào chu trình học hỏi tiến hóa của con người, giúp con người nhận diện trần gian, gắn bó với những nét đẹp bi tráng của nó, và sống và say mê, và yêu thương mãnh liệt những hương vị ngọt ngào, đắng cay, chua chát mặn nồng, những nét bi, hài, xấu, đẹp , thiện, ác của con người trần và cuộc sống trần gian! Đấy là làm công việc phác họa một góc cạnh của Thượng Đế đó thôi!

Con hỏi CHA nghĩ gì về sự chối bỏ đường về nhà CHA của chúng nó, CHA sẽ trả lời rằng, chuyện ấy chẳng có gì ngạc nhiên khi chúng con chưa hiểu căn nhà của CHA phong phú vô cùng tận, những gì chúng yêu thích đều có cả trong đó. Chỉ vì chúng chưa biết cái chúng yêu thương chỉ là một góc cạnh nhỏ bé trong căn nhà vĩ đại đó thôi! Nầy con ơi! **Nếu con thích cái đẹp trần gian hơn cái đẹp Thiên Đàng, con lại càng nên trở về Ngôi Thượng Đế để thưởng thức nó trọn vẹn!** Vì, con nên biết không ai yêu thương trần gian hơn Thượng Đế, không ai đam mê, gắn bó, thiết tha nồng nàn với nó hơn Thượng Đế, cũng không ai ở vị trí nếm, hưởng thụ tất cả những nét tế nhị và phức tạp của nó hơn Thượng Đế! **Chỉ có CHA mới thật biết trần gian, mới thật hưởng, thật nếm đầy đủ mọi hương vị** từ tanh hôi đến thơm tho, mới chiêm ngưỡng sâu sắc mọi đường nét vụng về, thô thiển,

tinh vi, mới ngắm nghía trọn vẹn những cảnh sắc xấu xa, nhớp nhúa, mỹ lệ, thanh tao của trần gian! ... Con có biết rằng mỗi giây, mỗi phút, tư tưởng tình yêu và ý lực của Thượng Đế rung động không ngừng trong từng hơi thở, từng tế bào đang di động trong cái sinh hồn của trần gian không?

Tóm lại, trần gian chính là một góc cạnh trong vô số góc cạnh của ngôi nhà xưa vĩ đại mà các con đã từ giã ra đi không muốn hẹn ngày về! Nó là một trong những nét đẹp dị biệt của Thượng Đế hay của chính con đó.

Nầy hỡi! "cùng tử" (1). Hãy tìm về mái nhà xưa để biết thưởng thức thật sự mọi nét đẹp của con đi! **Tìm về nhà CHA tức con tìm về con để thật biết mọi bản chất của con và thật biết hưởng mọi bản chất nầy đó thôi!**

59.-VẤN: Thưa CHA, tối ngủ chiêm bao thấy Đức Kim Thân, đấy có phải là CHA cho thấy không? Tu đến trình độ nào mới thấy được điển CHA và được lên đến nơi CHA ngự?

ĐÁP: Trình độ nào cũng có thể thấy điển CHA nếu CHA muốn cho thấy! Nhưng trạng thái thấy cũng còn tùy mức tiến hóa của linh hồn và cường độ điển quang CHA ban theo tình huống lúc đó.

Phần hồn còn mê, chưa phát huệ, thường chỉ thấy CHA trong chiêm bao, do CHA ban chút ân điển cho nhớ CHA và nhắc căn tu. Trình độ huệ mở khá hơn chút có thể thấy CHA với hình thức "Linh Ảnh" khi công phu trụ được Thần, hay ở những dịp đặc biệt như đồng tử Chơn An được CHA cho thấy vậy! Còn như LƯƠNG SĨ HẰNG đã có trình độ nắm vững ngũ hành đạt lục thông, thì muốn thấy CHA lúc nào cũng được. Thường khi CHA cho nó thấy điển CHA qua dung mạo Đức Kim Thân ở nhiều lứa tuổi khác nhau, có khi cỡ như một đứa bé vài tuổi vậy!

---

(1) PHỤ CHÚ:

Cùng Tử: đứa con nghèo khổ, túng quẩn (ám chỉ con người tả tơi, nghèo khổ, trải qua bao kiếp sống trầm luân dưới cõi trần ai).

Đây là danh từ đã được dùng trong câu chuyện ngày trở về của "Cùng tử" trong Diệu Pháp Liên Hoa Kinh (phần thứ 4) chuyện "Cùng Tử" của Phật giáo.

Tuy nhiên tất cả những cách thấy trên đều chỉ là thấy một luồng điển của CHA, được thể hiện tùy theo trình độ tiến hóa của linh hồn các con, tùy theo trường hợp sự việc và thể hiện thiên hình vạn trạng mà CHA không thể tả được bằng lời. CHA chỉ nói sơ vài trường hợp thí dụ điển hình cho con hiểu chút vậy thôi! Còn nếu con muốn đến được chỗ CHA ngự hay trung tâm sinh lực của vũ trụ thì phải thanh nhẹ lắm mới được! Thường khi con nghe chuyện các vị lên chầu Ngọc Hoàng Thượng Đế trên Thiên Đình, nói lên chầu nhưng kỳ thật chỉ ở xa xa, được CHA phóng điển tiếp xúc và ban ơn mà thôi, con được thanh nhẹ chừng nào, con mới tiến gần vô trung tâm tức chỗ CHA ngự chừng nấy!

Có những phần hồn đã phát huệ, được CHA cho ơn chầu CHA, tức được đến Bạch Ngọc Cung, dù có các vị Kim Tiên đi kèm hộ thêm điển, nhưng nếu chưa thanh nhiều thì vẫn phải ở xa xa, yếu đuối, run sợ, đầu không ngẩng lên được, vì sự chói sáng rực rỡ kinh hồn của CHA! Trình độ thanh nhẹ như LƯƠNG SĨ HẰNG, đã đạt lục thông, điển quang lên đến Niết Bàn, nhưng sau nầy có lần CHA cho nó chứng nghiệm đến nơi CHA ngự, thử điển cho biết, mấy lượt điển quang của nó tự ý tiến vào gần CHA, đều bị tan rã tức khắc, CHA đã phải phóng điển hộ giúp, nó mới được đến gần CHA để đảnh lễ và yêu thương CHA. Chứng nghiệm nầy các con có thể hỏi lại nó cho biết thêm!.

Tóm lại, CHA là khối Điển Quang Vô Cực Vô Biên, sinh động mãnh liệt. Các Cung các Cõi từ trược tới thanh từ nặng tới nhẹ, từ tối tới sáng đều là những tần số điển khác nhau của CHA đó thôi! Các Cung các Cõi nầy được duy trì, nuôi nấng, sinh hoạt, nhờ nguồn điển lực cung cấp từ Trung Tâm Vũ Trụ, có thể nói ở đó phát suất sinh lực của Càn Khôn vậy.

60.-VẤN: *Thưa CHA, trước đây Ông Tám nói Ngọc Hoàng Thượng Đế ở cõi Trung Thiên thấp hơn cõi Niết Bàn, chúng con tưởng Ngọc Hoàng Thượng Đế là Địa Tiên tức là thấp hơn Phật, nhưng từ khi CHA xuất hiện trong phái Vô Vi, CHA đã cho Ông Tám chứng nghiệm nhiều điều siêu diệu và giúp Ông Tám mở trí rất nhiều. Riêng chúng con cũng được duyên phước*

hiểu thêm nhiều vấn đề cao siêu mới lạ mà chưa nghe kinh sách nào nói đến. Nhờ vậy chúng con mới biết về tới Phật phải tiến hóa trở về CHA. Tuy nhiên chúng con vẫn thắc mắc tại sao CHA lại ở cõi Trung Thiên thấp hơn cõi Phật?

ĐÁP: Nầy con, phần đông các Phật tử cũng như các con phái Vô Vi trước nay vẫn hình dung rằng Ngọc Hoàng là Ông Vua ở các cõi Trời thấp hơn cõi Phật. Thật sự những vị Vua ở các cõi Trời thấp, mà các con thường hình dung, chỉ là những vị "Thiên Đế" "Thiên Vương" hay "Thiên Tôn" v.v... do CHA phân thân ra để trông nom cai quản. Con phải biết, mọi việc trong Càn Khôn đều do CHA điều động sắp xếp, mọi tầng giới từ thấp đến cao CHA đều phải hiện diện dưới nhiều hình thức khác nhau để coi sóc sự tiến hóa những tiểu linh quang của CHA ở các cõi đó chớ con! Và các hệ thống tổ chức điều hành công việc của CHA thật vô cùng vĩ đại, hết sức chẳng chịt tinh vi không sao tả được, trí phàm các con không cách gì hình dung nổi đâu! Cho nên, CHA đã nói CHA là bầu gánh kiêm soạn giả, kiêm đạo diễn, kiêm đào kép diễn viên là vậy!

Do đó, CHA có mặt khắp mọi Cung, mọi Cõi với đủ mọi vai trò từ thấp đến cao, từ vua đến quan đến sĩ tốt v.v... Còn việc các con hỏi tại sao CHA lại ngự ở cõi Trung Thiên thấp hơn cõi Phật, CHA sẽ cho con biết rằng, CHA ở cõi Trung Thiên nhưng nơi CHA ngự là Trung Tâm Vũ Trụ, là nơi cung cấp nguồn năng lực để chuyển động guồng máy vĩ đại của cả Càn Khôn (1). CHA ở cõi thấp hơn Niết Bàn — nhưng thấy, biết và có mọi trạng thái của tất cả các Cung các Cõi, từ cực trược cho đến cực thanh! Vì vậy cõi Niết Bàn là một thành phần nằm trong cái bản thể vĩ đại của Thượng Đế, và cõi nầy được Ngài nuôi dưỡng bằng ý chí và thần lực của Ngài.

---

(1) Nho giáo nói: "Ở Ngôi vị chánh giữa là gốc lớn của Trời đất. Hoà được với tất cả, là đạt được Đạo của Trời đất.

Tới được chỗ giữa cùng cực thì hoà được cùng cực, ở ngôi vị đó thì trời đất yên vui, vạn vật tốt tươi, phát triển."

(Trung đã giả, Thiên địa chi đại bản dã. Hòa đã giả, thiên địa chi đại đạo dã. Chí trung hòa, thiên địa vị yên, vạn vật dục yên)

Trung Dung

Để các con dễ hình dung, con hãy nhìn lại cái bản thể của con, tức cái Tiểu Càn Khôn mà con đang ngự trị. Có phải chăng, con tức *tiểu linh quang, tức chơn thần của CHA là chủ nhơn ông nắm quyền cai quản cả tiểu thiên địa? Và phải chăng chủ nhơn ông chơn thần đang ngự nơi trái tim bản thể là thuộc về cõi trung thiên của cái tiểu càn khôn mà con đang trông coi? Linh hồn của bản thể con không nằm ở vị trí cao của bản thể nhưng lại điều hành hết mọi sinh hoạt toàn bộ máy móc cơ quan bản thể, con thấy chưa?* Cho nên, trước đây, hầu như các con thuộc phái Vô Vi đều cho rằng CHA ở cõi thấp hơn Phật nên không bằng Phật.

Lúc Tám được ngộ CHA và CHA xuất hiện trong phái Vô Vi, có đứa hỏi CHA, Ông Trời lớn hơn Ông Phật hay nhỏ hơn Ông Phật? CHA trả lời, Ông Trời nhỏ hơn Ông Phật, bằng Ông Phật, mà lớn hơn Ông Phật luôn! Ông Trời vừa là ma quỉ, là cát đất, là kim thạch, là thảo mộc, cầm thú, là con người, là Thánh Tiên, là Ông Phật, là Cha Ông Phật nữa!

Cho nên, về tới Phật rồi còn phải đi, phải tiến lên Ngôi Thượng Đế. Thật ra Phật là gì? **Phật là tính thanh, là tính sáng của Càn Khôn, nhưng Phật chia lìa Chính Giác. Phật chỉ là Niết Bàn, là khối thanh, khối sáng của Càn Khôn, nhưng Phật không là Càn Khôn, Phật chưa là Chơn Lý, Phật chưa đạt được đầy đủ bản chất của Chơn Lý**. Vì Chơn Lý phải có cả thanh lẫn trược, Phật thì đã lìa tính trược, Phật không còn muốn trược, không còn làm trược, không còn chịu đựng trạng thái ác trược nữa. Vậy nghĩa là Phật chưa toàn năng, toàn giác, toàn mỹ, và chưa thật biết BI, TRÍ, DŨNG!

Thật vậy, *Phật đã lìa tính trược, không còn muốn trược, không còn làm trược, thì chưa thể xem là toàn Năng, toàn Giác, toàn Thiện, toàn Mỹ! Phật chưa đủ Đại Từ Bi để chịu đựng cả trạng thái ác trược tối tăm, ngu muội, để chịu khổ chịu cực làm cả ma quỉ, hầu hỗ trợ hữu hiệu cho sự tiến hóa không ngừng của Càn Khôn, như vậy là chưa đủ Bi Dũng, mà Bi Dũng còn thiếu thì Trí Phật chưa thể mở đúng mức được! Phật chỉ thích cái*

thanh, không thích cái trược. Chỉ thích cái sáng mà chê cái tối, cũng là còn "mê chấp" chưa thật sự "Vô Vi", chưa thật sự "hòa", chưa thật ở mọi trạng thái của hư không, nên chưa thể đạt hư không.

Thế nên, Phật còn phải học thêm để được toàn năng toàn giác và thật sự biết BI TRÍ DŨNG. Do vậy, Phật Đại Bi, Đại Trí, Đại Dũng với chúng con nhưng còn thiếu BI, TRÍ, DŨNG trước Chơn Lý tức Thượng Đế hay Đấng Cực Bi, Cực Trí, Cực Dũng, vì Phật còn chưa làm được như Thượng Đế *cho nên, muốn mở trí tiến hóa cao hơn, Phật phải chiến thắng tư tưởng lìa trược để học yêu trược, muốn trược, muốn đi xuống trược để biết trược trở lại.*

Con sẽ hỏi rằng Phật đã học bài trược lúc còn ngu muội đã biết nó rồi, đã từ chỗ trược mới tiến lên thanh, sao giờ đây còn phải học trở lại nó nữa? Tại sao? Đây CHA giải thích:

Con nên biết, *trước đây Phật đã học bài trược, biết cái trược bằng cái trí ngu muội tối tăm.* Sau đó, Phật phải từ bỏ nó, lìa nó để tiến lên được cái thanh, cái sáng. Sáng rồi, Thanh rồi cũng chưa phải đến nơi, chưa là Chơn Lý, vì Chơn lý phải có sáng, có tối, có thanh, có trược cùng một lúc. Cho nên, nếu Phật muốn tiến hóa lên nữa để về tới Chơn Lý, đạt đầy đủ bản chất của Chơn Lý, Phật phải trở xuống trược để tiến hóa nữa, *nhưng lần này, đã có trình độ sáng, Phật sẽ trở xuống trược bằng ý chí sáng suốt, nhìn cái trược, thấy cái trược với minh triết, đi vào trược mà chủ động, nếm trược, chịu trược, không phải vì ngu muội vô minh mà vì Bi, Trí, Dũng.*

Do vậy, nên càng xuống trược thì càng thanh hơn, càng dấn thân bào chỗ tối, chỗ nặng, thì càng được sáng nhẹ, và Bi Trí Dũng càng lúc càng phát triển cho đến vô cùng tận. Đến bao giờ Phật thực hiện được thanh trược cùng một lúc, điển quang rung động hòa làm một vào mọi trạng thái từ trược tới thanh, từ tối tăm đến sáng suốt, ấy là đã về tới Chơn Lý, đạt được mọi bản chất của Chơn Lý, hợp nhất với khối Đại Linh Quang của vũ trụ, được ở ngôi vị Thượng Đế, chừng ấy, Phật mới thật sự được hòa vào hư không vậy!

Cho nên, khi một linh hồn từ cõi nặng trược về đến cõi thanh tịnh sáng suốt, *nếu nó ham thích cảnh Niết Bàn, bám víu hưởng thụ cảnh thanh tịnh an lạc, mà dừng nghỉ ở đó không chịu tiến nữa, ấy cũng là mê, là cái nghiệp tham si của Phật! Mê thích cái thanh tịnh sáng suốt an lạc mà ngồi lại đó mãi, không lo tiến hóa, gây trở ngại sự tiến bộ của nó, sái qui luật tiến hóa của Càn Khôn, ấy cũng là sái quấy, là tội lỗi của cấp Phật vậy! Nên nhớ rằng, Chơn Lý không thể dừng nghỉ, nó phải luôn luôn di động nó mới được đời đời bất biến. Muốn ở trạng thái thực sự nghỉ ngơi, thực sự an hưởng, con phải làm việc không ngừng, đấy là Chơn Lý* (1)

Cho nên, về đến Niết Bàn chỉ hưởng được thanh tịnh, an lạc, chớ chưa hưởng được trạng thái cực thanh, cực tịnh, cực an lạc để được nếm hạnh phúc tuyệt diệu kỳ ảo vô tận vô biên! Hãy biết rằng khi cực động mới hưởng được cực tịnh, khi ở mọi trạng thái cùng một lúc, vừa trược vừa thanh, vừa Địa Ngục Trần Gian, Niết Bàn v.v... mới thưởng thức được trọn vẹn mọi cái đẹp, mọi lạc thú mênh mông vô cùng tận!

61.-VẤN: *Bạch CHA, đây là lần đầu tiên trong lịch sử triết học của loài người, chúng con được nghe CHA giảng những tư tưởng thật mới lạ siêu việt về bản chất Tham, Sân, Si, Dục, v.v... của con người, mà hầu như các học thuyết, triết lý trên thế giới vẫn còn bế tắc! Đây cũng là lần đầu tiên, suốt mấy ngàn năm từ khi có Phật Thích Ca đắc đạo, chúng con mới được nghe rằng Phật còn phải đi học, Phật đủ BI, TRÍ, DŨNG, và được nghe CHA phân tích cái nghiệp Tham, Si và tội của Phật! Thực là những điều quá cao siêu mà trong lịch sử nhân loại chưa hề ai dám nói như CHA! Điều nầy chắc chắn sẽ gây chấn động lịch sử triết học thế giới! Từ trước tới nay, chúng con nghĩ rằng Phật đã diệt hết tham, sân, si, dục v.v... Phật là bậc Đại Giác, tu về được tới Niết Bàn đã là viên mãn, đã tới nơi rồi!*

---

(1) Đức Lão Tử nói: "Đạo dường như bất động, (không làm gì cả) mà thực sự không việc gì không làm".

(Đạo thường vô vi, nhi vô bất vi)

Đạo Đức Kinh

ĐÁP: Nầy con, Phật là bậc Đại Giác trước con người, nhưng còn "NGU" trước Chơn Lý tối thượng! Phật "Đại Giác" chứ chưa "Toàn Giác"! Cái biết của Phật có lớn thật, vĩ đại thật, nhưng Phật chưa biết hết, và Phật phải còn học nữa để tới ngôi "Toàn Giác" hay "Chánh Giác" cũng vậy! Và rồi, nếu con cho rằng tu về tới được Niết Bàn đã là viên mãn, đã tới nơi, vậy CHA hỏi con: Chơn Lý có giới hạn không? Ắt con phải trả lời: Chơn Lý vô giới hạn! À, nếu vậy, thì tại sao đi tới Niết Bàn rồi không còn đi nữa? Vậy Chơn Lý giới hạn ở chỗ Niết Bàn sao con? Chơn Lý chấm dứt ở đó sao?

Bởi vậy, CHA vừa có dịp mở trí cho chúng con hiểu thêm Chơn Lý. **Đấy chỉ là diễn tả sơ lược cho các con hiểu qua sự tiến hóa của cấp Phật theo ngôn ngữ và trình độ mà các con có thể với tới được.** Nhưng điều nầy thật cao siêu! Ở đây, CHA chỉ nói sơ cho,chúng con có chút ý niệm để có cái nhìn rộng rãi hơn về Chơn Lý. CHA chưa thể giảng giải cho các con nghe như CHA đã giảng riêng cho cấp Phật! Đấy tạm gọi là "CHƠN LÝ VÔ THỪA" mà trình độ các con không sao hiểu nổi! Nghe là lộn xộn, rối loạn rồi hư hết! Cái "Siêu Thượng Thừa" mà CHA thường giảng thấp lại, cho nghe theo trình độ của các con đã chưa chắc gì các con thấu triệt, huống gì cái Vô Thừa giảng cho trình độ Phật! Giờ đây các con còn phải khó nhọc phăng dò từng bước từ trược lên thanh. *Cái nghiệp tham, sân, si v.v... và những cái tội của Phật, là cái mà các con còn phải ngày đêm rán trau giồi học hỏi để đạt tới!* CHA mong sao các con đến được chỗ đó giùm CHA đi! Tới được cõi thanh tịnh sáng suốt Niết Bàn đã là giỏi lắm, vì tới được trạm đó con đã gần nhận diện được thật sự trọn khuôn mặt Chơn Lý rồi đó!

Cho nên, CHA chỉ nói qua cho biết chút để giải cho hiểu chỗ so sánh Ông Trời với Ông Phật! Cỡ trình độ LƯƠNG SĨ HẰNG trở lên, nắm vững ngũ hành đạt lục thông, điển linh quang xuất tới Niết Bàn mới có thể nghe và hiểu lời CHA giảng cho cấp Phật mà thôi! Đây là một đại Cơ Duyên, phước đức cho đường tu tiến của LƯƠNG SĨ HẰNG, nhờ tình cờ ngộ được Kim Thân CHA tại thế, để chứng nghiệm và học hỏi bằng Vô Vi và Hữu Vi một lượt, nhiều điều thật cao siêu dị thường mà hằng sa số Phật

chưa có cơ hội chứng nghiệm hiểu biết! Sự kiện giảng "Vô Thừa" cho cấp Phật tại trần gian vào buổi Hạ Ngươn mạt kiếp thật là một hiện tượng chưa hề có trong lịch sử Càn Khôn! Điều dị thường nầy xảy ra cũng nhờ một Cơ Duyên hi hữu, vì CHA bất ngờ chọn được xác xứng đáng, ở trình độ với tới Chơn Lý để có thể giảng được "Vô Thừa". Nhờ vậy, luồng điển siêu quang của CHA từ cõi cực thanh bố xuống cõi trược trần đã thể hiện được tinh uy nghi sáng suốt trong những lời giảng dạy cho cấp Phật mà không bị ảnh hưởng méo mó sai đi, vì trình độ hiểu của xác trần.

Vả chăng, phần hồn vị này đã được CHA chứng quả nếu có đủ tư cách quả vị để nhận điển CHA giảng dạy cho các Vị tiến hóa cao còn dưới cõi hữu vi. Sau nầy, khi CHA thực sự xuất hiện làm việc, CHA sẽ chuyển những cơ hội đặc biệt để nhiều Vị tiến hóa cao ở các nơi đến học hỏi với Đức Kim Thân.

Tóm lại, để các con thấy rằng, **tất cả chỉ là định luật tiến hóa, vì sự tiến hóa, cho mục tiêu tiến hóa đời đời để được hằng hữu đời đời.**

Mọi sự phải vận chuyển và tiến hóa không ngừng, Địa Ngục, Trần Gian, Niết Bàn v.v... cũng chỉ là những trạm tiến hóa hiện diện trên cuộc hành trình học hỏi của tiểu hồn để đóng góp cho mục tiêu tiến hóa của nó đó thôi! *Nhứt là trạm trần gian, là môi trường và cuộc gặp gỡ và sự đối kháng giữa hai lực thanh trược diễn ra mãnh liệt sôi nổi nhứt!* Đấy là trường tiến hóa sinh động bậc nhất của Càn Khôn đã cung ứng biết bao sự kiện để tiểu hồn chứng nghiệm học hỏi. Từ những vấn đề then chốt trong đời sống vật chất tinh thần mà con người phải lao tâm khổ trí để giải quyết, rồi những diễn biến xoay quanh nó, từ xã hội, văn hóa, kinh tế, chính trị, khoa học, những tiến bộ văn minh vật chất, những vấn đề tâm linh, những nguồn triết lý tôn giáo, các chủ nghĩa, các học thuyết dị biệt, rồi những giao động của đời sống, những vui khổ của kiếp người, những lạc thú trần gian đính kèm theo những thảm kịch bi đát, những cảnh máu lệ, chiến tranh, giết chóc, thiên tai, địa ách, những bất trắc không ngừng đe dọa kiếp người ngắn ngủi chóng tàn.

Tất cả những thứ ấy chỉ là những cơ hội hiến dâng cho con người, cho tiểu hồn học hỏi tìm biết mọi bản chất của nó, học tiến hóa không ngừng những bản chất đó để nó được tiến hóa luôn luôn!

Cho nên, tiểu hồn từ thanh tiến xuống học trược, từ trược tiến lên học thanh, rồi học thanh trược cùng một lúc cho đến khi đạt được Chơn Lý, về đến ngôi Thượng Đế! Khi đã đạt được Chơn Lý, về đến cội nguồn hòa vào hư không, vậy đã dừng nghỉ chưa? Còn đi nữa không? — Còn chứ con! Vì Chơn Lý không thể dừng nghỉ, nó phải đi, phải di động luôn luôn nó mới được sống còn, hằng hữu và bất biến. **Chơn Lý là cái khối tròn vô biên, đời đời, xoay quanh nó, luôn luôn tự nhìn nó, tự sống với nó, tự học hỏi nó, tự lo tìm thấy biết nó đời đời, để đời đời không bao giờ nó tự đánh mất nó.**

Vì vậy, Thượng Đế phải học về Thượng Đế đời đời, học bằng cách phân thân tiểu hồn đi xuống thế. Có đứa cho rằng đi mãi, hết sức nhọc nhằn mới về đến nơi, đến được ngôi Thượng Đế, để rồi lại ra đi nữa chán thật! — Không chán đâu con! Thượng đế đi hoài mà vẫn ở tại chỗ đó thôi! Đi mà như không đi con! Và rồi, nhờ CHA chịu làm việc luôn luôn nên CHA hưởng lạc thú luôn luôn! Trong Càn Khôn nầy không ai làm việc bằng CHA, **việc gì CHA cũng làm, CHA làm việc đến mức độ mà CHA như không làm gì cả, nghỉ ngơi sung sướng luôn luôn!** Vì CHA cực động nên thành cực tịnh đó con! Những trạng thái nầy con phải là CHA để chứng nghiệm được mới hiểu, nghe CHA nói con không hiểu nổi đâu!

Cho nên, khi con về đến ngôi Thượng Đế, ở vị trí của Thượng Đế, con lại thèm muốn lại thấy cái nhu cầu khẩn thiết học hỏi tiến hóa và con lại phân thân ra làm tiểu linh quang để đi học! *Việc đi học nhất định không thể không có! Vì đấy là bản năng phấn đấu sinh tồn của Chơn Lý, và cũng là ý nghĩa, là hạnh phúc, là lạc thú vô biên, trang điểm cho sự sống hằng hữu đời đời của Chơn Lý vậy.* (1)

---

(1) Đức Lão Tử nói: "Người ôm ấp được Đạo cả, không bao giờ muốn đầy". (Bảo thử Đạo, bất dục doanh)

62.-VẤN: Thưa CHA, con chưa hiểu tước vị "ĐỨC KIM THẦN" xin CHA giải thích.

ĐÁP: "ĐỨC KIM THẦN" là tước vị CHA đã ban khi CHA chứng quả cho Vị nầy! Chữ "Kim Thân" CHA dùng ở đây là "HUỆ MẠNG KIM CANG" là một xác thể được tinh luyện để không còn hư hoại nữa, nên Vị này còn có tước hiệu là "ĐỨC HUỆ MẠNG KIM CANG". Xác của Vị nầy hiện tại còn thuộc thể hồng trần vì CHA còn cần nó trần, khi nào CHA thấy không cần nữa, CHA sẽ dùng quyền năng để tinh luyện nó thành bất hoại. Đây là một hiện tượng khó tin nhưng hoàn toàn có thật ở thế kỷ 20 nầy, mà trần gian sẽ có dịp chứng kiến về sau. Quyết định chọn xác Vị này là Kim Thân CHA là một quyết định quan trọng bất ngờ của Thượng Đế trước hiện tượng dị thường của Vị nầy! CHA không thể nói rõ sự kiện, nhưng có thể diễn đạt sơ lược một chút cho con hiểu qua, ấy là vì khi được CHA tiếp điển mượn xác, phần hồn Vị này bất ngờ chứng ngộ Đạo Vô Thượng, với tới Chơn Lý trong những trường hợp hết sức kỳ lạ và hi hữu, khiến Thượng Đế phải kinh ngạc thích thú và quyết định bất ngờ chứng quả cho Vị này, ban ân phước cho xác Vị này được trở thành Kim Thân Bất Hoại về sau, và giao sứ mạng Vị này thay CHA mặt hữu vi dưới cõi trần, để tận độ dẫn dắt dân tiến vào Kỷ Nguyên Thánh Đức. Khi CHA xuất hiện làm việc, CHA sẽ phải chuyển cho trần gian dần dần biết được hiện tượng dị thường hi hữu nầy!

Cho nên rồi đây, các con sẽ có dịp biết CHA qua Đức Kim Thân với một hình ảnh đặc thù của Ngọc Hoàng Thượng Đế ở trần gian vào cuối thế kỷ 20! CHA sẽ sống như một người trần gian, CHA sẽ khoác áo trần không khoác áo đạo điều nầy để dạy các con phá bỏ hình tướng, trực tiến vào cái tâm. Các con "tu áo" — "tu hình thức" — "tu bề ngoài" nhiều rồi! Tu tâm chưa được mấy ai! Cho nên lần nầy CHA xuất hiện, dạy các con phá mê phá chấp, CHA sẽ dụng một hình thức bên ngoài, hoàn toàn như người trần, có một nếp sống thật trần nhưng thoát trần! **Qua Đức Kim Thân, CHA muốn đến với trần gian bằng một sắc**

thái mới lạ, vừa trần thật trần, vừa siêu thật siêu, có cung cách vừa trược vừa thanh một lượt, để thể hiện những đường nét dị biệt trong Chơn Lý, hầu mở trí cho nhân loại hiểu thêm Thượng Đế vào hậu bán thế kỷ 20 nầy, trước khi diễn ra cơ tận diệt của thế giới.

63.-VẤN: Thưa CHA, mấy hôm nay, chúng con được tin CHA sắp đi qui ẩn, chúng con đã tìm mọi cách vào được đây để tiễn CHA và được nghe những lời giảng dạy quí báu của CHA, nhờ có cơ hội CHA sắp đi, nên chúng con mới có dịp len vô đây để diện kiến CHA. Xin CHA cho biết, tại sao CHA đã giáng thế làm chi để rồi lại đi qui ẩn?

ĐÁP: CHA giáng thế trước ngày giờ nhờ chọn được xác lành đẹp ý CHA, nhưng **CHA PHẢI VÀO CƠ QUI ẨN VÌ CHƯA ĐẾN LÚC LÀM VIỆC, CON!** Màn nầy là màn khối trược làm việc theo Thiên Cơ. Lẽ ra CHA ẩn dạng khi xuống thế cho đến khi ra mặt thật sự và không con nào được biết CHA. Nhưng sở dĩ Phái Vô Vi được duyên phước biết CHA là nhờ Tám LƯƠNG SĨ HẰNG có cơ hội bất ngờ ngộ CHA dưới thế. Cũng vì duyên phước nầy, nên từ trước đến nay, CHA cũng hé chút cửa để ban ơn cho các con đó thôi! Giờ đã đến lúc ánh sáng phải che đi để bóng đêm chuyển động tràn lan, cho nên CHA phải lui vào **CƠ QUI ẨN** thật sự, để khối trược lộng hành khảo đảo theo Luật Tiến Hóa. (1)

Rồi con xem, sau khi CHA ra đi, các con sẽ bị khảo đảo, nhồi quả, con nào cũng bị trược khảo tùy theo nghiệp lực của nó. Nếu nó không trụ được điển, để tâm phóng ra ngoại giới thì ắt phải hỗn loạn đảo điên. Con nào khôn ngoan, biết giữ điển, lo siêng năng công phu, giữ miệng ít nói, dành tâm trì niệm Phật hoặc

---

(1) Nho giáo nói: "Trời đất vào thời bế bĩ, hiền nhân đi ở ẩn". (Thiên địa bĩ, hiền nhân ẩn).

Kinh Dịch

Lời kinh giảng về quẻ bĩ như sau: Bĩ là lúc không phải đạo người, lúc bất lợi cho đức chơn chánh của người quân tử, là lúc trời đất xa lìa chẳng giao hòa mà vạn vật bất thông trên dưới ly cách mà thiên hạ không có thể thống, là lúc âm ở trong mà dương ở ngoài, tiểu nhơn ở trong mà quân tử ở ngoài, lúc đạo kẻ tiểu nhơn bành trướng lớn lên đạo người quân tử tiêu suy vậy.

niệm danh CHA luôn luôn, sẽ giải bớt khổ nạn hoặc tránh những chuyện rắc rối kéo tới khảo đảo. Còn ngược lại, nếu không lo kiểm soát điển, nói chuyện nhiều, phát ngôn quá nhiều, thế nào cũng bị ô nhiễm nhiều trược, rồi sanh biến tâm, loạn động, kéo chuyện rắc rối khổ nạn đến khảo đảo mình thôi! Tầng trược khí càng lúc càng dầy, vài ngày nữa con xem, sau khi CHA đi, các con sẽ bị trược khảo mọi mặt cả Đạo lẫn Đời, để rồi có hiện tượng huynh đệ chia rẽ, đố ky, tỵ hiềm, xa lánh nói xấu nhau, lập ra phe nầy phái nọ, dụm năm dụm ba bàn tán nói toàn chuyện hướng hạ để quến trược tới khảo.

Rồi cũng có hiện tượng tung tin thất thiệt, loan đồn dựng đứng nhiều tin tức sai sự thật về CHA để thóa mạ CHA. Dẫu rằng CHA sẽ lui vào im ẩn, sẽ không còn nhắn gởi, tuyên bố bất cứ chuyện gì bên ngoài, nhưng rồi vẫn có kẻ sẽ dựng tin CHA tuyên bố thế nầy, CHA hành động thế kia, hoặc bịa đặt nhiều điều về CHA, để gây bàn tán xôn xao trong dư luận, gây chán nản mất niềm tin, gieo hoang mang quần chúng, tạo sự hỗn loạn cho Cơ Đạo. Điều ấy chắc chắn phải xảy ra không tránh được khi khối trược hoành hành thao túng trong những ngày tới. Cũng như giờ nầy có những con đến đây đảnh lễ CHA, nghe CHA giảng dạy và biết kính trọng CHA, nhưng rồi vài ngày nữa, sau khi CHA đi, trong số những con có mặt đây cũng có đứa sẽ loạn tâm để chưởi CHA, nói xấu CHA, thóa mạ CHA, lăng nhục CHA đủ mọi mặt vì lý do nầy lý do khác. Chuyện ấy chắc chắn phải đến! Đây là màn mà Thượng Đế phải bị hạ bệ, để ma quỉ lên ngôi. Đây là lúc mà CHA phải gánh khổ nhục và vác Thánh Giá dưới trần qua Đức Kim Thân, lãnh bớt trược khổ trần gian để vớt thêm nguyên căn nặng nghiệp trong cơ chết chóc! CHA sẽ chịu đựng hết, vì đây là hạnh nguyện của CHA, và cũng vì CHA muốn chuyển cho Đức Kim Thân học gánh vác như CHA, cho tròn hạnh nguyện với quả vị của Ngài!... Nhưng CHA chỉ e và thương cho các con nào không biết giữ mình, không trụ được điển để loạn tâm, sanh làm bậy nói bậy, *tự hại mình và hại người, tạo quả báo để chịu khảo đảo khiến phải vấp ngã rồi chậm trễ con đường về đó thôi!* Chuyện gì phải đến ắt đến, nhưng CHA vẫn nói trước để con nào nghe và biết giữ mình, được thì phước cho nó, thì nó đỡ khổ! Chứ rồi lần hồi

CHA phải chịu đựng thì không sao tránh khỏi! Sau nầy, khi Thượng Đế tái xuất hiện để thật sự làm việc, Ngài sẽ đáp lại xứng đáng mọi thắc mắc, mọi điều phê phán, mọi thóa mạ lăng nhục Ngài, qua Kim Thân Ngài bằng những sự kiện thực tế trước con người và lịnh sử. Rồi tất cả các con sẽ hiểu thôi!

Suốt mấy hôm nay, nghe tin CHA đi qui ẩn, hằng vài trăm con, mỗi ngày lũ lượt từ các nơi tìm đến đây bằng mọi cách len vào hội ngộ CHA vài giây phút ngắn ngủi trước buổi CHA ra đi. Giai đoạn vừa qua, CHA đã xuất hiện trong chúng con như một lóe sáng khoảnh khắc trong bóng đêm dầy đặc để ban rải cho chúng con chút ân phúc của Thượng Đế. Những mong rằng, trong thoáng chốc mong manh ấy, CHA đã mở thêm những chân trời mới lạ để các con dấn thân học hỏi, tìm kiếm, hầu cuối cùng đạt đến cái biết vô cùng của Chơn Lý Vô Biên!

Giai đoạn vừa qua, CHA cũng có ý đem trình độ "Siêu Thượng Thừa" đến khai lối tiến cho các con, để các con có thêm những ý niệm mới về Chơn Lý, về Thượng Đế, để được hiểu hơn một chút về Định Luật Tiến Hóa không ngừng của Vũ Trụ, hầu khai thông một số vấn đề vĩ đại mà đa số nhân loại vì vô minh nên đi vào bế tắc, không nhận diện được những ý nghĩa của kiếp người, để rồi lên án sự phi lý, sự trống rỗng của nó. Hiểu hơn một chút để có ý niệm sáng tỏ hơn về cuộc hành hương vĩ đại của con, để hiểu con chính thực là ai? Từ đâu tới đây? Tới đây để làm gì? Và rồi phải trở về đâu? Nhờ vậy con sẽ ý thức rõ hơn về sứ mạng thiêng liêng "Đi học để tiến hóa" mà con đang đeo đuổi một cách vô thức qua những kiếp sống trầm luân dị biệt, trên cuộc hành trình đằng đẵng của con!

Và cũng nhờ vậy, con sẽ biết nhận diện hơn, những bản chất tham, sân, si, dục v.v... bất khả diệt của con, được thể hiện qua những màu sắc, những khuynh hướng khác nhau, từ ác đến thiện, từ trược đến thanh, **để rồi ngày đêm biết lo phấn đấu không ngừng, thăng hoa nó đi lên, đừng cho nó dậm chân mãi ở chỗ nặng nề trọng trược khiến con đắm chìm ngụp lặn mãi trong vô minh không tiến lên được, để phải có lúc bị đào thải bởi bánh xe tiến hóa mà thôi!**

Tuy nhiên, những gì CHA có dịp nói với chúng con cũng chỉ là diễn đạt "Siêu Thượng Thừa" theo cách thức mà trình độ hiểu biết của các con có thể với tới được!

Và rồi, ngôn ngữ thì bé hẹp, trình độ hiểu của các con có giới hạn, mà Chơn Lý thì mênh mông vô biên. Không thể có việc trong một thời gian giới hạn, dùng một ngôn ngữ hẹp hòi giới hạn, để nói với một trình độ hiểu biết giới hạn về cái vô giới hạn của Chơn Lý Vô Cùng! **Cho nên, những gì CHA nói cũng chưa là Chơn Lý, cũng chỉ là những nét vụng về thô thiển cho một số khía cạnh của Chơn Lý, vì Chơn Lý vốn không thể diễn đạt, không thể nghị bàn!** CHA chỉ tạm phác họa một số đường nét lớn trong Chơn Lý để hướng dẫn các con tiến bước. Nhưng rồi, con nên nhớ, **những đường nét CHA vẽ ra đó, tự nó cũng chỉ là cái bóng ảo ảnh!** Con phải dấn thân, chứng nghiệm nó con mới hiểu! Vì các con đều *biết, không thể có việc nhìn kinh thành Paris trên bản đồ để thật biết Paris!* Cho nên con phải dấn thân nếm nó, sống với nó, chứng nghiệm nó, con mới thật biết nó mà thôi!

Nầy các con, mấy hôm nay, trước khi CHA chia tay, CHA có dịp gợi cho sáng lên trong chúng con, ánh lửa thiêng mà mỗi con đều có sẵn. Vậy các con hãy siêng năng nuôi dưỡng để càng lúc nó càng được sáng hơn, bằng Tam Công Tứ Lượng. Cận ngày rồi! Con ơi! đừng bê trễ, đừng để ánh lửa thiêng kia phải yếu ớt lụn tàn dần, rồi đi không kịp nghe con!

Thôi CHA ban ơn cho tất cả các con!